

LÒCH SÖÛ
ÑAÏNG BOÄXAÕVAÏN THOÏ
(1946 - 2014)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ VẠN THỌ**

**LÒCH SÖŪ
NĂNG BOÄXAŌVAŅ THOÏ
(1946 - 2014)**

XUẤT BẢN NĂM 2015

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ VẠN THỌ
(1946 - 2014)

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí Hoàng Quang Sinh - Bí thư Đảng ủy xã Vạn Thọ
Khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Ban chỉ đạo

Đ/c Hoàng Quang Sinh	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
Đ/c Nguyễn Hồng Thân	PBT Thường trực ĐU	Phó ban
Đ/c Trần Quang Trung	PBT ĐU - CT. UBND	Phó ban
Đ/c Trần Đức Toàn	TVĐU - CT. MTTQ	Thành viên
Đ/c Trần Văn Trọng	TVĐU - PCT. UBND	Thành viên

*Mời đồng chí **Bùi Văn Vượng***

Phó trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham gia Ban Chỉ đạo

Ban sưu tầm

Đ/c Nguyễn Hồng Thân	PBT Thường trực ĐU	Trưởng ban
Đ/c Trần Đức Toàn	TVĐU - CT. MTTQ	Phó ban
Đ/c Nguyễn Khắc Lập	CT. Hội Cựu chiến binh	Thành viên
Đ/c Lê Văn Lịch	Cán bộ hưu trí, CT. Hội NCT	Thành viên
Đ/c Lê Xuân Đình	CT. Hội Nông dân	Thành viên
Đ/c Nguyễn Thị Huyền	CT. Hội Phụ nữ	Thành viên
Đ/c Nguyễn Như Quỳnh	BT. Đoàn Thanh niên	Thành viên
Đ/c Đào Văn Giang	CB hưu trí - Đv Chi bộ 3	Thành viên
Đ/c Nguyễn Văn Trọng	CB hưu trí - Đv Chi bộ 9	Thành viên

LỒI GIÒI THIẾU

Từ thị trấn Đại Từ theo tỉnh lộ 261 khoảng 10 km rồi rẽ trái 300 m qua cầu Trần là đến địa bàn Vạn Thọ - một xã thuộc phía nam huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Theo các cứ liệu lịch sử còn lưu giữ được, từ thế kỷ XV những cư dân đầu tiên đến với vùng đất Vạn Thọ đã đoàn kết, vững chí bền lòng khai phá những cánh rừng hoang vu rậm rạp, cải tạo gò đất cao thành nơi canh tác, tụ cư. Trên cơ sở đó, những địa danh đầu tiên của quê hương Vạn Thọ ra đời.

Năm 1946, Chi bộ Đảng Vạn Thọ được thành lập, đến năm 1962 được Huyện ủy Đại Từ chuẩn y thành Đảng bộ hai cấp. Trải qua gần 70 năm xây dựng và trưởng thành, Chi bộ - Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, đóng góp tích cực vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, cùng nhân dân cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “Tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử

*Đảng Cộng sản Việt Nam”, Chỉ thị số 17/CT-TU ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ, thể theo nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Thọ khóa XX đã quyết định tổ chức sưu tầm, biên soạn, xuất bản cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Vạn Thọ (1946 - 2014)**.*

Cuốn sách gồm 7 chương đã tái hiện lại một cách trung thực về vùng đất, con người xã Vạn Thọ; những mặt thành công và chưa thành công của Đảng bộ trong công tác lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng ở địa phương.

Với các nội dung trên, cuốn sách vừa là tài liệu giáo dục lịch sử truyền thống cho nhân dân trong xã vừa là tài liệu để Đảng bộ, chính quyền xã tham khảo trong quá trình lãnh đạo nhân dân địa phương thực hiện các nhiệm vụ mới. Cuốn sách được phát hành có ý nghĩa động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng của quê hương, phấn đấu xây dựng kinh tế - xã hội ngày càng giàu mạnh.

Trong quá trình thực hiện, Đảng ủy xã Vạn Thọ thường xuyên nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban

Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ; sự giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí nguyên là cán bộ chủ chốt của xã qua các thời kỳ.

Những sự kiện liên quan đến lịch sử ở Vạn Thọ trong giai đoạn 1946 - 2014 khá phong phú, nhiều nhân chứng sống đã mai một nên nội dung cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế. Đảng ủy xã mong nhận được những ý kiến đóng góp, xây dựng của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ VẠN THỌ

BÍ THƯ

HOÀNG QUANG SINH

Chöông môũnaài
VAÏN THOÏ- QUEÂHÖÔNG
VAÏCON NGÖÖ

I. Quá trình thành lập làng xã, điều kiện tự nhiên, xã hội

Vạn Thọ⁽¹⁾ là vùng đất có lịch sử hình thành lâu đời. Địa bàn xã xưa chỉ là vùng đồi gò rậm rạp với bạt ngàn lim, sến, cọ, cỏ tranh, tre, nứa... Suốt một dải đất dài từ núi Dõng Mánh, Voi Phục đến hồ Núi Cốc không có người ở. Mãi tới thế kỷ XV, những cư dân đầu tiên đến khu vực này đã khai phá đất hoang, lập nên những điểm tụ cư nhỏ và chưa hình thành làng xóm.

Theo sách “*Đồng Khánh địa dư chí*” ghi lại, đến cuối thế kỷ XIX dân số ở khu vực này tăng lên. Cùng với ý thức cộng đồng, nhân dân đã quần tụ thành một làng lấy tên là làng Tràng Dương thuộc tổng Trường Lang⁽²⁾.

⁽¹⁾ Trải qua các thời kỳ lịch sử, tên gọi Vạn Thọ có nhiều thay đổi, ban đầu có tên là làng Tràng Dương, đến thế kỷ XX là làng Trường Lang, đến năm 1948 là một thôn thuộc xã Tràng An. Để tiện theo dõi, Ban biên soạn thống nhất gọi tên Vạn Thọ từ đầu cuốn sách.

⁽²⁾ Tổng Trường Lang gồm 4 làng: Trường Lang, Lục Ba, Tràng Dương và Phúc Khánh.

Đầu thế kỷ XX, làng Tràng Dương sáp nhập với làng Trường Lang thành làng Tràng Lang⁽¹⁾.

Cách mạng tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thống nhất gọi các phủ, châu, huyện đều là huyện; bỏ cấp tổng và sáp nhập nhiều làng thành xã. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, năm 1946, trên cơ sở làng Tràng Lang, xã Vạn Thọ được thành lập. Tên gọi Vạn Thọ chính thức có từ đây. Để thuận lợi cho kháng chiến, tháng 8/1948, xã Vạn Thọ hợp nhất với xã Lục Ba, Phúc Thọ (thuộc xã Phúc Tân ngày nay) thành xã Tràng An. Năm 1953, cấp trên quyết định tách xã Tràng An thành 3 xã Vạn Thọ, Lục Ba và Phúc Thọ để dễ quản lý. Tại thời điểm này, Vạn Thọ có 853,88 ha với hơn 350 hộ sinh sống trong 10 xóm: Xóm Chùa, xóm Đầm Sủi, xóm Vực Nóng, xóm Trại Tổng, xóm Gò, xóm Ghềnh, xóm Cây Táo, xóm Đồng Dông, xóm Đò, xóm Tràng Dương.

Đến năm 1954, sau khi ổn định bộ máy hành chính, được sự đồng ý của Tỉnh ủy, một số xóm nhỏ trên địa bàn xã đã hợp nhất lại thành xóm lớn và đổi tên mới: Xóm Đầm Sủi sáp nhập vào xóm Chùa. Xóm Trại Tổng

⁽¹⁾ Tài liệu của công sứ Pháp đang lưu tại văn phòng tỉnh Thái Nguyên có chép thời kỳ này Tràng Lang là một làng thuộc tổng Yên Lang. Tổng Yên Lang gồm 4 làng: Tràng Lang, Lục Ba, Yên Thái và Yên Thuận.

đổi tên thành xóm Trại Chuối. Sau này, xóm Trại Chuối hợp nhất với xóm Vực Nóng thành xóm Đội Cấn. Xóm Đồng Dông đổi tên thành xóm Hoa Thám; xóm Đò đổi tên thành xóm Hưng Đạo; xóm Gò đổi tên thành xóm Độc Lập; xóm Cây Táo đổi tên thành xóm Tràng Sơn; xóm Tràng Dương đổi tên thành xóm Quang Trung; xóm Ghềnh đổi tên thành xóm Trại Ghềnh đồng thời thành lập thêm xóm Lê Lợi.

Những năm 1970 - 1975, thời kỳ phát triển mạnh mẽ của hợp tác xã, các xóm chuyển thành đội sản xuất: Đội 1, đội 2, đội 3, đội 4, đội 5, đội 6, đội 7, đội 8, đội 9, đội 10 và thành lập thêm 2 đội mới: Vai Say, Chăn Nuôi. Được sự chỉ đạo của cấp trên, năm 1976, Đảng ủy và chính quyền xã di cư một số hộ dân trong khu vực lòng hồ Núi Cốc đến những khu vực cao trong xã, đến xã Cát Nê, xã Quân Chu và một số xã khác trong huyện để sinh sống. Khi hợp tác xã giải thể, đội sản xuất đổi thành các xóm.

Sau nhiều lần tách, sáp nhập địa giới hành chính và biến đổi dân cư, đến năm 2014, Vạn Thọ⁽¹⁾ có 3.750 nhân khẩu sinh sống trong 12 xóm: Từ xóm 1 đến xóm 10, xóm Vai Say, xóm Chăn Nuôi. Trên bản đồ hành chính, Vạn Thọ thuộc phía nam huyện Đại Từ, cách thị trấn Hùng Sơn khoảng 10 km. Ở phía đông, Vạn Thọ giáp xã

Phúc Tân (huyện Phổ Yên), ở phía tây và tây nam giáp xã Ký Phú, ở phía bắc giáp xã Tân Thái và xã Lục Ba.

Trước thế kỷ XV, bao phủ trên địa bàn xã là những cánh rừng bạt ngàn, cây cối rậm rạp. Những cư dân đầu tiên đặt chân đến vùng đất này đã từng bước cải tạo, phát quang cây cối, khai phá những đồi thấp để hình thành nên những cánh đồng màu mỡ. Các thế hệ người dân Vạn Thọ phải đổ biết bao mồ hôi, công sức mới hình thành nên diện mạo xã như ngày nay. Hiện nay, phần phía đông xã có những dãy núi như: Dông Mánh, Voi Phục, Đèo Mãn... Phía tây nam địa hình tương đối bằng phẳng, ít đồi gò, có những cánh đồng rộng, thuận lợi cho việc đưa cơ giới hóa vào sản xuất, có thể canh tác 2 vụ lúa, 1 vụ màu mỗi năm.

Do đặc trưng của địa hình nên trước đây giao thông trong xã khó khăn. Khi mới đến vùng đất này sinh sống, người dân đi lại chủ yếu qua các con đường mòn ven rừng, núi hoặc lợi suối. Để phục vụ sản xuất và sinh hoạt, các thế hệ người dân Vạn Thọ từng bước cải tạo giao thông, xây dựng hệ thống đường liên xóm, liên xã. Hiện nay, xã có 9 km đường liên xã kéo dài từ tỉnh lộ 261 qua cầu Trần, xóm Vai Say đến xã Ký Phú; 11 km đường liên xóm và hàng chục km giao thông nội đồng chủ yếu là đường đất, mùa mưa đi lại khó khăn.

Suối Đồi bắt nguồn từ dãy núi Tam Đảo gồm 2 nhánh hợp thành: Nhánh thứ nhất chảy qua xóm Vai Say, xóm 1 và xóm Cạn (xã Ký Phú); nhánh thứ hai chảy qua xóm Duyên (xã Ký Phú) tới cuối xóm 4 hòa cùng nhánh thứ nhất rồi chảy qua xóm 7, xóm 8. Khoảng cách hai bờ suối khá rộng, song nước không sâu. Nhô lên giữa suối là một bãi cồn toàn cát và đá cuội. Suối Đồi và những con suối khác trên địa bàn xã không có giá trị lớn về vận tải đường thủy nhưng có vai trò quan trọng phục vụ sản xuất nông nghiệp và cuộc sống của nhân dân.

Trên địa bàn xã còn có 11 vai, đập; 31,7 km kênh mương, trong đó lớn nhất là đập Vai Say được xây dựng năm 1966, nằm trên địa bàn xóm 1, rộng khoảng 14 m, dài 50 m. Hệ thống vai, đập trên địa bàn xã chủ yếu là các vai, đập nhỏ ngăn giữ nước từ dãy núi Tam Đảo và hồ Gò Miếu chảy về phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Với sự thay đổi của địa chất và tự nhiên, qua thời gian, khí hậu Vạn Thọ có nhiều biến đổi. Theo tài liệu lịch sử được ghi chép lại dưới thời Nguyễn, khí hậu tại vùng đất này: *“Tháng giêng, tháng hai đầu xuân thường có gió bắc lạnh rét, mưa dầm cả tuần, đến tháng 3 trời mới ấm. Tháng 5, tháng 6 mùa hạ nóng bức, thường có gió đông thổi mạnh. Mùa thu thường mưa to gió lớn,*

khí lạnh, đến mùa đông càng rét đậm. Sương núi che phủ khắp trời”⁽¹⁾. Hiện nay, nhiệt độ trung bình hàng năm trên địa bàn xã khoảng 23°C, số giờ nắng bình quân khoảng 1.000 - 1.200 giờ/năm, lượng mưa trung bình từ 1.700 đến 2.200 mm/năm, độ ẩm trên 80%.

Theo số liệu điều tra năm 2014, toàn xã có 853,88 ha diện tích tự nhiên, trong đó có 385,75 ha đất dùng cho sản xuất nông nghiệp, 423,93 ha diện tích đất phi nông nghiệp, 43,92 ha đất sử dụng xây dựng nhà ở, các công trình công cộng, còn lại là diện tích đất chưa sử dụng. Đất dốc tụ là loại đất chính trên địa bàn xã, tập trung nhiều ở các cánh đồng lớn, việc làm đất tương đối dễ dàng, độ pH từ 5 - 5,5 phù hợp với trồng lương thực và hoa màu. Ngoài ra, xã còn một phần nhỏ diện tích đất được hình thành do bồi tụ hàng năm của các khe suối, tầng đất dày, tơi xốp thích hợp với cây trồng nông, lâm nghiệp, rau quả.

Mặc dù là một xã miền núi nhưng với ưu thế địa hình tương đối bằng phẳng lại nằm gần hồ Núi Cốc nên Vạn Thọ có nhiều thuận lợi để phát triển nông nghiệp và dịch vụ. Tuy nhiên, xã lại nằm trong vùng bán ngập của

⁽¹⁾ Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin dịch: “Đồng Khánh địa dư chí”, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2003 tr 811.

hồ Núi Cốc nên diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, nhiều hộ gia đình thiếu đất sản xuất.

Cũng giống như các xã khác của huyện Đại Từ, Vạn Thọ có nhiều dân tộc, dòng họ sinh sống với nhau từ nhiều đời. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, trên địa bàn xã có một số dòng họ như: Họ Nguyễn, họ Trần, họ Phạm, họ La, họ Lục... Khi Nhà nước có chủ trương xây dựng kinh tế mới, nhân dân Vạn Thọ tiếp đón hàng trăm hộ gia đình chủ yếu từ các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Vĩnh Phúc lên xây dựng kinh tế mới. Theo báo cáo thống kê Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), Vạn Thọ là nơi tập trung dân cư của 18 tỉnh trong cả nước.

Dân cư trên địa bàn xã chủ yếu là người Kinh. Đây là tộc người có nguồn gốc bản địa, chiếm số lượng đông nhất trên địa bàn (hơn 90%), gồm nhiều bộ phận hợp thành: Dân bản địa, dân được tuyển mộ vào làm trong đồn điền Olét, đồn điền Tràng Dương, đồn điền Gari⁽¹⁾ và dân di cư từ đồng bằng lên. Người Kinh ở Vạn Thọ giàu kinh nghiệm sản xuất, tiếp thu khoa học kỹ thuật nhanh, tổ chức xã hội cũng rất chặt chẽ, mang đặc trưng tiêu biểu của cơ cấu xã hội Việt Nam truyền thống. Các

⁽¹⁾ Những đồn điền này do Pháp mở, chủ yếu trồng lúa.

tộc người khác như: Tày, Dao, Thái, Sán Dìu chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ.

Đặc điểm vị trí, đất đai, thiên nhiên từ xa xưa đã hình thành nên tập quán, nghề nghiệp chính cho người dân Vạn Thọ là làm ruộng. Người dân Vạn Thọ từ bao đời nay luôn cần cù, chịu thương, chịu khó khai phá một số diện tích dưới chân núi thành những cánh đồng bằng phẳng để canh tác. Thời phong kiến, xã có khoảng 400 mẫu ruộng, với cánh đồng lớn, rộng như cánh đồng Tàng Lương (hay còn gọi là Tràng Dương). Tuy nhiên, thời gian này, người dân chưa biết áp dụng khoa học - kỹ thuật vào gieo trồng, các công trình thủy lợi hầu như chưa có nên năng suất lúa thường thấp, bình quân chỉ đạt 40 kg/sào. Tranh thủ ngày nông nhàn, nhân dân thường vào rừng đào củ măng, củ mài, kiếm củi... để tăng thêm thu nhập. Ngày nay, cùng với sự cần cù, sáng tạo trong lao động và ứng dụng khoa học kỹ thuật đưa giống mới vào đồng ruộng, nhân dân các xóm đã canh tác 2 vụ lúa, 1 vụ màu mỗi năm.

Tính đến năm 2014, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm của Vạn Thọ đạt 7%, toàn xã không còn hộ đói, chỉ còn 157 hộ nghèo, thu nhập bình quân đầu người đạt trên 19,5 triệu đồng/năm; trường mầm non, trường tiểu

học, trạm y tế đều đạt chuẩn quốc gia; các công trình phúc lợi như nhà văn hóa các xóm, nghĩa trang liệt sỹ đều được xây dựng khang trang. Trong những năm tiếp theo, để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội đề ra, cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ đang đẩy nhanh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với công nghiệp hóa, chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cây trồng vật nuôi phù hợp với địa phương.

II. Truyền thống đấu tranh và các di tích lịch sử, văn hóa

Nhân dân Vạn Thọ có truyền thống yêu nước từ lâu đời. Truyền thống đó được hình thành trong quá trình đấu tranh chống kẻ thù xâm lược để bảo vệ quyền sống, bảo vệ nền độc lập dân tộc. Hơn nữa, địa hình xã có núi cao, đầm thụt, nhiều cây cổ thụ bao phủ, thuận tiện cho việc xây dựng những trận địa đặc lợi cả về tấn công và phòng thủ.

Thế kỷ XV, tại Lam Sơn, Lê Lợi tập hợp quân dựng cờ khởi nghĩa chống giặc Minh. Ngọn cờ khởi nghĩa Lam Sơn quy tụ nhiều hào kiệt trong đó có Lưu Nhân Chú người xã Văn Yên, Đại Từ. Sau khi gia nhập đội quân của Lê Lợi, Lưu Nhân Chú trở về quê hương chiêu mộ

những người yêu nước, xây dựng lực lượng chuẩn bị nổi dậy đấu tranh. Nhiều người con của Vạn Thọ hăng hái gia nhập đội quân của Lưu Nhân Chú. Để có đủ lương thực nuôi quân, Lưu Nhân Chú cùng nhân dân khai khẩn vùng đất Vạn Thọ, đào mương, xẻ núi, cấy lúa, trồng ngô. Một thời gian sau, lương thực không những đủ nuôi quân mà còn tích trữ được nhiều. Từ đó, cánh đồng ấy được gọi là cánh đồng Tàng Lương (nhân dân địa phương gọi chệch đi là Tràng Dương). Để rèn luyện sức khỏe, ngày ngày nghĩa quân thường luyện tập trên dòng suối Đồi. Sau mỗi buổi tập, ông lệnh cho quân sỹ đem thuyền dìm xuống đoạn suối này để tránh tai mắt của giặc Minh. Từ đó, bến ấy có tên là bến Ngâm thuyền (nằm trên địa bàn xóm 4 hiện nay).

Bên cạnh lực lượng trai tráng tham gia nghĩa quân, các bà, các mẹ trên địa bàn Vạn Thọ còn may túi đựng gạo “...*Túi đựng gạo được cất từ vạt áo dài của các bà, các mẹ, các thiếu nữ Thuận Thượng (vùng đất Thuận Thượng xưa bao gồm cả Vạn Thọ, Mỹ Yên, Văn Yên, Ký Phú hiện nay) khâu thành những túi ruột tượng. Mỗi túi ruột tượng đựng được 1 nôi gạo, nghĩa binh vắt qua vai, như vậy sẽ đi lại một cách dễ dàng. Lấy thịt lợn đem muối khô, đựng vào ống bương, ống nứa đeo bên*

hông. Cả đoàn người trèo đèo, lội suối, rẽ rừng, thẳng tiến vào Lam Sơn tiếp tế lương thực”⁽¹⁾.

Hơn bốn trăm năm sau, khi thực dân Pháp đặt chân đến Đại Từ và xây dựng đồn binh ở Hùng Sơn, Lục Ba, Cát Nê, với tinh thần không khuất phục trước sự thống trị của thực dân Pháp, nhân dân Vạn Thọ luôn sát cánh cùng các xã khác trong huyện nổi dậy đấu tranh chống quân xâm lược. Cuối năm 1892, binh lính Việt trong quân đội Pháp đóng ở đồn Hùng Sơn dưới sự chỉ huy của Cai Bát nổi dậy làm binh biến, chiếm đồn, thu vũ khí của địch. Đến tháng 3/1894, lực lượng nghĩa quân phát triển lên tới 350 người, liên tiếp giáng cho thực dân Pháp những đòn chí mạng.

Đêm 30 rạng ngày 31/8/1917, Đội Cấn (Trịnh Văn Cấn) và Lương Ngọc Quyến đã chỉ đạo binh lính ở thị xã Thái Nguyên nổi dậy chiếm công sở, làm chủ tỉnh lỵ Thái Nguyên trong gần 1 tuần. Cuộc khởi nghĩa được đông đảo nhân dân Vạn Thọ ủng hộ và giúp đỡ. Sau hơn 4 tháng chiến đấu quyết liệt với quân thù trên một vùng rộng lớn từ thị xã Thái Nguyên đến Đại Từ, Phổ Yên... cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên đã kết thúc.

⁽¹⁾ Theo nghiên cứu của Th.s Hồ Thị Mai Hương “Khảo sát truyền thuyết về Lưu Nhân Chú ở vùng Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên”, tr.19.

Tuy tất cả các cuộc nổi dậy của nhân dân Vạn Thọ nói riêng và nhân dân Đại Từ, Thái Nguyên nói chung đều thất bại nhưng tinh thần, ý chí chiến đấu kiên cường trong các cuộc nổi dậy, khởi nghĩa góp phần quan trọng hun đúc thêm truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhân dân địa phương trước khi có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào cách mạng ở địa phương có nhiều chuyển biến. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nhân dân Vạn Thọ đã sát cánh cùng nhân dân các xã trong tỉnh Thái Nguyên xây dựng lực lượng, tiêu thổ kháng chiến, đón tiếp đồng bào tản cư, góp phần đánh bại nhiều cuộc tấn công của thực dân Pháp. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), nhân dân Vạn Thọ làm tốt vai trò của hậu phương đối với tiền tuyến. Hàng trăm người con Vạn Thọ xung phong ra tiền tuyến, sát cánh chiến đấu với đồng đội trên chiến trường, trong đó, nhiều người đã hy sinh hoặc mang thương tật vì sự nghiệp thống nhất đất nước.

Trải qua những năm tháng đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, những thế hệ người dân Vạn Thọ đã xây dựng được hệ thống tín ngưỡng đặc trưng gắn liền với đời sống văn hóa tâm linh của mình. Trên địa bàn

xã có đền Gàn. Năm 1975, khi xây dựng hồ Núi Cốc, nước hồ dâng cao, nhân dân địa phương di dời đền lên đội 10. Năm 1995 và năm 1996, nhân dân địa phương tu bổ thêm 2 gian đền Gàn.

Tương truyền ban đầu Đền được xây kiên cố bằng gạch ngói, cột đền bằng gỗ lim, có trạm trổ công phu. Được xây dựng theo phong cách đền miếu dân gian Việt Nam, đền Gàn kết cấu theo kiểu chữ Đinh gồm gian tiền đường và gian hậu cung. Phía trên cửa chính có khắc 3 chữ “*Linh Gàn từ*” (nghĩa là đền Gàn). Cây đa hàng trăm năm tuổi trước cửa Đền càng làm cho nơi này trở nên thâm trầm, tôn nghiêm. Trong Đền hiện lưu giữ nhiều cổ vật, di vật có giá trị lịch sử, văn hóa, minh chứng cho lịch sử tồn tại lâu dài của ngôi đền như: Ngai thờ cổ được trạm trổ công phu, bát hương cổ, tượng cổ, một phần còn lại của câu đối cổ được sơn son thiếp vàng... và nhiều hiện vật có giá trị. Đền thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh và Đức Thánh Trần.

Ngày 20 tháng Giêng hàng năm, đền Gàn thu hút đông đảo người dân địa phương, người dân các xã Bình Thuận, Lục Ba, Tân Thái, Văn Yên... cùng du khách thập phương đến dâng hương. Tại đây, ngoài ngày lễ chính còn tổ chức các ngày lễ vào hè (tháng tư âm lịch), ra hè (ngày 14/7 âm lịch), lễ hầu đồng vào tháng 3 (lễ

giỗ Mẹ), tháng 8 (lễ giỗ Cha). Các ngày rằm, mừng một, nhân dân đều đến làm lễ cầu may, cầu tài cầu lộc, mùa màng tốt tươi... Đây không chỉ là một tín ngưỡng dân gian mà còn là một nét đẹp văn hóa tâm linh của người dân Vạn Thọ. Với những giá trị đặc sắc về văn hóa và kiến trúc, ngôi đền được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh theo Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 7/2/2013.

Đình, chùa Tàng Lương được xây dựng từ lâu đời, sau một thời gian đổi tên thành đình, chùa Tràng Dương. Theo các cụ cao niên trong làng kể lại, vào thế kỷ XV khi nghĩa quân của Lưu Nhân Chú đóng quân, tập hợp binh lính, đã giấu lương thực trên chùa. Chùa thờ Phật Thích ca và Đức Phật bà Hoa sơn tự. Đình thờ Thiệu Hoa công chúa (một nữ tướng dưới thời Hai Bà Trưng có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, sau này được phong là Đức thánh mẫu Đại vương), Cao Sơn Quý Minh. Đình, chùa làm bằng gỗ trên một khuôn đất rộng. Đình có chiều dài 18 m, rộng 6 m, cột làm bằng gỗ lim có đường kính 0,6 m. Phía trước đình có 2 tượng hộ pháp và nhiều bức tượng tạc bằng đá xanh. Hàng năm, đình tổ chức lễ hội vào ngày 15/1 (âm lịch).

Chùa có chiều dài 25 m, chiều rộng 6 m. Cột chùa bằng gỗ lim, trên có trạm trổ, hoa văn rất đẹp. Chùa

nằm trên địa bàn xóm 2, có Ban hội tự chịu trách nhiệm quản lý tổ chức các lễ tiết và gìn giữ những giá trị văn hóa của chùa. Một năm, chùa làm lễ tiết vào các ngày 7/1 (âm lịch), lễ Phật Đản (8/4 âm lịch), ngày 1/6 (âm lịch), ngày lễ Vu Lan (15/7 âm lịch).

Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có đền Đông Mánh nằm trên địa bàn xóm Chăn Nuôi, đình Măng Tin nằm trên địa bàn xóm 1, miếu Bà nằm trên địa bàn xóm 6, đình, chùa Mai nằm trên địa bàn xóm 4.

Chöông I

DÖÖÛ SÖÏLAÑH ÑAĐ CUÏA ÑAÑG, NHAÑ DAÑ VAÑ THOĨÑAÚ TRANH GIANH CHÍNH QUYỀN VAĐBAĐ VEĂ ÑOĆ LAÑ DAÑ TOĆ (1930 - 10/1947)

I. Nhân dân Vạn Thọ dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc vận động giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Sau khi chiếm đóng Đại Từ, từ huyện đến xã, thực dân Pháp vẫn duy trì bộ máy phong kiến cũ. Đứng đầu huyện Đại Từ là quan tri huyện. Ở cấp tổng, đứng đầu tổng Trường Lang là chánh tổng. Làng là đơn vị hành chính cấp dưới. Ở Vạn Thọ, thực dân Pháp lợi dụng bộ máy cai trị gồm có Hội đồng kỳ mục và bộ máy chức dịch. Hội đồng kỳ mục là cơ quan quản lý cao nhất trong làng, đứng đầu là tiên chỉ, đứng đầu bộ máy chức dịch ở Vạn Thọ có lý trưởng, phó lý. Tuy nhiên, đa số lý trưởng ở Vạn Thọ đều không độc ác, một số người còn đi theo cách mạng như lý trưởng Nguyễn Văn Vượng khi bộ đội về địa phương, ông tổ chức mổ trâu, bò nuôi quân.

Sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, thực dân Pháp tiến hành cải lương hương chính, đưa tay chân tin

cần, trung thành vào nắm giữ các chức vị chủ chốt trong bộ máy làng xã. Thông qua bộ máy cai trị quan liêu, tham nhũng, chính quyền thực dân phong kiến thi hành các chính sách áp bức, bóc lột rất hà khắc: Ngăn cấm tự do hội họp, không cho lập đảng phái, tuyên truyền chính sách “*khai hóa văn minh*” của “*mẫu quốc*”, phân chia đẳng cấp, phân hóa giàu nghèo...

Cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước, đặc trưng cơ bản của tình hình phân bổ ruộng đất trên địa bàn xã không đồng đều và không công bằng. Hầu hết ruộng đất đều nằm trong tay địa chủ người Việt và địa chủ người Pháp. Binh quân mỗi địa chủ ở Vạn Thọ sở hữu ít nhất 20 mẫu ruộng, địa chủ chiếm nhiều ruộng đất nhất là Lục Văn Thông sở hữu hàng chục mẫu ruộng kéo dài từ cánh đồng Vàn, đầm Sủi, đồng Lò Ngói, đồng Đền, đến đồng Voi Phục. Ngoài số ruộng đất của địa chủ người Việt, một phần ruộng đất phì nhiêu trên địa bàn xã nằm trong tay địa chủ người Pháp. Ngay từ khi đem quân đánh chiếm huyện, dựa vào thế lực của chính quyền thực dân, một số người Pháp trắng trợn cướp đoạt ruộng đất của nông dân để lập đồn điền. Điển hình như tên Olét cướp khoảng 200 mẫu ruộng của nông dân ở khu vực Đồng Dông lập nên đồn điền Olét, tên Gari chiếm phần lớn diện tích ở Bình Thuận và địa bàn xã

lập nên đồn điền Gari, một số địa chủ khác chiếm ruộng đất ở khu vực Tràng Dương, Đồng Lâu lập nên đồn điền Tràng Dương. Tại những đồn điền này, chúng thuê hàng trăm tá điền. Mỗi năm tá điền phải nộp tô từ 10 đến 12 nôi thóc (mỗi nôi từ 20 - 22 kg) một mẫu.

Không những bị chiếm đoạt ruộng đất, nhân dân Vạn Thọ còn gặp nhiều khó khăn vì nạn thuế, tô tức triền miên, nặng nề. Ngoài thuế ruộng đất đánh rất nặng, chúng còn thu thuế thân. Thuế thân áp dụng với tất cả nam giới từ 18 tuổi trở lên. Trong 10 năm (1920 - 1930), thực dân Pháp đã 2 lần tăng thuế thân. Ngoài ra, chúng còn đặt các khoản phụ thu vô lý để vơ vét của cải của nhân dân. Năm 1931, chúng đặt ra phụ thu 15% thuế thân và thuế ruộng.

Song song với việc bóc lột, kìm hãm phát triển kinh tế, thực dân Pháp còn dùng nhiều thủ đoạn thâm độc để gây hận thù, chia rẽ nội bộ nhân dân giữa các làng, xóm, giữa các dòng họ, phe giáp, ngôi thứ với nhau. Thực hiện chính sách ngu dân để dễ bề cai trị nên mãi đến năm 1943 thực dân Pháp mới mở ở Vạn Thọ một trường hương sư (ở chân núi Đồng Môm) để giảng dạy cho số ít con cái lý trưởng, địa chủ và con cái nhà giàu. Tham gia giảng dạy là thầy giáo Nhượng (người địa phương). Hơn 90% người dân Vạn Thọ mù chữ, chỉ có một số người

như ông La Văn Miên, ông Nguyễn Văn Thao, ông Phạm Văn Báu (sau này tham gia dạy Bình dân học vụ)... biết chữ. Trong khi đó, nạn cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan, các hủ tục lạc hậu trong cưới hỏi, tang ma lại được thực dân Pháp khuyến khích phát triển.

Nhìn chung, dưới ách bóc lột của chế độ thực dân phong kiến, nhân dân Vạn Thọ phải sống cực khổ. Từ cuộc sống tăm tối, khát vọng giải phóng dân tộc dâng lên mãnh liệt. Đó là động lực để nhân dân phát huy truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, đoàn kết dưới ngọn cờ cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng nhân dân cả nước vùng dậy đánh đổ bọn cướp nước và bè lũ bán nước, giành độc lập dân tộc.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và giai cấp trong thời đại mới. Từ khi thành lập, Đảng nhanh chóng giương cao ngọn cờ cách mạng, lãnh đạo nhân dân cả nước đấu tranh phản đế, phản phong. Trên địa bàn huyện Đại Từ, năm 1936, Chi bộ Đảng La Bằng - Chi bộ đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được thành lập với 4 đảng viên. Ngay sau khi thành lập, các đồng chí được giao nhiệm vụ về các địa phương trong huyện vận động nhân dân thành lập các đoàn hội quần chúng như Hội Ái hữu, Hội Tương tế. Tuy nhiên, trong thời gian

đầu, hoạt động của Chi bộ chưa lan rộng sang các xã xung quanh.

Ngày 28/11/1941, một đội công tác do các đồng chí Nguyễn Cao Đàm, Phương Cương... dẫn đầu từ Võ Nai, vượt vòng vây của địch sang Đại Từ đem theo chương trình Điều lệ Việt Minh để tuyên truyền cho nhân dân trong huyện. Đến đầu năm 1943, phong trào Việt Minh đã có 7 cơ sở ở các xã phía bắc huyện Đại Từ. Điều đó tạo cơ sở để nhân dân địa phương sớm tiếp thu cách mạng. Bằng các mối quan hệ, qua tìm hiểu Việt Minh, lại vốn có lòng yêu nước, một số nhân tố tiên tiến đầu tiên trên địa bàn xã tiếp thu và đi theo cách mạng của Đảng như La Văn Nghiệp, La Văn Miên, Nguyễn Văn Viên đã tuyên truyền và tập hợp những thanh niên có cùng chí hướng làm lực lượng nòng cốt trong việc lãnh đạo nhân dân tham gia cuộc mít tinh, biểu tình, đấu tranh chống thực dân, phong kiến.

Từ đầu tháng 3/1945, mâu thuẫn giữa phát xít Nhật với thực dân Pháp ngày càng tăng. Đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính hất cẳng thực dân Pháp, độc chiếm Đông Dương. Trước tình hình đó, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp và ra Chỉ thị "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*", nêu cao khẩu hiệu "*Đánh đuổi phát xít Nhật*", phát động cao trào kháng

Nhật cứu nước mạnh mẽ, làm tiền đề cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, bọn phản động thân Nhật ráo riết hoạt động, bóc lột nhân dân. Trước tình hình đó, ngày 25/3/1945, một hội nghị quan trọng do các đồng chí lãnh đạo phân khu B⁽¹⁾ được triệu tập. Hội nghị nhận định bộ máy tay sai địch ở các tổng, xã rất hoang mang và tê liệt vì khí thế sục sôi của cách mạng. Hội nghị quyết định phải giải phóng huyện lỵ trước khi quân Nhật kéo lên.

Trong không khí cách mạng sôi động, nhân dân trong xã hăm hở góp sức lực vào việc đấu tranh giành chính quyền ở huyện. Đêm 29/3/1945, lực lượng cách mạng đánh chiếm huyện Đại Từ. Sáng ngày 31/3/1945, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại thị trấn Đại Từ. Ngay sau đó, nhân dân Vạn Thọ cùng nhân dân toàn huyện dưới sự chỉ huy của các đồng chí cấp trên đã phá các kho thóc của địch ở Hùng Sơn, Ga - ri để cứu đói. Trên cơ sở đó, đầu tháng 4/1945, Ủy ban dân tộc lâm thời châu Giải Phóng (bí danh của huyện Đại Từ) được thành lập, do đồng chí Trung Thành làm Chủ tịch. Trên địa

⁽¹⁾ Năm 1944, để tiện cho việc lãnh đạo phong trào cách mạng, Trung ương chia căn cứ địa Việt Bắc thành phân khu A (chiến khu Hoàng Hoa Thám) và phân khu B (chiến khu Nguyễn Huệ). Đại Từ thuộc phân khu B. Khu ủy đã cử đồng chí Trung Đình và đồng Nhị Quý phụ trách huyện Đại Từ.

bàn xã, đầu tháng 4/1945, cấp trên cử đồng chí Trần Văn Thục về mở hội nghị tuyên bố giải tán chính quyền tay sai và tiến hành tịch thu hồ sơ, đồng triện, bằng sắc của lý trưởng tại xóm Đô (xóm 3, xóm 4 ngày nay). Sau đó, Hội nghị tuyên bố thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời do ông La Văn Miên làm Chủ tịch.

Nhằm bảo vệ thành quả cách mạng đạt được, xã thành lập Trung đội tự vệ do ông Nguyễn Văn Nhã làm Trung đội trưởng, trang bị chủ yếu là các vũ khí thô sơ như: Gậy, gộc, giáo mác... có nhiệm vụ tăng cường tuần tra, canh gác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Hội Nông dân cứu quốc được thành lập, vận động nhân dân tăng gia sản xuất, đào hầm hào, cất giấu lương thực và tài sản.

Nhằm giải quyết nạn đói và củng cố lòng tin của quần chúng nhân dân đối với cách mạng, cấp trên quyết định cử Trung đội Cứu quốc quân Phạm Hồng Thái phá kho thóc của Nhật đặt tại xóm Đô⁽¹⁾ để chia cho dân nghèo. Sau khi nghiên cứu kỹ địa bàn, thời gian canh gác, số quân lính canh kho thóc, tháng 6/1945, quân ta nhanh chóng phá được kho thóc, thu

⁽¹⁾ Trong quá trình phát xít Nhật đặt ách áp bức lên xã, chúng đặt một kho thóc tại xã trên cơ sở kho thóc của đồn điền Gari cũ, cất cử lính canh giữ cẩn thận.

200 nôi thóc (mỗi nôi tương đương 20 - 22 kg thóc) mà không bị tổn thất đáng kể.

Trong khi phong trào cách mạng nước ta đang phát triển mạnh mẽ thì chiến tranh thế giới thứ hai có nhiều chuyển biến có lợi cho phong trào đấu tranh của nhân dân ta. Trước tình hình đó, Quốc dân Đại hội họp và quyết định Tổng khởi nghĩa. Hưởng ứng lệnh Tổng khởi nghĩa, ở Đại Từ, sáng 16/8/1945, lực lượng vũ trang huyện cùng đông đảo quần chúng mang theo vũ khí, giáo mác, gậy gộc kéo về bao vây huyện lỵ. Tiếp đó, sáng 17/8/1945, lực lượng vũ trang huyện Đại Từ phối hợp với đơn vị Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên. Nhiều tự vệ Vạn Thọ có mặt trong đội quân hùng dũng đó, góp phần nhỏ bé cùng nhân dân toàn tỉnh giải phóng thị xã Thái Nguyên. Ngày 28/8/1945, dưới sự chứng kiến của đại diện Chính phủ ta cùng đại diện quân Nhật, quân Nhật ở Đại Từ đã buộc phải hạ khí giới rút qua Thái Nguyên về Hà Nội. Đại Từ hoàn toàn giải phóng.

Trải qua những năm tháng đấu tranh gian khổ dưới sự lãnh đạo của Đảng, một số đồng chí chủ chốt trong phong trào cách mạng của địa phương lãnh đạo nhân dân tham gia các phong trào đấu tranh do huyện phát

động, từng bước chuẩn bị lực lượng tiến tới giành chính quyền, dẫn đến kết quả Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã được thành lập.

Cách mạng tháng Tám thành công, lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Vạn Thọ từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, vì vậy nhân dân địa phương “*Quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập*”. Sau ngày độc lập, nhân dân Vạn Thọ còn gian khổ nhưng dưới sự lãnh đạo của cấp trên, nhân dân địa phương quyết tâm củng cố, xây dựng và bảo vệ thành quả cách mạng mới giành được.

II. Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng và chuẩn bị kháng chiến (8/1945 - 10/1947)

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời phải đương đầu với những khó khăn thử thách nghiêm trọng. Lấy danh nghĩa quân Đồng minh, hơn 20 vạn quân Tưởng, theo gót là lực lượng phản động Việt Nam Quốc dân Đảng và Việt Nam Cách mạng đồng minh hội ồ ạt kéo vào miền Bắc nước ta. Ở miền Nam, cũng với danh nghĩa quân Đồng minh, quân Anh vào giải giáp quân Nhật, núp sau là quân Pháp. Vận mệnh nước ta “*như*

ngàn cân treo sợi tóc". Nằm trong bối cảnh chung của cả nước, khi bắt tay vào công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền, nhân dân Vạn Thọ phải đối mặt với nhiều khó khăn.

Về kinh tế, trong thời kỳ thực dân Pháp chiếm đóng, nhiều ruộng đất trên địa bàn xã bị chiếm để lập đồn điền; người nông dân thiếu ruộng cày cấy. Hơn nữa, hậu quả của chính sách cai trị, khai thác và bóc lột hơn nửa thế kỷ của thực dân Pháp làm cho nền kinh tế trên địa bàn càng kiệt quệ. Về chính trị, bộ máy chính quyền non trẻ mới được thành lập, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo nhân dân xây dựng, củng cố chính quyền. Tổ chức Đảng chưa thành lập, gây khó khăn cho việc tiếp nhận các chỉ thị, nghị quyết từ cấp trên cũng như chỉ đạo các hoạt động của địa phương. Về văn hóa - xã hội, chính sách ngu dân của thực dân Pháp hơn nửa thế kỷ khiến đa số người dân trên địa bàn mù chữ. Nhiều hủ tục lạc hậu còn tồn tại. Trong khi đó, một bộ phận quân Tưởng khoảng 5 vạn tên trong Quân đoàn 93 trên đường từ Tuyên Quang về Hà Nội vào Đại Từ, đi tới đâu chúng cũng ngang nhiên phá nhà dân, cướp bóc thóc gạo, trâu bò.

Tuy nhiên, địa phương cũng có những thuận lợi rất cơ bản: Thứ nhất, nhân dân được làm chủ cuộc sống nên vô

cùng phấn khởi, quyết tâm bảo vệ chế độ mới; thứ hai, lực lượng vũ trang được củng cố, phát triển nhanh chóng. Tuy trang bị còn thô sơ, thiếu thốn nhưng là lực lượng nòng cốt trong cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng, giữ vững trật tự trị an xóm làng; thứ ba, trải qua thực tiễn đấu tranh cách mạng do Đảng lãnh đạo, nhiều cán bộ và quần chúng trung kiên xuất hiện và trở thành những cán bộ nòng cốt cho phong trào cách mạng ở địa phương.

Phát huy thuận lợi, chấp hành chủ trương của Trung ương Đảng, Chính phủ và sự chỉ đạo trực tiếp của Ban cán sự Đảng huyện, cán bộ và nhân dân Vạn Thọ bắt tay củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng.

Thực hiện Sắc lệnh số 14/SL (ngày 8/9/1945) của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhân dân trong xã tập trung chuẩn bị Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I. Đây là sự kiện quan trọng, đánh dấu bước ngoặt lớn trong lịch sử xây dựng và củng cố chính quyền của Nhà nước. Cán bộ cách mạng tích cực vận động, tuyên truyền, giải thích giúp nhân dân hiểu rõ tầm quan trọng của cuộc Tổng tuyển cử. Để có thêm thời gian chuẩn bị, Trung ương quyết định lùi cuộc bầu cử đến ngày 6/1/1946. Nhưng tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn, đồng bào vẫn tiến hành bầu cử

vào ngày 23/12/1945. Cán bộ cách mạng trên địa bàn vừa chuẩn bị chu đáo mọi công tác cho cuộc kháng chiến, vừa tuyên truyền, giải thích cho nhân dân về quyền lợi và nghĩa vụ trong bầu cử, đồng thời lập phương án bố trí tự vệ giữ gìn trật tự, an ninh trong các thôn xóm, các khu vực bỏ phiếu để phòng sự phá hoại của bọn phản động.

Ngày 23/12/1945, lần đầu tiên, người dân Vạn Thọ được cầm lá phiếu lựa chọn những người đại diện cho quyền lợi của mình. Mặc dù gặp phải rất nhiều khó khăn do tay sai phản động tìm cách phá hoại cuộc bầu cử, song đại đa số cử tri của Vạn Thọ vẫn tham gia bầu cử chứng tỏ nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi người trong việc thực hiện quyền công dân.

Tháng 4/1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp được tổ chức. Hơn 90% cử tri địa phương đi bỏ phiếu. Ủy viên Hội đồng nhân dân Vạn Thọ khóa I có hơn 20 người, đại diện cho quyền lợi và nghĩa vụ, ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Hội đồng nhân dân Vạn Thọ khóa I bầu ra Ủy ban hành chính xã gồm 1 chủ tịch, 1 phó chủ tịch và các ủy viên phụ trách từng mảng công tác. Đồng chí La Văn Miên trước giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, nay tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã,

đồng chí Trần Văn Vinh - Phó Chủ tịch. Các ủy viên của Ủy ban hành chính xã được chọn lọc, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời cũng thể hiện được tính chất đại diện của các tầng lớp nhân dân.

Trong những ngày đầu chính quyền mới thành lập, sự nghiệp kháng chiến kiến quốc yêu cầu nhiều công việc nặng nề nhưng lực lượng cán bộ lãnh đạo, nhất là đội ngũ đảng viên còn mỏng. Trước tình hình đó, từ cuối năm 1945, Tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức nhiều lớp giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng cho đội ngũ cán bộ cốt cán các xã. Sau lớp học, cán bộ về cơ sở mở lớp nghiên cứu chủ nghĩa Mác, tập hợp những quần chúng tích cực, nhất là thanh niên để bồi dưỡng thành đảng viên.

Ở Vạn Thọ, những cán bộ và quần chúng trung kiên từng tham gia hoạt động trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập lần lượt được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Qua thời gian được thử thách, rèn luyện, đến năm 1946, đồng chí La Văn Nghiệp, Nguyễn Văn Viên, Nguyễn Văn Cầu, Trần Văn Vinh, Trần Duyên được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, trở thành những đảng viên đầu tiên của địa phương. Trên cơ sở đó, tháng 6/1946, Chi bộ Vạn Thọ được thành lập. Đồng chí Nguyễn Văn Viên được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ lâm thời. Ngay sau

đó, Chi bộ tổ chức Đại hội đề ra các phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, đồng thời chính thức bầu đồng chí Nguyễn Văn Viên giữ chức Bí thư.

Mặt trận và các đoàn thể từng bước được thành lập. Phụ trách Nông hội là ông Vi Hữu, phụ trách Đoàn Thanh niên là ông Trần Văn Tích. Các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với chính quyền xã vận động nhân dân “*diệt giặc đói*”, “*diệt giặc dốt*”, đồng thời là lực lượng chủ chốt trong các công tác trên.

Đối với cuộc vận động chống giặc đói, theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và noi gương Người: “*Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, mỗi bữa một bơ, mang gạo đó để cứu dân nghèo*”, các hộ gia đình trên địa bàn đều lập hũ gạo cứu đói giúp đỡ những người khó khăn. Để khắc phục nạn đói một cách căn bản, với khẩu hiệu “*tác đất tác vàng*”, chính quyền và nhân dân Vạn Thọ ra sức cải tạo ruộng đất còn hoang hóa như đầm lầy, đất ven đồi để trồng trọt. Cùng với việc trồng khoai sắn, nhân dân tích cực chuẩn bị các khâu trong sản xuất vụ chiêm năm 1946. Nhờ đó, chỉ sau một thời gian ngắn, nạn đói được đẩy lùi.

Để khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách, ngày 4/9/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh xây dựng “*Quỹ độc lập*” và tổ chức “*Tuần lễ vàng*”. Công tác tuyên

truyền, vận động nhân dân trong xã xây dựng “*Quỹ độc lập*”, hưởng ứng “*Tuần lễ vàng*” được đẩy mạnh. Tùy theo điều kiện, khả năng kinh tế của mình, nhiều gia đình ở Vạn Thọ hăng hái tham gia ủng hộ vàng bạc, tiền... cho chính quyền cách mạng, tiêu biểu như gia đình ông Trần Văn Sự và gia đình ông Trần Đình Tương ủng hộ 1 con trâu.

Ngày 3/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “*Lời kêu gọi chống nạn thất học*”, khẳng định quyết tâm: “*Trong một năm tất cả mọi người dân Việt Nam đều phải biết chữ quốc ngữ*”. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được sự chỉ đạo của Ban cán sự Đảng huyện Đại Từ, xã thành lập Ban Bình dân học vụ do thầy giáo Thuận phụ trách. Tham gia giảng dạy là thầy giáo Điển, thầy giáo Lục Văn Thái (người địa phương). Một số gia đình tự nguyện nhường nhà cho nhân dân học tập như nhà ông Bá Cự. Các xóm miền ngoài do ông giáo Thái, ông giáo Sách giảng dạy; các xóm miền trong do ông Phạm Văn Báu giảng dạy.

Đêm đêm, sau một ngày lao động mệt nhọc trên đồng ruộng để đẩy lùi giặc đói, người dân Vạn Thọ lại thấp đuốc, cầm đèn, cắp sách đi tìm con chữ trong những căn nhà ọp ẹp đơn sơ. Nhiều hình thức học độc đáo, phù hợp với từng lứa tuổi: Trẻ em tập viết dưới đất, bảng chữ cái

được đặt dưới gốc cây gần ruộng làng để mọi người ra đồng có thể đọc vắn. Nhờ có tinh thần ấy, đa số nhân dân Vạn Thọ đã biết đọc, biết viết và tính toán những con số đơn giản. Chính điều đó đã củng cố thêm niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh để giữ vững nền độc lập non trẻ và tiếp tục bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ.

Bên cạnh phong trào Bình dân học vụ, phong trào xây dựng nếp sống mới cũng được quan tâm. Chính quyền cách mạng dựa vào đoàn thể quần chúng vận động nhân dân xóa bỏ lạc hậu, mê tín, phát triển các hoạt động văn hóa vui tươi lành mạnh, cổ vũ tinh thần cách mạng.

Hơn một năm kể từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, bộ mặt Vạn Thọ thay đổi nhiều. Tuy chưa hết khó khăn nhưng giặc đói, giặc dốt được đẩy lùi. Nhân dân đặt niềm tin tuyệt đối vào Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tất cả mọi lực lượng trên địa bàn xã đang khẩn trương tập trung cho cuộc chiến đấu mới - chiến thắng thù trong giặc ngoài, trong đó kẻ thù chính, trực tiếp và nguy hiểm nhất là thực dân Pháp.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, cùng đồng bào cả nước hướng về miền Nam ruột thịt, phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến diễn ra sôi nổi trên địa bàn xã. Nhiều thanh niên con em trên

địa bàn, nô nức đến các “Phòng Nam Bộ” ghi tên xung phong tòng quân vào Nam đánh giặc như ông Vũ Văn Thành (xóm Chùa), Trần Văn Cư (xóm Đò), Nguyễn Văn Chi (xóm Tràng Sơn)... Bên cạnh đó, chính quyền xã còn vận động nhân dân quyên góp tiền bạc, quần áo, thuốc men ủng hộ đồng bào. Sự tham gia đóng góp của nhân dân Vạn Thọ cùng nhân dân toàn tỉnh góp phần quan trọng tăng thêm sức mạnh chiến đấu cho đồng bào miền Nam.

Trên địa bàn xã, từ ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ đến tháng 10/1947, chiến sự vẫn chưa lan tới. Tranh thủ thời gian hòa bình, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Vạn Thọ chuẩn bị mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến. Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất trong công tác chuẩn bị kháng chiến là tiếp tục củng cố và phát triển lực lượng vũ trang. Ngày 19/2/1947, Bộ Quốc phòng ra thông tư quy định tổ chức và nhiệm vụ của dân quân tự vệ, du kích, thống nhất tên gọi lực lượng dân quân và du kích thành dân quân du kích. Thực hiện chủ trương của cấp trên, trung đội dân quân du kích xã được thành lập gồm hơn 30 người: Nguyễn Văn Lai, Nguyễn Văn Nhã, Trần Văn Hữu, La Văn Nghiệp, Trần Văn Vinh, Trần Văn Sự... do ông Trần Văn Vinh làm Trung đội trưởng. Các chiến sỹ

được huấn luyện cách đánh giáp lá cà, gài mìn, cắm chông, phá đường giao thông.

Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến, Vạn Thọ được coi là hậu phương an toàn nên đồng bào miền xuôi lên tản cư ngày càng đông. Chấp hành Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Vô luận thế nào, các Ủy ban hành chính không được bỏ dân bơ vơ”*, chính quyền xã và các đoàn thể khẩn trương triển khai biện pháp tiếp nhận đồng bào chủ yếu từ các tỉnh Vĩnh Phúc, Thái Bình lên tản cư. Với truyền thống đoàn kết, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, nhân dân trong xã chia sẻ cho đồng bào tản cư từ bát gạo, củ sắn, bắp ngô đến các dụng cụ lao động, tư liệu sản xuất. Nhờ đó, đồng bào nhanh chóng ổn định nơi ăn, ở, tích cực tham gia các hoạt động kháng chiến, kiến quốc ở địa phương, hăng hái vận động con em gia nhập dân quân du kích.

Cùng với việc tổ chức và tiếp nhận đồng bào tản cư, thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện của Đảng và Chính phủ, chính quyền xã chú trọng công tác tiêu thổ kháng chiến. Ban tiêu thổ kháng chiến xã được thành lập. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Phá cho rộng, phá cho sâu, phá cho thực dân Pháp không lợi dụng được”*, nhân dân địa phương tự tay phá nhà cửa, cầu cống, đường giao thông ở các khu vực

trọng điểm như: Trên đường 13A⁽¹⁾, đoạn từ Đại Từ đi Đèo Khế và trên con đường từ Quân Chu xuống Phổ Yên.

Tại địa phương, quân dân nhanh chóng di chuyển lương thực và tài sản vào rừng đồng thời đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Nếp sống thời chiến bước đầu hình thành. Các xóm đều thực hiện kế hoạch phòng không, phòng gian giữ bí mật và thực hiện khẩu hiệu *“ba không”* (không biết, không nghe, không thấy).

Các phong trào ủng hộ kháng chiến như: *“Quỹ nuôi quân”*, *“Hũ gạo kháng chiến”*, *“Mùa đông binh sỹ”*, mua công trái kháng chiến... được đông đảo đồng bào trong xã hưởng ứng, tiêu biểu như gia đình các ông, bà: Lục Văn Thông, Trần Văn Sự, Trần Thị Thắm. Mặc dù nhiều gia đình đời sống còn khó khăn nhưng nhân dân địa phương vẫn dành dụm tiền, gạo nuôi dân quân du kích và bộ đội. Vạn Thọ thành lập được Hội Mẹ chiến sỹ do bà Trần Thị Thắm làm Hội trưởng, làm tốt công tác chăm sóc thương binh từ nơi khác chuyển về.

Chỉ hơn 2 năm sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, lực lượng cách mạng Vạn Thọ trưởng thành về mọi mặt. Chính quyền nhân dân non trẻ không ngừng được củng cố và phát triển. Song song với việc

⁽¹⁾ Đường 13A nay là Quốc lộ 37.

đẩy lùi nạn đói, thanh toán nạn dốt, xây dựng nền móng chế độ mới, nhân dân Vạn Thọ còn tích cực chuẩn bị vật chất và tinh thần sẵn sàng cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược.

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VẠN THỌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (10/1947 - 7/1954)

I. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân Vạn Thọ chiến đấu góp phần đánh bại các cuộc tấn công của thực dân Pháp (tháng 10/1947 - 9/1950)

Sau khi chiếm vùng đồng bằng Bắc Bộ và các đô thị lớn tại miền Bắc, thực dân Pháp huy động khoảng 12.000 quân gồm 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo, 2 tiểu đoàn công binh cùng nhiều vũ khí quân sự chia làm 3 hướng mở một cuộc tấn công lớn mang mật danh Lê-a lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta.

Thực hiện kế hoạch đề ra, sáng sớm 7/10/1947, địch cho máy bay thả 1.200 quân dù xuống thị xã Bắc Kạn. Buổi chiều cùng ngày, chúng lại thả gần 300 lính dù đánh chiếm thị trấn Chợ Mới. Ngày 9/10/1947, từ Hà Nội, một binh đoàn hỗn hợp thủy bộ của Pháp ngược sông Hồng đánh chiếm Việt Trì, Tuyên Quang, tạo

thành gọng kìm phía tây để hội quân với gọng kìm hướng đông tại Đài Thị. Căn cứ địa Việt Bắc, trọng tâm là Bắc Kạn, Thái Nguyên nằm trong tình thế bị địch chia cắt. Huyện Đại Từ nói chung và Vạn Thọ nói riêng đứng trước nguy cơ bị địch tấn công.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Thường vụ Trung ương Đảng: *“Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp, phải làm cho địch thiệt hại nặng nề không gượng lại được sau chiến dịch này, bắt địch phải chuyển sang thế thủ”*, nhân dân Vạn Thọ tranh thủ thời gian sơ tán, cất giấu tài sản, khẩn trương thu hoạch mùa màng để tránh địch cướp phá.

Sau gần một tháng rưỡi đưa quân lên Việt Bắc, thực dân Pháp không đạt được mục tiêu cơ bản của cuộc chiến tranh, trái lại chúng bị tiêu hao lực lượng nặng nề. Thất bại trong cuộc hành quân Lê-a, Bộ chỉ huy Pháp chuyển sang thực hiện kế hoạch Xanh-tuya tập trung chủ yếu vào Thái Nguyên. Với cuộc hành quân này, nhân dân Đại Từ nói chung và Vạn Thọ nói riêng đang đứng trước một thử thách vô cùng to lớn.

Ngày 26/11/1947, địch cho 400 quân nhảy dù xuống cánh đồng làng Ngò (An Khánh) nhằm chiếm các vị trí quan trọng trên đường 13A, đồng thời một cánh quân khác từ Phúc Yên men theo sườn Tam Đảo đánh sang

khu vực tây nam huyện. Phạm vi chiến sự lan rộng. Khắp các địa điểm tiến quân chúng đều bị quân dân Vạn Thọ cùng quân dân Đại Từ chặn đánh quyết liệt.

Tháng 11/1947, Pháp cho quân đốt làng Tràng Dương. Du kích xã chống trả lại Pháp quyết liệt. Ông Trần Văn Vinh - Đội trưởng đội du kích xã quảng lựu đạn buộc thực dân Pháp phải bỏ dở trận càn. Ngày 29/11/1947, quân địch từ làng Ngò (An Khánh) qua Cù Vân, Phúc Linh tiến vào càn quét khu vực Hùng Sơn. Đi tới đâu chúng cũng đốt phá, bắn giết tàn bạo. Ngày 5/12, địch ở Hùng Sơn chia làm hai mũi mở cuộc càn quét vào các xã: Khôi Kỳ, Vạn Thọ, Bình Khang. Trên tất cả các hướng tiến công, chúng đều bị quân ta bao vây, tiêu diệt. Ngay sau đó, chúng mở một cuộc càn quét lớn vào vùng Lục Ba, Văn Yên và An Mỹ. Quân dân Vạn Thọ phối hợp với quân dân Lục Ba, Văn Yên, An Mỹ tiêu diệt được 8 tên địch.

Tiến công sâu vào địa bàn có địa hình hiểm trở, rừng cây rậm rạp, giao thông không thuận tiện, đồng thời lại liên tiếp bị chặn đánh quyết liệt nên trong suốt cuộc hành quân Xanh-tuya, quân Pháp không tiến quân vào được Vạn Thọ. Do bị quân dân ta đánh mạnh ở khắp nơi, cuộc hành quân Xanh-tuya về căn bản thất bại. Ngày 21/12/1947, quân địch rút qua cầu Đa Phúc về Hà

Nội. Những hoạt động chuẩn bị chiến đấu và phối hợp tham gia chiến đấu với các đơn vị bạn của quân dân Vạn Thọ góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của quân dân Thái Nguyên trong chiến dịch thu đông 1947. Tính riêng chiến dịch Việt Bắc, nhân dân Vạn Thọ đóng góp cho mặt trận 2 tấn gạo, 5 tạ lợn.

Cùng với những hoạt động chiến đấu, phục vụ chiến đấu tiêu diệt địch của quân dân Việt Bắc, quân dân Vạn Thọ tích cực tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện chống kẻ thù. Các phong trào bán thóc nuôi quân, gây quỹ, lập trại tăng gia, nhận nuôi thương binh... được phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và đa số nhân dân. Nhiều gia đình nhận đón thương binh về nuôi như gia đình cụ Phí Văn Tự đón thương binh Nguyễn Văn Luận và Lê Minh Quý; gia đình cụ Trần Văn Cài đón thương binh Nguyễn Như Hiện; gia đình cụ Trần Văn Thọ đón thương binh Bùi Văn Năng, cụ Hoàng Văn Nhâm đón thương binh Nguyễn Phú Phán, cụ Lê Văn Vĩnh đón thương binh Bùi Hữu Mạc.

Tháng 8/1948, thực hiện chủ trương liên xã của cấp trên, xã Vạn Thọ, Lục Ba, Phúc Thọ hợp nhất thành xã mới, lấy tên là Tràng An. Địa dư xã Tràng An thời gian này rất rộng, dân cư đông thuận lợi cho việc chỉ đạo thống nhất. Ngay sau đó, để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo,

chỉ đạo phong trào cách mạng trên địa bàn xã mới, Huyện ủy Đại Từ quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã Tràng An. Tại thời điểm thành lập, Chi bộ có 2 tổ Đảng trong đó tổ Đảng Vạn Thọ do đồng chí La Văn Nghiệp làm Tổ trưởng.

Ngay sau khi thành lập, Chi bộ Đảng xã Tràng An đã tổ chức Đại hội lần thứ nhất nhằm đề ra nhiệm vụ trong những tháng cuối năm 1948 và năm 1949, trong đó nhấn mạnh đến nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối kháng chiến kiến quốc của Đảng, tập trung vào công tác phát triển Đảng. Đại hội bầu Ban Chi ủy chính thức gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Viên được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí La Văn Miên được bầu làm Phó Bí thư, các đồng chí Trần Mạnh Ý, Trần Văn Tương - Phó Bí thư.

Sau khi thành lập Chi bộ Đảng, Ban Chi ủy xã phân công nhân sự phụ trách các mặt công tác: Đồng chí La Văn Miên - Phó Bí thư Chi bộ được cử làm Chủ tịch xã, Đoàn Thanh niên cứu quốc do Trần Văn Tích làm Bí thư, Hội Phụ nữ cứu quốc do bà Trần Thị Duyên làm Bí thư, ông Nguyễn Đức Trung (Trung Lại) làm Trưởng Công an, ông Dương Tân Khai làm Xã đội trưởng.

Từ yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương đối với sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, Chi bộ đẩy mạnh việc

nâng cao chất lượng đảng viên. Những đồng chí yếu kém về năng lực lãnh đạo, thoái hóa phẩm chất đạo đức cách mạng bị khai trừ khỏi Đảng. Những đồng chí giữ chức vụ chủ chốt trong bộ máy Đảng, chính quyền được cử đi học các lớp huấn luyện ngắn ngày do cấp trên tổ chức để nâng cao năng lực công tác. Trong hai năm 1948 - 1949, thực hiện cuộc vận động “*Thi đua phát triển Đảng*”, trên cơ sở xác định những đồng chí có thành phần cơ bản, lý lịch rõ ràng, có nhiều đóng góp cho địa phương đều được kết nạp vào Đảng như: Trần Thọ, Trần Duyên...

Năm 1949, thực hiện cuộc vận động chấn chỉnh cấp xã do Liên khu phát động theo Chỉ thị của Trung ương, với khẩu hiệu “*Chuyển trọng tâm xuống cấp xã*”, cấp trên cử một đội công tác về Tràng An để chỉ đạo củng cố bộ máy chính quyền xã. Do làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo nên cuộc vận động “*Chấn chỉnh cấp xã*” ở Tràng An đạt kết quả tốt, chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền và đoàn thể từng bước được nâng cao, nhiều cán bộ, đảng viên của xã nhận rõ trách nhiệm tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong công tác kháng chiến, kiến quốc.

Năm 1949, Đại hội Chi bộ xã Tràng An lần thứ II được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện những nhiệm vụ trong năm 1948 - 1949, trên cơ sở đó tiếp tục

đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, nhấn mạnh tới công tác củng cố lực lượng dân quân, du kích, chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng đối phó với các cuộc tấn công của giặc Pháp. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới, đồng chí Nguyễn Văn Viên tiếp tục được cử làm Bí thư Chi bộ.

Tuy nằm trong vùng tự do, nhưng chính quyền xã luôn quan tâm phát triển lực lượng vũ trang. Xã đội Tràng An có 3 thôn đội do đồng chí Dương Tân Khai (người Lục Ba) làm Xã đội trưởng. Thôn đội Vạn Thọ do đồng chí Bảo làm Thôn đội trưởng. Các cán bộ chỉ huy được cử đi học lớp huấn luyện quân sự do Tỉnh đội Thái Nguyên tổ chức.

Thực hiện khẩu hiệu “*Vừa kháng chiến vừa kiến quốc*”, nhân dân địa phương vừa tích cực chuẩn bị kháng chiến vừa ra sức tăng cường sản xuất với phương châm “*Yêu nước phải tăng gia, tăng gia là yêu nước*”. Cán bộ, đảng viên và nhân dân ra sức đẩy mạnh sản xuất, khai hoang vỡ hóa, phấn đấu cấy hết diện tích. Đối với những diện tích hoang hóa, Chi ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính xã chỉ đạo trồng sắn và một số cây màu như khoai lang, lạc, rau xanh. Với tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, nhân dân Vạn Thọ cơ bản tự túc lương thực, từng bước có tích lũy.

Dựa vào thế mạnh của xã có nhiều đồi và bãi cỏ hoang, ngoài trồng trọt, địa phương chú trọng phát triển chăn nuôi. Trước đây, chăn nuôi trên địa bàn chủ yếu là chăn nuôi theo phương thức còn thô sơ, thả rông... từ năm 1949, chăn nuôi được chú trọng, nhất là chăn nuôi gà, vịt. Chính quyền và hội viên các đoàn thể thường xuyên vận động nhân dân chăn nuôi đúng vệ sinh.

Trong những năm 1948 - 1949, phong trào mua công trái quốc gia và công phiếu kháng chiến được phát động rộng rãi trong toàn dân. Từ năm 1950, huyện Đại Từ phát động cuộc vận động cho Nhà nước vay thóc định giá. Ban vận động vay thóc định giá xã được thành lập. Trong cuộc vận động này, nhân dân cho Nhà nước vay trên 3 tấn thóc.

Cùng với các hoạt động sản xuất, chi viện cho chiến trường, công tác y tế, giáo dục của Vạn Thọ có nhiều tiến bộ. Cán bộ phụ trách y tế, đội ngũ vệ sinh viên ở các xóm tích cực hoạt động tuyên truyền nhân dân phòng, trừ dịch bệnh. Với phương châm "*Phòng bệnh là chính*", cán bộ y tế phổ biến, nhắc nhở nhân dân thực hiện ăn chín uống sôi, quét dọn đường làng, phát quang bụi rậm, san lấp các vũng nước tù đọng xung quanh nhà. Nhờ đó, trong suốt những năm kháng chiến gian khổ, Vạn Thọ vẫn không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tuy nhiên,

khó khăn lớn nhất trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân là tình trạng thường xuyên thiếu thuốc chữa bệnh.

Về giáo dục, khi thực dân Pháp đánh vào Đại Từ (năm 1947), các lớp học phải đóng cửa để phục vụ cho công tác chuẩn bị chiến đấu và trực tiếp chiến đấu. Sau Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, các lớp học bình dân học vụ, lớp bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì đáp ứng yêu cầu học văn hóa của nhân dân.

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động "*Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất*". Thực hiện Chỉ thị của cấp trên, xã thành lập Ban huy động dân công do đồng chí Trần Duyên phụ trách. Với tinh thần "*Sửa chữa cầu đường như đánh giặc*", quân dân Vạn Thọ góp sức cùng quân dân toàn tỉnh nhanh chóng san lấp các hào, hố, dọn chướng ngại trên mặt đường để cho xe ta ra tiền tuyến. Sau gần hai tháng lao động khẩn trương và sáng tạo, hàng chục cầu cống mới được xây dựng, hàng chục km đường giao thông được khai thông.

Về phía thực dân Pháp, để đối phó với chiến dịch Biên giới của ta, Bộ Chỉ huy Pháp quyết định mở cuộc hành quân Phoque (Hải Cầu) tấn công vào Thái Nguyên, uy hiếp căn cứ địa Việt Bắc, phá vỡ sự tiếp tế của ta cho

chiến trường biên giới đồng thời chặn giữ các tuyến đường quan trọng (quốc lộ 3, đường 13A và đường 1B). Thi đua với các chiến sỹ trên mặt trận Biên giới, quân dân Vạn Thọ hăng say sản xuất, chi viện cho chiến trường.

Tổng kết giai đoạn 1947 - 1950, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng Tràng An, cùng nhân dân Lục Ba, Phúc Thọ, nhân dân Vạn Thọ đã hiến 40 mẫu ruộng công, bán thóc, gạo cho bộ đội nhận đỡ đầu thương binh. Tuy nhiên, trong thời gian này, số lượng thanh niên nhập ngũ không đảm bảo; số lượng đảng viên còn ít chưa đáp ứng yêu cầu cách mạng⁽¹⁾...

II. Đẩy mạnh xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến (10/1950 - 7/1954)

Trong những năm đầu tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, quân dân Vạn Thọ vượt qua nhiều khó khăn, đoàn kết phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, xây dựng lực lượng vũ trang, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Giai đoạn 1950 - 1954, Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã tiếp tục lãnh đạo và chỉ đạo nhân dân trong xã tăng gia đẩy mạnh sản

⁽¹⁾ Tài liệu sưu tầm từ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, hồ sơ số 40, cặp số 56.

xuất, đảm bảo lương thực, thực phẩm tại chỗ và chi viện cho tiền tuyến.

Tuy nhiên bước vào thời kỳ mới nhân dân địa phương gặp nhiều khó khăn: Cuộc kháng chiến toàn quốc diễn ra ngày càng ác liệt, đòi hỏi nhu cầu cung cấp sức người, sức của trên các mặt trận ngày càng lớn. Trong khi đó, kinh tế địa phương chủ yếu là nông nghiệp lạc hậu, hạn hán sâu bệnh thường xuyên xảy ra; mặt khác, từ sau năm 1950, thực dân Pháp thường xuyên ném bom bắn phá các xã An Khánh, Ký Phú, Văn Lãng, Cù Vân làm nhiều người và gia súc bị chết gây ảnh hưởng lớn đến tâm lý nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Đảng “*Kháng chiến kiến quốc*”, khắp các xóm trong xã, bà con nhân dân đều tích cực khai hoang, cấy lúa và trồng các loại cây hoa màu. Đồng bào không chỉ tận dụng triệt để nguồn phân chuồng mà còn biết làm phân xanh. Công tác thủy lợi từng bước được quan tâm. Trong 4 năm (1950 - 1954), nhân dân huy động hàng nghìn ngày công lao động, đào đắp, sửa chữa các kênh mương dẫn nước. Nhờ vậy, đồng bào từng bước chủ động được nước tưới trên đồng ruộng. Để giúp đỡ nhau sản xuất, phong trào xây dựng tổ đổi công được phát động rộng rãi. Hội viên các đoàn thể quần chúng đóng vai trò nòng cốt trong việc vận động

nhân dân tham gia các tổ đổi công. Nhờ vậy, trong thời gian ngắn, xóm nào cũng có tổ đổi công, cứ 3 - 4 hộ thành một tổ đổi công, toàn xã có hơn 40 tổ đổi công, tổ đổi công phát triển mạnh nhất ở xóm Hoa Thám. Nhờ có tổ đổi công, sức mạnh tập thể được phát huy mạnh mẽ, năng suất lúa tăng.

Cũng như nhiều địa phương khác trong tỉnh, thực hiện chủ trương “*Bồi dưỡng sức dân*”, cùng với việc tăng gia sản xuất, từ năm 1949 đến năm 1952, Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chính sách về ruộng đất nhằm bồi dưỡng sức dân. Ngày 14/9/1949, Chính phủ ban hành Sắc lệnh về giảm tô, giảm tức và quy định về tạm cấp ruộng đất cho nhân dân. Tiếp đó, năm 1950, chính phủ lại ban hành Sắc lệnh trưng thu tất cả ruộng đất bỏ hoang tạm cấp cho nông dân. Ngày 10/12/1951, Chủ tịch nước ban hành Sắc lệnh số 70/SL ủy cho Ủy ban kháng chiến hành chính liên khu quyền miễn thuế, giảm thuế nông nghiệp. Những chính sách đó đều được Chi bộ, chính quyền xã triển khai đến tất cả nhân dân trong xã.

Năm 1951, Đại hội Chi bộ xã Tràng An lần thứ III được tổ chức. Trên cơ sở kiểm điểm công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong 2 năm 1949 - 1951, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới: củng cố trận địa và hoàn chỉnh phương án chiến đấu nếu địch

càn quét, đẩy mạnh sản xuất và tích cực chi viện cho chiến trường. Đại hội bầu những đồng chí có năng lực, được nhân dân tín nhiệm vào Ban Chi ủy mới. Đồng chí Nguyễn Văn Viên tiếp tục được bầu làm Bí thư Chi bộ⁽¹⁾, đồng chí Trần Văn Vinh làm Phó Bí thư.

Tháng 9/1952, nhân dân Vạn Thọ hăng hái tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và xã (nhiệm kỳ 1952 - 1954). Đồng chí La Văn Miên được bầu làm Chủ tịch. Sau khi ổn định đội ngũ cán bộ, tổ chức Đảng và chính quyền xã phân công cán bộ phụ trách các mảng công tác và các đoàn thể quần chúng. Đồng chí Phạm Văn Báu được phân công phụ trách công tác Mặt trận, đồng chí Trần Thị Duyên làm Hội trưởng Hội Phụ nữ, đồng chí Nhâm Văn Phú làm Bí thư Đoàn Thanh niên.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên: “*Tập trung vào nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân; bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường; ra sức xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang đủ sức bảo vệ quê hương và bổ sung cho các đơn vị chủ lực*”, Chi bộ Đảng xã xác định nhiệm vụ thường xuyên, hàng đầu về an ninh -

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Văn Viên làm Bí thư Chi bộ đến tháng 12/1952, từ tháng 1/1953 bàn giao công tác cho đồng chí La Văn Nghiệp.

quân sự là củng cố lực lượng dân quân tự vệ, lãnh đạo tốt công tác động viên thanh niên tham gia quân đội và lực lượng vũ trang. Từ năm 1951 đến năm 1953, toàn xã có hàng chục thanh niên nhập ngũ.

Đời sống vật chất, văn hóa tinh thần từng bước được cải thiện. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục phát triển sâu rộng. Phong trào văn hóa, văn nghệ được khuyến khích phát triển. Thực hiện chủ trương của cấp trên, một số xóm trên địa bàn xây dựng được bản hương ước mới, nội dung cụ thể hướng vào việc đẩy mạnh phong trào thi đua, xóa bỏ những phong tục tập quán lạc hậu. Phong trào “*ăn chín uống sôi*”, “*ăn sạch, uống sạch*” được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Nhờ vậy, trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp gian khổ, Vạn Thọ không xảy ra các dịch bệnh lớn. Bệnh sốt rét từng bước được ngăn chặn và đẩy lùi có hiệu quả. Một cuộc sống vui tươi, lành mạnh đang từng bước hình thành trên mỗi nếp nhà, chòm xóm ở Vạn Thọ.

Đầu tháng 8/1953, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương, Vạn Thọ là một trong 8 xã của huyện Đại Từ được chọn tiến hành giảm tô đợt 2. Dưới sự chỉ đạo chung của Đoàn ủy giảm tô, 1 đội công tác gồm 3 cán bộ do đồng chí Nguyễn Văn Nữ làm Đội trưởng về Vạn Thọ hướng dẫn nhân dân giảm tô.

Tại các xóm ở Vạn Thọ, cán bộ đội công tác đi sâu vào quần chúng bản, cố nông thực hiện khẩu hiệu “*ba cùng, thăm nghèo, kể khổ, bắt rết xâu chuối*”, tuyên truyền rộng rãi chính sách của Đảng và Chính phủ. Kết quả, nông dân mạnh dạn vạch mặt, đấu tranh đánh đổ những tên địa chủ Việt gian phản động. Qua cuộc đấu tranh của nông dân, tội ác của địa chủ bị vạch trần. Vạn Thọ cùng với các xã Lục Ba, Phục Linh, Văn Yên, An Khánh, Ký Phú, Hà Thượng, Cù Vân quy 59 hộ địa chủ. Riêng ở Vạn Thọ đã quy 5 hộ thuộc thành phần địa chủ.

Là một địa bàn rộng, việc quản lý tương đối phức tạp nên giảm tô xong, cấp trên quyết định chia tách xã Tràng An thành 3 xã nhỏ là Lục Ba, Vạn Thọ, Phúc Thọ. Sau khi tái lập, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng cũng nhanh chóng được sắp xếp, kiện toàn và đi vào hoạt động.

Căn cứ Điều lệ Đảng, số lượng đảng viên và tình hình thực tiễn tại địa phương, năm 1953, Huyện ủy Đại Từ quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã Vạn Thọ gồm 30 đảng viên. Ngay sau đó, Chi bộ tiến hành Đại hội lần thứ nhất với đa số đảng viên tham dự. Đại hội bầu Ban Chi ủy chính thức gồm 3 đồng chí, đồng chí La Văn Nghiệp được bầu làm Bí thư.

Sau Đại hội, Chi bộ và chính quyền xã phân công các đồng chí phụ trách công tác đoàn thể. Phụ trách Đoàn Thanh niên là đồng chí Trần Văn Tích; phụ trách Hội Phụ nữ là đồng chí Nguyễn Thị Chúc; phụ trách Mặt trận Tổ quốc là đồng chí Phạm Văn Báo. Bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể xã Vạn Thọ ra đời trong bối cảnh toàn quân, toàn dân ta đang dốc sức chi viện cho chiến dịch Điện Biên Phủ, với khẩu hiệu: *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”*, Chi bộ Đảng và chính quyền xã nhanh chóng ổn định tổ chức và tập trung bồi dưỡng sức dân, lãnh đạo nhân dân tích cực quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo gửi ra mặt trận, đồng thời hướng dẫn nhân dân gieo cấy và chăm sóc lúa chiêm, tiến hành cuộc vận động giảm tô, giảm tức.

Với tinh thần *“tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”*, bước vào thực hiện Kế hoạch tác chiến đông - xuân 1953 - 1954, cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ động viên hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ, bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương. Từ đầu năm 1954, hàng trăm dân công Vạn Thọ cùng với lực lượng dân công các đơn vị khác hăng hái vận chuyển lương thực, vũ khí, hàng hóa ra mặt trận Điện Biên Phủ phục vụ bộ đội và bảo đảm giao thông ở các khu vực trọng điểm. Dân quân nam nữ hăng hái lên

đường phục vụ chiến dịch với khí thế *“Tiền tuyến gọi, hậu phương trả lời”*. Người lên đường hành quân yên tâm chiến đấu vì người ở nhà luôn cần mẫn sản xuất với quyết tâm: *“Ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí”*. Trước yêu cầu vận chuyển lương thực ngày càng lớn và khẩn trương, Vạn Thọ huy động 3 chiếc xe đạp thồ ra chiến trường vận chuyển vũ khí, lương thực.

Với sự chi viện của cả nước, ngày 7/5/1954, quân dân ta giành thắng lợi ở chiến dịch Điện Biên Phủ, tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên địch, thu toàn bộ vũ khí, trang bị của chúng. Ủy ban kháng chiến hành chính xã tổ chức cuộc mít tinh chào mừng thắng lợi. Từ đây, nhân dân Vạn Thọ vui mừng, phấn khởi, chung tay cùng cả nước thực hiện nhiệm vụ trước mắt là hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi sản xuất, xây dựng quê hương.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Đại Từ, Chi bộ Đảng và nhân dân Vạn Thọ trải qua chặng đường lịch sử 9 năm kháng chiến vô cùng oanh liệt chống thực dân Pháp xâm lược.

Phát huy truyền thống yêu nước, bất khuất trong những ngày tháng 8/1945 lịch sử, nhân dân Vạn Thọ anh hùng đứng lên lật đổ chế độ thực dân phong kiến, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, mở đầu trang

sử mới của quê hương. Qua hơn một năm lãnh đạo nhân dân xây dựng và củng cố chính quyền, những đảng viên đầu tiên của Vạn Thọ được kết nạp vào Đảng lãnh đạo nhân dân vượt lên mọi khó khăn, xây dựng lực lượng vững mạnh sẵn sàng về mọi mặt, cùng nhân dân toàn huyện Đại Từ kháng chiến chống thực dân Pháp. Để tăng cường sức mạnh chiến đấu, năm 1948, thực hiện quyết định của cấp trên, xã Vạn Thọ cùng xã Lục Ba, Phúc Thọ hợp nhất thành xã Tràng An. Chi bộ Tràng An ra đời lãnh đạo nhân dân toàn xã giữ vững và phát triển phong trào kháng chiến, tập trung xây dựng lực lượng vững mạnh, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, chống lại những cuộc càn quét của địch lên địa bàn.

Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tổ chức Đảng và nhân dân Vạn Thọ tự hào về những đóng góp xứng đáng vào công cuộc kháng chiến kiến quốc của dân tộc. Vạn Thọ cùng Lục Ba, Phúc Thọ xây dựng một lực lượng dân quân du kích vững mạnh gồm 3 trung đội dân quân du kích với gần 100 chiến sĩ dũng cảm, mưu trí kiên cường, bám dân, bám đất bảo vệ quê hương.

Những thành tích, đóng góp của nhân dân Vạn Thọ được cấp trên khen thưởng xứng đáng. Qua những thăng trầm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chi bộ Đảng xã đã rút ra nguyên nhân thắng lợi

ơ bản là: Chi bộ có những đảng viên trung thành, vững vàng tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng; có sự đoàn kết nhất trí trong Đảng; tinh thần cách mạng, biết tạo thời cơ, biến khó khăn thành thuận lợi; được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, biết vận dụng chủ trương của cấp trên vào hoàn cảnh cụ thể địa phương.

Phát huy những thành tích đạt được, kiên quyết khắc phục những hạn chế, tồn tại, tổ chức Đảng và nhân dân Vạn Thọ vững tin bước vào thời kỳ mới, thời kỳ vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa chiến đấu chống Mỹ cứu nước.

Chöông III

CHI BOÄ- NÄNG BOÄXAÖVAN THOI LAÖNH NÄÖ NHAÖN DAÖN BÖÖC NÄÖ XAÖY DÖÖNG CHUÖNGHÖA XAÖHOÄ (1954 - 1965)

I. Khöi phục, phát triển kinh tế - xã hội, tiến hành cải cách ruộng đất, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp (1954 - 1960)

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, cách mạng nước ta chuyển sang trang mới. Miền Bắc tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, làm chỗ dựa vững chắc cho cách mạng miền Nam. Miền Nam tiếp tục đấu tranh chống đế quốc và tay sai, tiến tới thống nhất đất nước.

Khi bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới, xã gặp nhiều khó khăn: Hầu hết các cánh đồng như: Đồng Vàng, đồng Sủi, đồng Ngói, đồng Đền, đồng Voi Phục, đồng Döng.. chỉ cấy được một vụ. Những năm mưa thuận gió hòa, năng suất đạt khoảng 50kg/sào⁽¹⁾, năm nào hạn hán thì thu hoạch thấp, nhiều vụ mất

⁽¹⁾ Khi đó ước tính năng suất theo nôi, hũ: 50 - 70kg tương đương 3 nôi.

trắng. Vì vậy, các hộ gia đình quanh năm thiếu ăn, nhiều người phải xa nhà đi làm thuê.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương phát triển giáo dục nhưng do chiến tranh nên kết quả còn hạn chế. Trình độ văn hóa của đội ngũ cán bộ còn thấp, người có trình độ cao nhất là lớp 4, còn lại chủ yếu ở trình độ lớp 1, lớp 2. Về y tế, do nguồn thuốc khan hiếm nên số người ốm đau do thiếu thuốc hoặc không có thuốc còn khá phổ biến.

Hòa bình lập lại, một số tên phản động phao tin đồn nhằm gây rối trật tự trị an, đồng thời tiến hành các hoạt động phá hoại. Bộ máy chính quyền xã mới được thành lập, chưa sát sao trong công tác lựa chọn đội ngũ cán bộ tham gia công tác chính quyền. Vì vậy, tên phản động Bảo Cụt - phe cánh của Tô Siêu (đặc vụ của Tưởng Giới Thạch) lợi dụng chui vào làm Phó công an xã, tuyên truyền thông tin Mỹ sắp ném bom nguyên tử vào miền Bắc, dụ dỗ nhân dân di cư vào Nam. Khi phát hiện, xã tổ chức một cuộc họp dụ Bảo Cụt đến dự và bắt trói lại. Lợi dụng lúc nửa đêm, hấn trốn vào Nam. Nhờ chính quyền có biện pháp ngăn chặn kịp thời, đại đa số nhân dân có niềm tin vào Đảng nên toàn xã không có ai tin theo lời tuyên truyền của địch, yên trí làm ăn.

Bên cạnh khó khăn, Vạn Thọ cũng có những thuận lợi cơ bản: Trong kháng chiến chống Pháp, Vạn Thọ thuộc vùng tự do, lại nhận được sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng Tràng An, đến năm 1953 là Chi bộ Đảng Vạn Thọ nên địa bàn xã có những điều kiện để phát triển kinh tế, xã hội. Sau ngày giải phóng, được sống trong hòa bình, nhân dân Vạn Thọ càng thêm tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam.

Mặc dù mắc một số sai lầm nhưng qua cuộc vận động giảm tô, bộ mặt nông thôn Vạn Thọ có những bước biến chuyển bước đầu. Tuy nhiên, chế độ chiếm hữu ruộng đất và giai cấp địa chủ vẫn còn tồn tại. Giai cấp nông dân vẫn bị bóc lột. Tình trạng đó đặt ra yêu cầu bức thiết phải xóa bỏ hoàn toàn chế độ chiếm hữu ruộng đất.

Tiếp theo đợt thí điểm, Vạn Thọ cùng các xã An Khánh, Cù Vân, Phục Linh, Hà Thượng, Bình Dân, Ký Phú, Văn Yên, Phúc Thọ, Lục Ba được chọn thực hiện cải cách ruộng đất đợt 1 từ ngày 25/5/1954. Cấp trên cử một Đội cải cách do đồng chí Nam làm Đội trưởng, đồng chí Vụ làm Đội phó về địa phương công tác. Các đồng chí trong đội cải cách được phân công phụ trách từng xóm. Quán triệt phương châm "*Dựa hẳn vào bản cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến từng bước và có phân*

biệt...”, Đội cải cách nhanh chóng tuyên truyền, giải thích, tổ chức cho nhân dân học tập đường lối, chủ trương của Đảng, mục đích, yêu cầu, biện pháp tiến hành cải cách ruộng đất với khẩu hiệu “*có khổ, tố khổ*”, “*nông dân vùng lên*”.

Cải cách ruộng đất trên địa bàn xã tiến hành theo 2 bước: Trước tiên, đội cải cách xây dựng đội ngũ nòng cốt (thành phần là những người nghèo khổ nhất ở các xóm), mỗi xóm đều có cán bộ trong đội cải cách. Sau đó, Đội tổ chức để nông dân học tập chủ trương đường lối của Đảng về chính sách cải cách ruộng đất, hướng dẫn và tạo điều kiện cho nông dân tố cáo địa chủ. Trên cơ sở thống kê số lượng ruộng đất của địa chủ, Đội trưng thu tài sản của một số địa chủ như: Nguyễn Văn Lạc (4.047 kg thóc); Trần Thị Tý (277 kg thóc), Trần Thị Tình (1.668 kg thóc), Nhâm Thị Tý (306 kg thóc), Nguyễn Văn Tiến (1.132 kg thóc), Vũ Quang Thăng (421 kg thóc), Lục Quyền Chương (2.476 kg thóc), Hoàng Văn Gia (4.070 kg thóc), Hoàng Văn Tác (3.257 kg thóc)⁽¹⁾. Qua một thời gian kiên quyết đấu tranh, giáo dục và thuyết phục, đội quy 12 người là địa chủ, 15 người là phú nông, 3 người là cường hào; đồng thời tịch thu nhiều

⁽¹⁾ Tài liệu sưu tầm từ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Cặp hồ sơ cải cách ruộng đất.

trâu bò, nông cụ và đồ dùng khác của địa chủ chia cho nông dân nghèo.

Sau đó, đội cải cách tiến hành chia ruộng. Tính bình quân, mỗi khẩu nhận 6 sào ruộng. Nông dân phấn khởi đón nhận phần được chia quả thực. Ngày đi cấy thể nhận ruộng là ngày hội vui nhất, đánh dấu một bước biến đổi trong đời sống người nông dân Vạn Thọ. Từ sáng sớm tinh mơ, các gia đình nô nức tới đồng. Họ sung sướng và cảm động nhận tấm biển ghi tên mình cấy trên thửa ruộng được chia.

Thực hiện chủ trương cải cách ruộng đất kết hợp với chỉnh đốn tổ chức Đảng, xuất phát từ quan điểm cho rằng: “*Chi bộ Đảng ở nông thôn đã bị địa chủ, phú nông và bọn phản động lũng đoạn, trong các chi bộ còn nhiều người thuộc thành phần giai cấp bóc lột hoặc có liên quan đến thành phần bóc lột nên dẫn đến tình trạng chi bộ ở nông thôn yếu kém; phải cải biến thành phần chi bộ sao cho đảng viên trong các chi bộ này phải chủ yếu là nhân dân lao động*”⁽¹⁾, Đội cải cách quyết định khai trừ tất cả những đảng viên trong chi bộ thuộc thành phần địa chủ, cường hào, phú nông hoặc có liên quan ra

⁽¹⁾ Dẫn theo Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập 1 (1936 - 1965), tr 324.

khỏi Đảng. Thời gian này, chi bộ chỉ còn đồng chí Trần Văn Hữu - Chủ tịch Nông hội. Đồng thời, Đội cải cách kết nạp các đồng chí: Nguyễn Như Hiện, Bùi Văn Năng, Bùi Hữu Mạc, Trần Văn Cẩm, Nguyễn Phú Phán - đều là những thành phần cốt cán trong cải cách ruộng đất vào Đảng.

Để phát huy thuận lợi, giải quyết những tồn tại, tiếp tục đưa phong trào cách mạng đi lên, năm 1954, Chi bộ Đảng xã Vạn Thọ tổ chức Đại hội lần II. Đại hội xác định nhiệm vụ cơ bản của xã trong 2 năm đầu sau hòa bình lập lại: Tiếp tục ổn định tổ chức sau khi chia tách xã; tập trung phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Sau đó, Đại hội tiến hành bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thái được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, Chi bộ phân công các đồng chí phụ trách bộ máy chính quyền và đoàn thể. Đồng chí Đặng Văn Gan - Chủ tịch xã, đồng chí Trần Văn Cẩm và Nguyễn Như Hiện - Phó Chủ tịch xã, đồng chí Trần Văn Tích - Bí thư Đoàn Thanh niên, đồng chí Nguyễn Thị Chúc - Chủ tịch Hội Phụ nữ; đồng chí Phạm Văn Báu - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc. Do mới tách xã, còn nhiều khó khăn nên chi bộ, chính quyền, đoàn thể làm việc chung trong căn nhà 4 gian thuộc xóm 9 ngày nay.

Bộ máy Đảng, chính quyền và các đoàn thể được củng cố tạo điều kiện cho công tác khôi phục kinh tế ở địa phương, trước mắt là hoàn thành sửa sai trong cải cách ruộng đất.

Cải cách ruộng đất mang lại cho nông dân những quyền lợi to lớn nhưng cũng phạm phải sai lầm nghiêm trọng. Đội cải cách ruộng đất ở Vạn Thọ không dựa vào tổ chức cơ sở Đảng và chính quyền địa phương, không tìm hiểu tình hình chiếm hữu ruộng đất của các giai cấp trong xã mà đưa tất cả gia đình sở hữu nhiều ruộng và gia đình có thuê mướn nhân công vào diện phải xem xét quy là thành phần địa chủ với tư tưởng “*thà tả còn hơn hữu*” dẫn tới hiện tượng đả kích tràn lan.

Khi phát hiện ra sai lầm, ngày 8/8/1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào, kêu gọi mọi người đoàn kết, kiên quyết sửa chữa sai lầm. Tiếp đó, tháng 9/1956, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp sửa sai.

Khi bước vào công tác sửa sai, bộ mặt nông thôn Vạn Thọ tương đối phức tạp. Giữa những người bị quy oan với những người tham gia đấu tố xảy ra mâu thuẫn căng thẳng. Năm 1956, Đoàn sửa sai của cấp trên được điều về Vạn Thọ tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân

học tập chủ trương, chính sách, mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ của sửa sai, giải quyết những băn khoăn, thắc mắc trong nhân dân. Đến cuối năm 1956, toàn xã đã hoàn thành công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất: 11 người bị quy địa chủ được hạ thành phần xuống phú nông; phú nông hạ thành phần xuống trung nông; phục hồi Đảng tịch cho những đảng viên bị xử lý sai trong chỉnh đốn tổ chức. Sau khi phục hồi Đảng tịch, toàn Chi bộ có 17 đảng viên.

Tuy nhiên, cũng như nhiều địa phương khác trong huyện Đại Từ, công tác đền bù tài sản là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp nhất của Vạn Thọ sau sửa sai. Nguyên nhân do nhiều diện tích ruộng đất, trâu bò của những gia đình được chia trong cải cách ruộng đất đến lúc này bị phân tán, mua bán chuyển đổi qua tay người khác mà những người được chia ruộng không có khả năng trả lại, một số người không muốn trả lại tài sản. Ngược lại, một số gia đình bị quy oan lợi dụng chính sách sửa sai đòi lại cả những diện tích đất không nằm trong diện sửa sai. Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Đại Từ, sau một thời gian ngắn, Chi bộ và chính quyền xã xác định tổng mức đền bù cho các gia đình bị quy sai.

Phấn khởi vì được làm chủ ruộng đất, nông dân Vạn Thọ đẩy mạnh sản xuất, phục hồi và phát triển kinh tế.

Ủy ban hành chính xã giao chỉ tiêu cho từng xóm, các xóm giao đến từng hộ gia đình. Nhằm đạt kế hoạch đề ra, nhân dân đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất lúa và hoa màu. Các đoàn thể quần chúng như Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ vận động nhân dân đắp đập, be bờ giữ nước, làm mương phai để chống hạn. Phong trào thi đua làm phân bón ruộng cũng được phát động rộng rãi trong nhân dân. Khẩu hiệu "*sạch làng tốt ruộng*" được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Các loại phân, rác thải trên đường làng thường xuyên được thu dọn sạch sẽ, vừa đảm bảo vệ sinh thôn xóm, vừa tăng nguồn phân bón cho cây trồng. Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ của Chi bộ và Ủy ban hành chính xã (từ các khâu chống hạn, cày bừa gieo cấy đến làm cỏ, bón phân) nên năm 1956 năng suất lúa bình quân đạt 60 kg/sào.

Đánh giá tình hình cải cách ruộng đất, khôi phục phát triển kinh tế sau 3 năm hòa bình lập lại, năm 1957, Chi bộ xã tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ III. Đại hội khẳng định những kết quả đạt được trong công tác sửa sai sau cải cách ruộng đất, những kết quả về khôi phục kinh tế. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ, tập trung vào nhiệm vụ xây dựng các tổ đổi công. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 4 đồng chí. Đồng chí La Văn Nghiệp được bầu giữ

chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Bùi Văn Năng - Phó Bí thư, đồng chí Trần Văn Cẩm và Nguyễn Như Hiện - Ủy viên.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ từng bước đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, tổ đổi công đầu tiên của xã ra đời ở xóm Hoa Thám, thu hút khoảng 20 hộ gia đình tham gia. Vốn có truyền thống đoàn kết giúp đỡ nhau trong sản xuất, trong sinh hoạt cộng đồng, xã chủ trương xây dựng tổ đổi công ở Vạn Thọ thực sự phù hợp với tâm lý, tập quán và trình độ sản xuất của nhân dân địa phương. Vì vậy, đến cuối năm 1957, toàn xã xây dựng được hàng chục tổ đổi công. Nhờ có tổ đổi công, những gia đình neo đơn hoặc thiếu sức kéo trong sản xuất vẫn đảm bảo gieo trồng, thu hoạch kịp thời vụ.

Quán triệt chủ trương của Đảng và Chính phủ về việc đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể thông qua cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, ngày 26/6/1958, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Chỉ thị số 07-CT/TU về việc *“Xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển tổ đổi công, phát triển sản xuất, chuẩn bị cho việc mở rộng hợp tác xã sau này”*. Thực hiện chủ trương trên, được sự nhất trí của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Đại Từ, đầu năm 1959, Vạn Thọ chọn xóm Hoa Thám - nơi có phong trào tổ đổi công phát

triển mạnh, ruộng đất màu mỡ, đa số nhân dân có tinh thần lao động tốt, kinh tế đứng đầu xã, lại có cả người Hoa Kiều sinh sống nên có nhiều kinh nghiệm sản xuất, lại nằm ở vị trí trung tâm xã để xây dựng hợp tác xã điểm. Hợp tác xã xóm Hoa Thám ban đầu thu hút 12 hộ tham gia, do ông Đào Văn Giang làm Chủ nhiệm, ông Cổ Văn Dần làm Phó Chủ nhiệm, ông Trần Văn Miên làm Kế toán.

Sau khi xây dựng thí điểm thành công hợp tác xã Hoa Thám, mặc dù còn nhiều khó khăn trong quá trình vận động nông dân vào hợp tác xã nhất là những hộ gia đình có nhiều ruộng đất, trâu bò và nông cụ, nhưng nhờ chính sách hoa lợi hợp lý nên sang năm 1960 xã đã thu hút 64 hộ xã viên ở xóm Chùa và xóm Đầm Sủi vào hợp tác xã xóm Chùa. Hợp tác xã xóm Chùa do ông Nguyễn Như Hiện làm Chủ nhiệm, ông Trần Trọng Khái làm Phó Chủ nhiệm.

Trong các hợp tác xã đều chia ra thành các tổ sản xuất do tổ trưởng phân bổ công việc hàng ngày cho xã viên và trực tiếp giám sát thời gian, số người tham gia lao động, từ đó bình công, chấm điểm. Các gia đình thuộc diện chính sách, gia đình có hoàn cảnh neo đơn được ưu tiên và trợ cấp. Các hợp tác xã đều thực hiện công hữu hóa công cụ sản xuất như trâu, bò, cày, bừa.

Đồng thời tích cực đầu tư vốn, lao động để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thêm các nông cụ như cày 51, cào cỏ cải tiến.

Sau khi thành lập, các hợp tác xã đẩy mạnh 3 khâu: Thủy lợi, thâm canh tăng năng suất và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác. Trong khi tình hình hạn hán kéo dài, Chi bộ và chính quyền xã chỉ đạo các hợp tác xã đặt vấn đề thủy lợi lên hàng đầu. Ban quản trị hợp tác xã tích cực vận động xã viên tham gia đào đắp, tu sửa mương phai, kéo dài các máng chân rết để cứu những cánh đồng bị khô hạn, nứt nẻ. Bên cạnh đó, xã viên bắt đầu thực hiện ủ thóc “*ba sôi, hai lạnh*” và cấy thẳng hàng. Phân bón hóa học đưa vào đồng ruộng và vôi bột dùng để khử chua cho đất. Tuy nhiên, dưới ảnh hưởng của hạn hán, sâu bệnh, trong giai đoạn đầu vào hợp tác hóa nông nghiệp, năng suất lúa của các hợp tác xã trên địa bàn chưa có thay đổi nhiều so với trước đây.

Với ưu thế một xã có nhiều đồng ruộng tập trung bằng phẳng, Vạn Thọ có điều kiện để phát triển chăn nuôi gia súc. Đàn trâu, bò được chú ý phát triển, phòng chống dịch bệnh nên số lượng ngày càng tăng. Tính đến năm 1960, toàn xã có 350 con trâu, bò, 450 con lợn.

Mặc dù còn thiếu thốn, khó khăn trong các tháng giáp hạt nhưng nhân dân trong xã vẫn tạo mọi điều

kiện để con em mình đến trường học tập. Thời gian đầu chưa xây dựng được trường lớp, đa số học sinh trong xã vẫn học tập tại các địa điểm công cộng như đình, chùa hoặc ở một số gia đình rộng rãi. Trường hương sư do Pháp mở trên địa bàn dưới chân núi Đồng Môm sau chuyển thành trường cấp 1 thu hút đông đảo con em trong xã học tập. Tham gia giảng dạy là các thầy giáo Nguyễn Văn Kính, Lục Văn Thái, Phạm Văn Báu.

Công tác thông tin tuyên truyền được chú trọng mặc dù công cụ tuyên truyền chỉ có loa cầm tay làm bằng quả bầu. Hầu hết các xóm đều có tổ, đội thông tin lưu động hàng ngày, hàng tuần theo dõi tin tức, tổng hợp phổ biến cho nhân dân tình hình thời sự, kinh tế - xã hội trong nước, trong tỉnh cho nhân dân. Đồng thời nêu gương những cá nhân tiêu biểu trong hoạt động sản xuất, xã hội; phê phán, ngăn chặn các hoạt động mê tín dị đoan, hủ tục “ma to, cưới lớn” gây lãng phí tiền bạc của nhân dân.

Năm 1955, xã thành lập trạm y tế do ông Đoàn Văn Khang làm Trạm trưởng sau đó bàn giao công tác cho bà Nguyễn Thị Tuyền. Ban đầu chưa có trụ sở, trạm khám chữa bệnh cho bà con tại nhà dân. Đến năm 1960, chính quyền xã xây dựng trụ sở trạm y tế đặt tại xóm Tràng Sơn.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 (mở rộng) của Trung ương Đảng về “*Tích cực xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng*” (tháng 3/1957), đầu năm 1958, Đại Từ là một trong bốn huyện của tỉnh Thái Nguyên (Đại Từ, Định Hóa, Võ Nhai, Phú Lương) được Liên khu Việt Bắc chọn làm thí điểm Chế độ nghĩa vụ quân sự. Thực hiện chủ trương trên, huyện giao chỉ tiêu về cho từng xã. Trên địa bàn xã Vạn Thọ, Chi bộ và Ủy ban hành chính xã tổ chức đăng ký cho thanh niên từ 18 đến 25 tuổi, dân quân tự vệ đến 40 tuổi, quân dân phục viên chuyển ngành đến 45 tuổi vào lực lượng dự bị. Năm 1959, xã có 6 thanh niên tham gia quân ngũ.

Chi bộ và chính quyền xã vẫn luôn quan tâm đến công tác quân sự địa phương. Ban Chỉ huy xã đội thường xuyên được củng cố về số lượng, vững về chất lượng. Nguồn bổ sung chủ yếu của lực lượng dân quân tự vệ là những chiến sỹ quân đội phục viên về địa phương, những đồng chí được tôi luyện trong quân ngũ có tư cách đạo đức tốt. Xã có 2 trung đội dân quân tự vệ được biên chế theo khu vực liên xóm.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể được chú trọng phát triển. Cương lĩnh của Mặt trận được phổ biến tới các tầng lớp nhân dân, góp phần vào việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân. Đoàn Thanh niên đóng vai trò

tích cực trong việc cải tiến kỹ thuật, chống hạn, diệt trừ sâu cho lúa, xây dựng cuộc sống mới. Hội Phụ nữ có nhiều cố gắng trong việc tuyên truyền hướng dẫn chị em sản xuất, chăn nuôi, vệ sinh phòng bệnh và nuôi dạy con cái...

Năm 1957 và năm 1959, Chi bộ lãnh đạo nhân dân trong xã học tập, quán triệt và tiến hành tốt 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh và xã. Toàn xã có hơn 90% cử tri đi bỏ phiếu, bầu những nhân sự có năng lực, trách nhiệm vào Hội đồng nhân dân. Sau đó, Hội đồng nhân dân chọn lựa những đồng chí có đủ năng lực và trình độ, tinh thần trách nhiệm trong công tác vào Ủy ban hành chính xã. Qua 2 kỳ bầu cử, đồng chí Bùi Văn Năng - Phó Bí thư Chi bộ xã được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Trần Văn Cẩm và Nguyễn Như Hiện - Ủy viên Ban Chi ủy giữ chức Phó Chủ tịch.

Kết quả phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu hòa bình lập lại thể hiện vai trò nòng cốt của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã. Trong các cuộc vận động, các phong trào thi đua phát triển sản xuất, thực hiện nếp sống mới, cán bộ đảng viên thực sự thể hiện vai trò tiên phong gương mẫu. Trải qua những năm khôi phục kinh tế, tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, chi bộ bồi dưỡng và kết nạp nhiều đồng chí có năng lực, phẩm chất chính trị vào bộ máy Đảng.

Công tác xây dựng tổ chức Đảng được Chi bộ tập trung lãnh đạo. Cuối năm 1960, Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ IV với sự tham gia của đa số đảng viên trong chi bộ. Đại hội đánh giá cao những kết quả đạt được trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Đại hội cũng chỉ ra rằng, do thiên tai, hạn hán nên diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng suy giảm, nhất là hoa màu suy giảm. Vấn đề củng cố hợp tác hóa nông nghiệp chưa được chú ý đúng mức, việc công hữu trâu, bò, định mức công điểm chưa được giải quyết kịp thời; tinh thần giác ngộ xã hội chủ nghĩa của xã viên chưa cao. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí La Văn Nghiệp được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Bùi Văn Năng giữ chức Phó Bí thư.

Sau Đại hội, Chi bộ tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng về đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, đấu tranh phê bình, khắc phục những nhận thức, tư tưởng tư hữu, bảo thủ, lạc hậu, những trở ngại trong quá trình xây dựng quan hệ sản xuất mới.

Trải qua 6 năm (1954 - 1960), trong điều kiện có nhiều khó khăn do hậu quả chiến tranh để lại, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước mà trực tiếp là Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ và chính quyền xã đã đoàn kết vượt qua

khó khăn, gian khổ đạt nhiều thành tích quan trọng trong khôi phục phát triển kinh tế - xã hội, tiến hành cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng.

II. Củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960), Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ xác định nhiệm vụ trọng tâm nhất của Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất trong toàn huyện là tiến hành xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Thực hiện chủ trương Huyện ủy, đầu năm 1961, Ban Chi ủy xã triệu tập Hội nghị cán bộ toàn xã, đề ra nhiệm vụ nhằm tích cực củng cố, phát triển hợp tác xã nông nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp là trọng tâm, đảm bảo tự túc lương thực, đồng thời đẩy mạnh các mặt công tác khác, lấy việc xây dựng Đảng, củng cố chi bộ, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ là khâu chính.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên về đợt chỉnh huấn và hưởng ứng cuộc vận động xây dựng *Chi bộ Ba nhất*⁽¹⁾

⁽¹⁾ Chi bộ 3 nhất gồm: Đảm bảo lãnh đạo phong trào hợp tác hóa, phát triển sản xuất và chấp hành chính sách tốt nhất; Củng cố và xây dựng Đảng tốt nhất; Học tập đều, kết quả tốt và sửa đổi lề lối làm việc tiến bộ nhất.

trong Đảng, Chi bộ tiến hành đấu tranh phê bình và tự phê bình, song song với việc vận động quần chúng tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng. Tiếp đó, tháng 4/1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III) chủ trương mở cuộc vận động xây dựng chi bộ “*Bốn tốt*” trong toàn Đảng. Thực hiện chủ trương này, tháng 7/1962, Tỉnh ủy Thái Nguyên chọn Đại Từ là nơi chỉ đạo thí điểm cuộc vận động xây dựng Chi bộ, Đảng bộ “*Bốn tốt*”. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã triển khai đến toàn bộ đảng viên trong Chi bộ.

Sau học tập, sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng được nâng lên rõ rệt. Cán bộ, đảng viên thấy rõ nhiệm vụ quan trọng là đẩy mạnh sản xuất, trước hết là sản xuất nông nghiệp, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí. Nhờ vậy, tính tiên phong gương mẫu, ý thức tập thể của cán bộ, đảng viên được quần chúng noi theo.

Bước vào thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Vạn Thọ vẫn gặp nhiều khó khăn, nhất là trong việc củng cố, xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp. Tâm lý làm ăn tập thể chưa cao, tính chất tư hữu còn nặng, ý thức lao động và làm chủ tập thể còn yếu, trình độ giác ngộ của xã viên còn thấp. Trong khi đó, cán bộ quản lý hợp tác xã còn nhiều lúng túng.

Trước tình hình đó, Chi bộ và Ủy ban hành chính xã tăng cường vận động nhân dân tham gia xây dựng hợp tác xã. Đảng viên được phân công phụ trách từng xóm, có những biện pháp tuyên truyền, thuyết phục hiệu quả. Kết quả, năm 1961 xã thành lập 6 hợp tác xã là:

- Hợp tác xã Đội Cấn do ông Trần Văn Tâm làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Ngọc Minh làm Phó Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Tràng Dương có gần 80 hộ xã viên do ông Lê Văn Tôn làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Thanh làm Phó Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Hưng Đạo có gần 50 hộ xã viên do ông Lê Văn Vĩnh làm Chủ nhiệm, ông Trần Văn Loát làm Phó Chủ nhiệm.

- Hợp Tác xã Trại Ghềnh có gần 30 hộ xã viên do ông La Văn Tiến làm Chủ nhiệm, Đặng Viết Vinh làm Phó Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Tràng Sơn có 32 hộ xã viên do ông Phạm Văn Vị làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Tiu làm Phó Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Độc Lập có gần 30 hộ xã viên do ông Trần Văn Tích làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Ngọc Sang làm Phó Chủ nhiệm.

Sau khi thành lập, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã, các hợp tác xã vận động nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua do tỉnh phát động: Phong trào “*Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện*”, phong trào “*Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng*” (vụ mùa năm 1961), phong trào “*Phát cao cờ hồng, đông xuân mười giỏi, chiến thắng nghèo nàn, đẩy lùi lạc hậu*” đã cổ vũ lòng nhiệt tình, thi đua sản xuất của cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ. Do đó, các chỉ tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng lương thực 2 năm 1960 - 1961 đều đạt chỉ tiêu đề ra.

Để đảm bảo nước tưới cho đồng ruộng, từ năm 1962 đến năm 1963, bình quân mỗi năm toàn xã huy động hàng trăm ngày công đắp bờ, đập, sửa chữa và làm mới kênh mương, cọn nước. Một số đập xây dựng trong thời gian này là: Đập Vai Chùa, Vai Đa, Vai Cướm... Bên cạnh thủy lợi, các biện pháp kỹ thuật như cày sâu, bừa kỹ, cấy nhỏ dảnh... tiếp tục duy trì. Hợp tác xã Hoa Thám sử dụng phổ biến cày cải tiến, bừa cải tiến. Đội giống của các hợp tác xã thường xuyên tham gia các lớp tập huấn chọn và nhân giống do Phòng Nông nghiệp huyện tổ chức. Hơn 70% lượng thóc giống được xử lý bằng lò thóc mầm 54°C.

Phong trào làm phân bón ruộng phát triển mạnh mẽ. Lực lượng nòng cốt tham gia là đoàn viên Đoàn Thanh niên, hội viên Hội Phụ nữ. Đoàn Thanh niên có phong trào “*Thanh niên ngàn cân*”, phụ nữ có phong trào “*Đi không về có*”, “*Sạch làng tốt ruộng*”, trung bình mỗi mẫu ruộng bón khoảng 40 - 50 gánh phân. Do quan tâm đầu tư về thủy lợi, phân bón, cải tiến kỹ thuật gieo cấy và chăm sóc nên năng suất lúa trung bình mỗi năm đạt khoảng 60 kg/sào.

Trong quá trình tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, nhiều quần chúng xuất sắc trong công tác vận động nhân dân tham gia hợp tác xã, hăng hái sản xuất trên đồng ruộng, có phẩm chất chính trị tốt được kết nạp vào Đảng nâng số đảng viên trong Chi bộ lên 53 đồng chí. Nhận thấy hội tụ đầy đủ các điều kiện để chuyển lên Đảng bộ, năm 1962, Huyện ủy Đại Từ ra quyết định chuẩn y Chi bộ Vạn Thọ thành Đảng bộ Vạn Thọ.

Tại thời điểm thành lập, Đảng bộ có 53 đảng viên. Huyện ủy chỉ định đồng chí La Văn Nghiệp giữ chức Bí thư Đảng ủy đầu tiên. Sự kiện thành lập Đảng bộ xã đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ của tổ chức cơ sở Đảng ở Vạn Thọ. Là một trong những tổ chức Đảng được chuẩn y lên Đảng bộ tương đối sớm trong huyện Đại Từ, Đảng bộ Vạn Thọ đảm đương trách nhiệm tiếp tục lãnh

đạo Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng củng cố, mở rộng hội viên, lãnh đạo nhân dân phát triển sản xuất.

Ngay trong năm 1962, Đảng bộ tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất tại nhà ông Nguyễn Văn Bài với sự tham gia của hầu hết đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội tiến hành tổng kết những thành tựu mà cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đạt được trong suốt những năm 1960 - 1962: Hoàn thành xây dựng hợp tác xã ở tất cả các xóm, làm tốt công tác phát triển đảng viên, đảm bảo xóm nào cũng có đảng viên. Trên cơ sở đó, Đảng bộ đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới với các nhiệm vụ chủ yếu: Tiếp tục cải tiến công tác quản lý trong hợp tác xã; tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng; làm tốt công tác phát triển đảng viên, phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo đời sống nhân dân ổn định.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí La Văn Nghiệp được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Văn Năng làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội, được sự đồng ý của Huyện ủy, năm 1963, Đảng ủy xã quyết định đưa hợp tác xã lên quy mô lớn hơn. Các hợp tác xã Hưng Đạo, Trại Ghềnh, Hoa Thám

gồm 108 hộ xã viên hợp nhất thành hợp tác xã Thống Nhất do ông Đào Văn Giang làm Chủ nhiệm, ông La Văn Tiến làm Phó Chủ nhiệm, ông Nguyễn Phú Phán làm Kế toán; các hợp tác xã Tràng Sơn, Đội Cấn, Chùa, xóm Độc Lập hợp nhất thành hợp tác xã Vạn Thành do ông Trần Văn Tâm làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Tiu làm Phó Chủ nhiệm. Sau đó, hợp tác xã Tràng Dương hợp nhất với hợp tác xã Thống Nhất thành hợp tác xã Thọ Xuân do ông Lê Văn Tôn làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Nghị làm Phó Chủ nhiệm.

Chủ trương hợp nhất các hợp tác xã ở Vạn Thọ cũng như nhiều địa phương khác trên địa bàn huyện Đại Từ nhằm tập trung nhân lực, phương tiện sản xuất tạo thế làm ăn lớn, nhanh chóng tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng cho địa phương. Song cũng như nhiều địa phương khác, Vạn Thọ gặp phải khó khăn lớn: Sau 4 năm xây dựng hợp tác xã, nông cụ sản xuất và phương thức canh tác chưa có nhiều thay đổi, các tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất chưa phổ biến; quản lý tài vụ, quản lý lao động chưa khoa học; ý thức làm chủ tập thể của xã viên chưa cao. Trước tình hình đó, năm 1963, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 70 về *“Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện,*

manh mẽ và vững chắc". Thực hiện cuộc vận động, cán bộ chủ chốt trong hợp tác xã được học tập về kiến thức quản lý kinh tế, điều hành sản xuất, quản lý và phân phối sản phẩm.

Thực hiện phong trào "*Ba ngọn cờ hồng*", năm 1963, hợp tác xã mua bán của xã thành lập do ông Bùi Văn Năng làm Chủ nhiệm, ông Lê Văn Mạch làm Kế toán. Sau một thời gian, ông Bùi Văn Năng bàn giao công tác cho ông Lê Văn Mạch. Mỗi xã viên tham gia hợp tác xã phải đóng góp 5 đồng. Hợp tác xã mua bán làm nhiệm vụ cung cấp toàn bộ nhu yếu phẩm của Nhà nước cho nhân dân. Một số mặt hàng thiết yếu như vải, muối, pin, dầu được định mức cụ thể: Thời gian đầu, mỗi xã viên trung bình được cấp 4 m vải/năm, hộ xã viên nào bán lợn cho hợp tác xã được phân phối 1 đôi pin...

Năm 1964, xã thành lập hợp tác xã tín dụng. Ông Nguyễn Bá Hồng được cử làm Chủ nhiệm đầu tiên, ông Nguyễn Phú Phán làm Kế toán, thu hút 100% hộ xã viên tham gia. Khi vào hợp tác xã tín dụng, mỗi hộ xã viên được lập một thẻ, trong thẻ có 5 đồng.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ quan tâm. Cán bộ y tế thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ nên chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng tốt hơn. Phong trào

vệ sinh phòng bệnh được giữ vững nên không xảy ra các bệnh dịch lớn trong nhân dân. Tuy nhiên, bệnh sốt rét vẫn là một mối lo ngại lớn đối với Đảng bộ và chính quyền xã. Năm 1961, Đại Từ được Trung ương chọn làm nơi thí điểm phòng chống bệnh sốt rét. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã tiến hành hàng loạt các biện pháp phòng trừ dịch bệnh: Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân việc thực hiện ăn chín uống sôi, nằm ngủ có màn, phát quang bụi rậm, san lấp các vũng nước tù đọng quanh nhà... Được cấp trên đầu tư phương tiện, thuốc phòng và hướng dẫn kỹ thuật, xã thành lập một tổ phun thuốc DDT (thuốc phòng chống sốt rét định kỳ). Nhờ những cố gắng trên, đến cuối năm 1962, xã được công nhận căn bản hoàn thành bệnh sốt rét.

Công tác thông tin văn hóa làm tốt nhiệm vụ truyền tải đến nhân dân tin tức thời sự, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Với đạo lý "*uống nước nhớ nguồn*", nhiệm vụ chăm sóc, giúp đỡ những gia đình có công với nước được thực hiện tốt. Phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì. Hầu hết cán bộ chủ chốt của xã, hợp tác xã, các đoàn thể, ban ngành trong đối tượng đi học đều bố trí, sắp xếp công việc để nâng cao trình độ, đủ năng lực lãnh đạo nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng hoạt động tích cực. Đoàn Thanh niên Vạn Thọ tiếp tục phát động phong trào xung kích trên mặt trận sản xuất, động viên thanh niên nhập ngũ tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Ngoài việc hăng say lao động xây dựng hợp tác xã, chị em phụ nữ Vạn Thọ còn làm tốt việc chăm sóc gia đình, động viên chồng con yên tâm làm nhiệm vụ nơi tiền tuyến.

Thành tựu phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Đại Từ trước hết là do sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng bộ.

Để có đủ khả năng lãnh đạo công cuộc phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội tại địa phương, Đảng bộ chú trọng nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên thông qua việc học tập chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các đợt triển khai chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, các đợt chỉnh huấn chính trị của Đảng. Nhờ đó, nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng của đảng viên vững vàng; tinh thần công tác, ý thức chấp hành chính sách ngày càng cao, thực sự trở động lực thúc đẩy phong trào phát triển.

Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng Chi bộ, Đảng bộ “*Bốn tốt*”, thường xuyên tiếp thu những ý kiến đóng góp của quần chúng trong phê bình

đảng viên về sự lãnh đạo của Đảng ủy. Một số quần chúng được rèn luyện trong môi trường sản xuất, nhanh chóng trưởng thành, giác ngộ lý tưởng cách mạng, được xem xét kết nạp vào Đảng, phần đông ở lứa tuổi thanh niên.

Năm 1964, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ II. Nội dung chủ yếu của Đại hội tập trung vào việc đề ra các biện pháp phát triển kinh tế, ổn định xã hội. Đồng chí La Văn Nghiệp được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thái giữ chức Phó Bí thư.

Song song với công tác Đảng, chính quyền xã luôn luôn củng cố và kiện toàn. Đảng ủy xã Vạn Thọ thường xuyên lãnh đạo, tổ chức thành công các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, bầu cử Quốc hội. Trước và trong các kỳ bầu cử, Đảng bộ chỉ đạo chặt chẽ Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cổ động hiệp thương, giới thiệu đại biểu... giúp cử tri nhận thức rõ niềm vinh dự, quyền lợi và trách nhiệm của mỗi công dân, hăng hái tham gia bỏ phiếu bầu những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân. Mỗi nhiệm kỳ, Ủy ban hành chính xã có từ 5 - 7 ủy viên. Trong thời kỳ 1963 - 1965, đồng chí Nguyễn Văn Thái được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Vạn Thọ.

Việc củng cố hệ thống chính quyền vững mạnh có tác dụng tích cực đến công tác bảo vệ trật tự trị an, củng cố quốc phòng trên địa bàn xã. Ban Công an xã giải quyết triệt để các vụ việc tiêu cực, ngăn chặn các vụ trộm, cắp, bảo vệ an toàn tài sản cho nhân dân. Xã đội ngày càng củng cố về lực lượng, trang bị thêm vũ khí, sẵn sàng chiến đấu khi tình hình có những chuyển biến mới.

Trong lúc nhân dân Vạn Thọ cùng nhân dân miền Bắc đang ra sức thi đua sản xuất, phấn đấu hoàn thành thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ, bắt đầu cho không quân đánh phá miền Bắc. Quá trình thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) ở Vạn Thọ bị gián đoạn. Đứng trước tình hình mới, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã phát động nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu, đảm bảo đời sống nhân dân ổn định. Thực hiện khẩu hiệu "*Tiền tuyến gọi, thanh niên sẵn sàng*", ngay trong năm 1964, đã có 20 thanh niên Vạn Thọ hăng hái lên đường nhập ngũ.

Trải qua gần 5 năm thực hiện Kế hoạch Nhà nước (1961 - 1965), xã Vạn Thọ đạt nhiều thành tích trong sản xuất nông nghiệp, điển hình là phong trào vận động nhân dân vào hợp tác xã, cải tiến quản lý vòng 1. Tính đến thời điểm đầu năm 1965, toàn bộ nhân dân Vạn

Thọ đều vào hợp tác xã, nhiều hợp tác xã nhỏ hợp nhất thành hợp tác xã quy mô lớn. Văn hóa, giáo dục, y tế có bước chuyển biến tích cực. Đời sống nhân dân nâng lên một bước; nhiều hộ gia đình đã xây dựng được nhà ngói, mua sắm được xe đạp, đài cát sét..

Năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, sự điều hành của chính quyền và vận động tổ chức thực hiện của các đoàn thể quần chúng được phát huy mạnh mẽ, khẳng định là chỗ dựa và niềm tin vững chắc trong lòng nhân dân xã Vạn Thọ. Đó cũng là nền tảng quan trọng để cấp ủy, chính quyền và nhân dân toàn xã góp sức cùng đồng bào miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Chöông IV
NĂNG BỎXAÕVAN THOĨ
LÃNH NÃĐ NHÃN DÃN VÕA SÃN XUÃT
VÕA CHIẾN NÃU, TÍCH CÖC CHI VIÊN
CHO MIỀN NAM NÃNH THÃNG
GIAỄ MYÕXÃM LÖÖC (1965 - 1975)

**I. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh thắng
chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)**

*1. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh
phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)*

Bị thua đau trong chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*”, đế quốc Mỹ chuyển sang tiến hành “*Chiến tranh cục bộ*” ở miền Nam và gây chiến tranh phá hoại ở miền Bắc nhằm “*đẩy lùi Bắc Việt Nam trở về thời kỳ đồ đá*”. Trước tình hình đó, Đảng triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (3/1965) và Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (12/1965), xác định nhiệm vụ cách mạng của cả nước là chống đế quốc Mỹ, miền Nam vẫn là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn; nhiệm vụ của miền Bắc là vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa trực tiếp chiến đấu, đồng thời chi viện tốt cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TW ngày 10/4/1965 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 03 ngày 21/3/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc hợp nhất một số tỉnh thành trong cả nước thành tỉnh lớn, tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái. Đảng bộ Vạn Thọ nằm dưới sự chỉ đạo Huyện ủy Đại Từ và Tỉnh ủy Bắc Thái.

Để phù hợp với hoàn cảnh mới, đầu năm 1965, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ III. Sau khi đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ trước, Đại hội nhấn mạnh: Cần phải lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt công tác phòng không, sẵn sàng chiến đấu, góp phần làm thất bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; động viên thanh niên “*Ba sẵn sàng*”, phụ nữ “*Ba đảm đang*”, thực hiện tốt công tác tuyển quân, giữ vững sản xuất, phấn đấu đạt những chỉ tiêu được giao về diện tích gieo trồng, năng suất, sản lượng, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí, đồng chí La Văn Nghiệp được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thái - Phó Bí thư.

Để tránh thiệt hại về người và của khi địch tập trung đánh phá, Đảng ủy xã chỉ đạo sơ tán chính quyền, trạm y tế, trường học và dân cư đến nơi an toàn. Công tác sơ

tán trên địa bàn xã được tiến hành khẩn trương, gấp rút. Trường học phân tán nhỏ về các xóm nhằm vừa đảm bảo an toàn tính mạng cho con em, vừa duy trì chương trình học tập.

Đảng bộ và chính quyền còn chỉ đạo nhân dân đào các hầm, hào sơ tán. Bình quân, mỗi gia đình đào 1 hầm gần khu vực cư trú để thuận tiện cho công tác trú ẩn. Ngoài ra, ở những địa điểm công cộng như nhà trường, trạm y tế, các đường ra đồng, nhân dân đào hào hầm hố để tránh bom đạn địch. Các lớp học được đào dưới mặt đất sâu khoảng 1m, thông với giao thông hào để học sinh dễ dàng chạy ra hầm trú ẩn khi có báo động, trường hợp lớp học bị bắn cháy, học sinh có thể thoát ra ngoài. Tất cả người dân từ các em học sinh, thầy cô giáo khi lên lớp đến bà con xã viên hàng ngày ra đồng sản xuất đều đội mũ rơm để tránh mảnh đạn và bom bi. Đường liên xóm và đường ra đồng đều có các hầm trú ẩn cá nhân để nhân dân kịp thời ẩn nấp khi máy bay Mỹ đến bắn phá.

Trước tình hình đế quốc Mỹ tăng cường cho máy bay hoạt động trinh thám, chuẩn bị đánh phá vào địa bàn tỉnh, ngày 8/7/1965, Ủy ban hành chính tỉnh ra Chỉ thị về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân chia địa bàn tỉnh thành hai vùng: Vùng ở trạng thái

bị uy hiếp gồm thành phố Thái Nguyên, các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ và thị trấn ở các huyện. Các địa bàn còn lại trong đó có Vạn Thọ nằm trong vùng ở trạng thái phòng thủ. Từ 9 giờ 55 phút đến 10 giờ 30 phút ngày 17/10/1965, giặc Mỹ huy động 29 lần chiếc máy bay ném 116 quả bom phá xuống khu vực cầu Gia Bẩy và bắn nhiều đạn, tên lửa xuống trận địa pháo cao xạ của Trung đoàn 210 ở xóm Xuân Quang, mở đầu cuộc chiến tranh bằng không quân của chúng vào địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Phần lớn diện tích trên địa bàn xã là đồi núi, có rừng cây bao phủ, năm 1966, xã đón sinh viên khoa Văn, khoa Sử trường Đại học Tổng hợp (nay là các khoa Văn, Sử trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn) về sơ tán. Về với Vạn Thọ, sinh viên trường Đại học Tổng hợp sinh sống rải rác trong các hộ gia đình, mỗi gia đình nhận đón từ 3 - 4 sinh viên.

Được nhân dân địa phương đùm bọc che chở, cán bộ và sinh viên trường đã yên tâm rèn dũa luyện tài, góp sức xây dựng quê hương. Tại đây, cán bộ, sinh viên trường đã kết nghĩa với Đoàn Thanh niên xã làm lực lượng xung kích trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, từng bước đưa những giống cây trồng, vật nuôi vào sản xuất. Một số người sau này đã trở thành người thành

đạt, giữ nhiều chức vụ cao trong bộ máy Nhà nước như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương - Nguyễn Hồng Vinh; các nhà thơ, nhà văn Trúc Thông, Ý Nhi, Trần Mạnh Thường, Lê Xuân Đố, Thanh Thảo, Nguyễn Ngọc Ký, Nguyễn Hồng. Họ luôn biết ơn miền quê Vạn Thọ đã nuôi dưỡng mình trong những năm tháng chiến tranh.

Năm 1966, đế quốc Mỹ càng lấn sâu hơn trong chiến tranh phá hoại miền Bắc. Ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn dân kháng chiến chống Mỹ cứu nước: *“Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song nhân dân Việt Nam quyết không sợ, không có gì quý hơn độc lập, tự do”*. Hưởng ứng Lời kêu gọi của Bác, cán bộ và nhân dân Vạn Thọ quyết tâm chiến đấu, vượt qua mọi gian khổ hy sinh, tiến lên cùng quân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trước tình hình đế quốc Mỹ ném bom vào các địa bàn của tỉnh Thái Nguyên, năm 1966, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã Vạn Thọ tiến hành Đại hội lần thứ IV. Đại hội xác định nhiệm vụ của nhiệm kỳ là: Lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, giải quyết nhu cầu lương thực, thực

phẩm, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước; nâng cao cảnh giác, củng cố lực lượng dân quân, xây dựng trận địa bắn máy bay sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến. Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí La Văn Nghiệp tiếp tục được tin nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thái - Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, xã thành lập một đại đội dân quân do đồng chí Nguyễn Văn Nguyên làm Đại đội trưởng, đồng chí Lê Văn Bẩy làm Đại đội phó. Xã thành lập một trung đội trực chiến ở núi Dốc Dài và núi Dốc Cao, gồm 36 chiến sỹ do đồng chí Hoàng Văn Phú làm Trung đội trưởng. Ở núi Dốc Dài, trung đội cử 12 dân quân canh gác, núi Dốc Cao cử 12 người thay thế nhau canh gác. Trung đội được trang bị 1 khẩu 12 ly 7, K44, súng Đại Liên. Trung đội chia thành nhiều tổ, đội. Mỗi tổ được trang bị một khẩu đại liên để bắn máy bay tầm thấp.

Mùa hè năm 1967, đế quốc Mỹ cho máy bay bắn rốc-két vào xóm Tràng Sơn. Nhờ làm tốt công tác đào hầm, hố cá nhân và phòng chống máy bay từ xa nên xã hạn

chế được tối đa thiệt hại về người và của. Toàn xã chỉ có 1 người bị chết.

Trong công tác tuyển quân, theo lời kêu gọi của Đảng, thanh niên Vạn Thọ hăng hái lên đường tòng quân, nhiều người chưa đến tuổi đã viết đơn tự nguyện ra tiền tuyến đánh giặc cứu nước. Với tinh thần "*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*", "*Tất cả vì miền Nam ruột thịt*", "*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*", năm nào Vạn Thọ cũng vượt chỉ tiêu tuyển quân.

Trong gian khổ của chiến tranh, nền nông nghiệp hợp tác hóa đã tỏ rõ tính vượt trội của mô hình làm ăn tập thể, đảm bảo đủ cung cấp nhân lực, vật lực cho tiền tuyến, đồng thời đảm bảo nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu ở hậu phương. Thanh niên trong hợp tác xã thực hiện tốt khẩu hiệu "*chắc tay cày, hay tay súng*", hăng hái áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi... Với điều kiện thuận lợi, có đất đai phì nhiêu, chân đất sâu, diện tích bằng phẳng, thủy lợi thuận tiện nên ruộng đất ở hợp tác xã Thọ Xuân được chọn làm nơi thí điểm các giống lúa tốt như: Nông nghiệp I, Nông nghiệp 8. Tại những ruộng này, năng suất lúa đạt khoảng 100 - 120 kg/sào. Những chân ruộng xấu năng suất chỉ đạt khoảng 80 - 90 kg/sào.

Bên cạnh những bước tiến bộ và kết quả đạt được trong công tác hợp tác xã, cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 1 ở các hợp tác xã ở Vạn Thọ nói riêng và toàn huyện Đại Từ nói chung còn nhiều hạn chế: Nhiều hợp tác xã còn độc canh cây lúa, chưa chú ý trồng và thâm canh tăng năng suất các loại cây trồng khác. Việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã còn ít; việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp chưa nhiều... Số đông xã viên chưa tin vào cách làm ăn tập thể, vì vậy một số xã viên còn tình trạng “*chân trong, chân ngoài*”, ý thức làm chủ hợp tác xã còn kém...⁽¹⁾.

Để khắc phục tình trạng trên, ngày 28/3/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết lãnh đạo cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã vòng II, nêu rõ cần tập trung xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đẩy mạnh đưa khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp... Năm 1966, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ và chính quyền chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 2. Ban quản trị hợp tác xã lập lại kế hoạch quản lý và phân phối lao động, xếp bậc công việc, định tiêu

⁽¹⁾ Nghị quyết số 73 ngày 28/3/1966 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, tr 2 - 3.

chuẩn tính công, chi phí sản xuất cho từng ngành nghề; phân công công việc cụ thể, rõ ràng, hạn chế tình trạng chồng chéo, góp phần tiết kiệm thời gian, công sức và nâng cao hiệu quả lao động. Các khâu sản xuất thực hiện đúng quy trình kỹ thuật. Cán bộ chủ chốt trong các hợp tác xã được cử đi học, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý và trình độ kỹ thuật. Các hợp tác xã chỉ đạo nhân dân làm thủy lợi, nạo vét hệ thống mương máng, đảm bảo nước tưới, tiêu cho đồng ruộng.

Trong những năm 1965 - 1968, chăn nuôi tập thể và chăn nuôi gia đình đều phát triển. Các hợp tác xã còn xây dựng cơ sở chăn nuôi lợn, gia cầm tập thể, giao cho một đội chuyên chăm sóc mục đích chính là lấy phân bón ruộng. Các gia đình xã viên tùy theo nhu cầu có thể chuyên nuôi lợn thịt hoặc lợn sinh sản để làm nghĩa vụ với Nhà nước, đồng thời lấy phân bón ruộng.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước chuyển một bộ phận dân cư ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ lên xây dựng và phát triển kinh tế ở miền núi, năm 1966, Vạn Thọ đón 7 hộ dân ở Thái Bình lên xây dựng cuộc sống mới. Ban đầu các hộ dân ở tại nhà kho thuộc xóm 1 ngày nay cùng nấu ăn chung sau đó phát hoang, làm bãi và dựng nhà ở riêng. Bước đầu lên quê mới lập nghiệp, đồng bào được nhân dân trong xã tạo mọi điều

kiện (giúp công sức làm nhà cửa, chia sẻ ruộng đất) nhanh chóng ổn định cuộc sống bắt tay vào sản xuất.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng cũng được Đảng bộ đặc biệt quan tâm, đảng viên luôn đi tiên phong trong các phong trào lao động, sản xuất và chiến đấu, tham gia dân quân tự vệ, nhất là xây dựng Đảng theo yêu cầu 4 tốt. Năm 1967, Đảng bộ Vạn Thọ tổ chức Đại hội lần thứ V. Đảng bộ xã triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của tỉnh, của huyện, đặc biệt là tiếp tục chỉ đạo việc chuyển hướng chiến lược từ thời bình sang thời chiến, vừa sản xuất vừa chiến đấu, đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân và tài sản của các đơn vị nhà nước đóng trên địa bàn. Đồng chí Trần Duyên được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thái làm Phó Bí thư.

Năm học 1965 - 1966, trường cấp II Vạn Thọ được thành lập (tại xóm Chùa), tham gia giảng dạy là các thầy giáo: Xuyên, Hiệt, Hồng, Bàn, Hiền, Toàn, Nam, Ngũ. Hiệu trưởng đầu tiên là thầy Hà Đăng Xuyên. Vượt qua mọi khó khăn do bom đạn địch bắn phá, nhà trường vẫn duy trì nền nếp học tập. Các nhà trường hướng dẫn học sinh đội mũ rơm, mang túi thuốc, bông, băng cá nhân khi đi học, tổ chức tập luyện trú ẩn phòng khi có máy bay đến bắn phá. Cùng với giảng dạy, học tập, giáo

viên học sinh các trường tích cực tham gia phong trào “Nhà trường phục vụ sản xuất”, những lúc không đến trường thì tham gia sản xuất.

Nhiệm vụ của trạm y tế xã trong thời kỳ này là vừa bảo vệ sức khỏe thường xuyên cho nhân dân, vừa phục vụ chiến đấu và tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh. Để hoàn thành nhiệm vụ đó, cán bộ y tế xã được cử đi học các lớp bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn; hướng dẫn bà con duy trì và đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh. Các phong trào diệt ruồi, muỗi, rận, chuột, “sạch làng tốt ruộng”, “ăn chín uống sôi”... được duy trì. Trong và ngay sau mỗi trận máy bay giặc Mỹ bắn phá, đều có cán bộ, nhân viên y tế làm nhiệm vụ cứu thương, tải thương. Công tác phòng và khám chữa bệnh cho nhân dân ngày càng được tăng cường. Trong việc thực hiện phong trào “Ba dứt điểm”⁽¹⁾, xã Vạn Thọ được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba năm 1968.

Trong suốt thời kỳ chống Mỹ cứu nước, nhiều hoạt động văn hóa sôi nổi đã ăn sâu vào các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là phong trào “Tiếng hát át tiếng bom”. Mặc dù trong hoàn cảnh vừa sản xuất vừa chiến đấu

⁽¹⁾ Ba dứt điểm bao gồm: Đào giếng nước, xây dựng hố xí, nhà tắm.

nhưng mỗi khi có thời gian, khắp nơi trong xã lại rộn lên tiếng hát. Nhiều bài hát ca ngợi chiến công của quân và dân ta như “*Bước chân trên dải Trường Sơn*”, “*Mở đường*”... thường xuyên được đài truyền thanh truyền đi khắp xóm, nhiều người hát theo mà thuộc. Tối tối, dưới ánh trăng hoặc ngọn đèn dầu, đông đảo đoàn viên, thanh niên trong xã tập trung ca hát những bài ca cách mạng thể hiện tinh thần hăng say lao động và bầu nhiệt huyết sẵn sàng xung phong ra chiến trường.

Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, với đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng ủy chỉ đạo chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình quân nhân, gia đình có công với cách mạng.

Năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, sự điều hành của chính quyền và vai trò vận động tổ chức của đoàn thể được phát huy mạnh mẽ là chỗ dựa và niềm tin vững chắc trong lòng nhân dân Vạn Thọ. Mặt trận Tổ quốc làm tốt vai trò đoàn kết các đoàn thể quần chúng và nhân dân, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị. Hưởng ứng phong trào “*Ba sẵn sàng*” do Trung ương Đoàn phát động, Đoàn Thanh niên xã đi đầu nhận những công việc, nhiệm vụ khó khăn, gian khổ, nhất là trong việc chống máy bay Mỹ bắn phá, vừa áp dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất. Đoàn Thanh niên còn

phát động phong trào vận động đoàn viên đăng ký tình nguyện, xung phong đi bộ đội.

Phụ nữ xã Vạn Thọ thi đua thực hiện phong trào “*Ba đảm đang*”, khắc phục mọi khó khăn, đảm nhận công việc chồng, con, em mình yên tâm lên đường chiến đấu. Các cụ phụ lão đẩy mạnh phong trào “*Ba hăng hái*” gương mẫu trong lối sống đạo đức, tích cực động viên con cháu lao động sản xuất và chiến đấu.

Năm 1968, trong khí thế cả nước lên đường đánh giặc với quyết tâm “*Ra đi nặng một lời thề - Chưa tròn nhiệm vụ chưa về quê hương*”, hàng chục cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ tình nguyện ghi tên xung phong vào Nam chiến đấu.

Qua thử thách trong sản xuất và chiến đấu, Đảng bộ kết nạp được một số đồng chí vào Đảng. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Hội nghị Dân - Chính - Đảng tỉnh về công tác xây dựng Chi bộ, Đảng bộ “4 tốt”, Đảng bộ luôn coi việc xây dựng Chi bộ “4 tốt” là nhiệm vụ phải làm và đạt được, vì đây là trách nhiệm chấp hành chỉ thị của Đảng, dù khó khăn cũng phải khắc phục để làm.

Chấp hành Chỉ thị số 143-CT/TW ngày 8/3/1967 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bầu cử Hội đồng nhân dân, công tác chuẩn bị cho kỳ bầu cử trên địa bàn xã diễn ra chu đáo. Đảng ủy chỉ đạo chính quyền và các

đoàn thể tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân đi bầu cử. Kết quả, hơn 90% nhân dân đi bỏ phiếu bầu đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân khóa 1967 - 1969 họp bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính. Đồng chí Nguyễn Văn Thái - Phó Bí thư Đảng ủy được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Nguyễn Như Hiện - Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Trong 4 năm (1965 - 1968), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Vạn Thọ vượt qua khó khăn, gian khổ, thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển hướng mọi hoạt động sang thời chiến, vừa đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, vừa sẵn sàng chiến đấu, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, bảo vệ và xây dựng quê hương, chi viện cho tiền tuyến. Thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam - Bắc, đế quốc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc nước ta (ngày 31/3/1968) và chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán ở Hội nghị Pa-ri.

2. Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969 - 1972)

Trong tình hình miền Bắc không còn chiến tranh phá hoại, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ

trước mắt đối với miền Bắc là phải tranh thủ thời gian để khôi phục và phát triển sản xuất, đẩy mạnh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu đập tan âm mưu phá hoại của đế quốc Mỹ.

Trong tình hình mới, Đảng bộ xã đặc biệt coi trọng củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Tính đến năm 1969, 100% số hộ dân trong xã tham gia vào hợp tác xã nông nghiệp. Xã cũng chú ý đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các hợp tác xã. Hệ thống nhà kho, sân phơi, cào cỏ cải tiến... đều tăng. Công tác “Ba khoán”, “Ba khoản” trong hợp tác xã được thực hiện tương đối tốt. Hợp tác xã thực hiện giao khoán sản lượng, công điểm và chi phí cho các đội, đội nào đạt sản lượng nhưng công điểm và chi phí chưa sử dụng hết thì thanh toán theo thực thi, nếu không đạt thì phạt.

Cùng với việc củng cố phong trào hợp tác xã, Đảng bộ xã quan tâm đến thủy lợi. Các hợp tác xã đều có hệ thống mương tưới, mương tiêu chủ động, có bờ vùng kết hợp với giao thông vận tải. Đảng ủy chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh phong trào thâm canh gối vụ. Việc áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, nhất là đưa giống mới có năng suất cao như Bao thai lùn, Mộc tuyền, Nông nghiệp 8 tiếp tục được đẩy mạnh. Nhờ vậy, những cánh đồng ở xóm Hoa Thám năng suất đạt 120 - 130 kg/sào.

Ở những cánh đồng xấu năng suất cũng đạt khoảng 100 - 110 kg/sào.

Tháng 9/1969, giữa lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đang dồn sức thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước, thi đua lập thành tích chào mừng 24 năm ngày Quốc khánh thì Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Trong niềm tiếc thương vô hạn, đồng bào trong xã tham gia Lễ truy điệu Người. Biến đau thương thành hành động cách mạng, Đảng bộ Vạn Thọ quyết tâm thực hiện “*Di chúc*” thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế vững mạnh. Bà con xã viên phấn đấu cấy hết diện tích, nâng cao năng suất cây trồng với các khẩu hiệu “*Ngày làm thêm giờ, giờ làm thêm việc*”, “*Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm*”. Diện tích cày ải, cấy trồng nhờ đó ngày càng tăng.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, bị thiên tai đe dọa nhưng những năm 1969 - 1970, hợp tác xã vẫn duy trì trại chăn nuôi tập thể. Chăn nuôi gia đình tiếp tục được mở rộng. Số lượng đàn gia súc lớn, gia cầm ngày càng tăng, đảm bảo sức kéo cho sản xuất nông nghiệp và cung cấp thực phẩm cho nhân dân.

Năm 1971, thực hiện chủ trương của cấp trên, Đảng ủy hợp nhất hợp tác xã Thọ Xuân và hợp tác xã Vạn Thành thành hợp tác xã Vạn Xuân do đồng chí Trần

Văn Ngọc làm Chủ nhiệm, đồng chí Trần Văn Tâm làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Vũ Hữu Lục làm Kế toán. Tuy nhiên, quá trình hợp nhất hợp tác xã toàn xã của Vạn Thọ gặp nhiều khó khăn: Mỗi hợp tác xã có những thế mạnh và nguồn vốn riêng, trình độ sản xuất của các hợp tác xã không giống nhau. Nhiều người dân còn có nhận thức chưa đúng về hợp tác xã bậc cao. Vì vậy, Đảng ủy xã phải cử đảng viên xuống tận các đội để tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu về hợp tác xã toàn xã. Sau đó, đa số nhân dân tin tưởng vào cách làm ăn mới, quyết tâm phát triển sản xuất.

Cùng với hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng tiếp tục được duy trì. Đồng chí Nguyễn Văn Trọng được phân công làm Chủ nhiệm hợp tác xã mua bán trong giai đoạn này, đồng chí Nguyễn Bá Hồng làm Chủ nhiệm hợp tác xã tín dụng.

Trong 4 năm (1969 - 1972), Đảng bộ xã thường xuyên tổ chức các buổi học tập chính trị nhằm nâng cao nhận thức về Đảng, về chủ nghĩa xã hội và phẩm chất chính trị cho cán bộ, đảng viên. Hàng năm, Đảng ủy xã cũng tiến hành nhiều hội nghị Đảng ủy nhằm tổng kết báo cáo từng năm, báo cáo giữa nhiệm kỳ qua đó kịp thời đề ra chủ trương, biện pháp kịp thời. Công tác kiểm tra Đảng được chú trọng. Hàng năm, Đảng ủy đều xử lý

nghiêm những đảng viên vi phạm khuyết điểm về ý thức tổ chức kỷ luật, giảm sút ý chí phấn đấu làm mất lòng tin của nhân dân bằng các hình thức từ khiển trách đến khai trừ ra khỏi Đảng.

Năm 1972, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ VI. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong nhiệm kỳ mới, trọng tâm là: Tiếp tục củng cố, tu sửa các hầm, hào cũ; chuẩn bị phương án tác chiến nếu đế quốc Mỹ ném bom đánh phá. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Trần Tâm được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Ngọc - Phó Bí thư Đảng ủy.

Trong công tác chính quyền: Đảng ủy lựa chọn và giới thiệu các đảng viên có năng lực, uy tín tham gia ứng cử trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1969 và năm 1971. Hội đồng nhân dân khóa mới bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính xã. Qua các kỳ bầu cử, đồng chí Nguyễn Văn Thái và đồng chí Trần Tâm kế tiếp nhau giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Như Hiện - Phó Chủ tịch.

Các tổ chức như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão... tiếp tục tăng cường hoạt động, thu hút hội viên

và quần chúng nhân dân tham gia các phong trào “*Ba sẵn sàng*” (thanh niên), “*Ba đảm đang*” (phụ nữ)... Cùng với việc động viên mọi tầng lớp nhân dân đẩy mạnh sản xuất, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể giúp đỡ, thăm hỏi, ưu tiên phân phối hàng hóa cho những gia đình có người đi bộ đội, gia đình thương binh, liệt sỹ, tạo điều kiện cho người ở tiền tuyến yên tâm chiến đấu. Bên cạnh đó, trong những năm 1968 - 1972, Vạn Thọ tích cực đẩy mạnh công tác tuyển quân phục vụ chiến trường.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế luôn được chỉ đạo sát sao. Đội ngũ cán bộ y tế thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ, được tăng cường cán bộ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được quan tâm hơn. Phong trào vệ sinh phòng bệnh tiếp tục được duy trì. Hợp tác xã ưu tiên phân phối gạch, ngói, vôi cho gia đình xã viên xây dựng 3 công trình cơ bản phục vụ đời sống như: Giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn. Vì vậy, dịch bệnh lớn ít xảy ra trên địa bàn xã.

Trong sự nghiệp “*trồng người*”, thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong điều kiện trường lớp phải sơ tán, công tác giáo dục tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phong trào thi đua “*Hai tốt*”, noi gương các trường tiên tiến, kết hợp chặt chẽ giữa

học tập và lao động có bước tiến đáng kể. Đảng ủy xã kêu gọi nhân dân đóng góp công sức sửa sang trường lớp, mua sắm bàn ghế để thầy và trò yên tâm giảng dạy và học tập.

Hoạt động văn hóa - xã hội được đẩy mạnh theo hướng tích cực, lành mạnh. Phong trào văn nghệ quần chúng diễn ra sôi động với nhiều hình thức phong phú, nếp sống văn hóa mới được xác lập, những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan bị phê phán nghiêm khắc, lối sống mới dần hình thành trong các tầng lớp nhân dân.

Giữa lúc nhân dân Vạn Thọ cùng đồng bào các dân tộc Thái Nguyên đang tập trung khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ huy động hàng trăm máy bay bắn phá một số tỉnh thuộc khu IV, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai vào miền Bắc. Ngày 24/5/1972, giặc Mỹ cho 5 máy bay ném 12 quả bom “*trinh khôn*” và bắn một loạt đạn rốc-két xuống Nhà máy điện Cao Ngạn, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai trên địa bàn tỉnh. Trước tình hình đó, ngày 15/6/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết xác định nhiệm vụ của Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh phải tập trung phần lớn lực lượng phục vụ giao thông vận tải; đảm bảo giao thông và các phương tiện vận tải thông suốt, kịp thời trong mọi tình huống là nhiệm vụ

trọng tâm, đồng thời ra Chỉ thị về công tác phòng không nhân dân.

Chấp hành Chỉ thị của Tỉnh ủy, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân xã Vạn Thọ tích cực củng cố lại hệ thống hầm hào, giao thông, ụ bắn máy bay ở các nơi công cộng và những vị trí xung yếu. Các khu vực trọng điểm được sơ tán triệt để, chỉ để ở lại lực lượng chiến đấu và những người trực tiếp sản xuất. Các trường học được phân tán, không học ở trên lớp mà phân tán học theo từng nhóm; nghiêm cấm tập trung học sinh vào các giờ cao điểm. Lực lượng dân quân giữ vững quân số, sẵn sàng làm nhiệm vụ.

Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị nên nhân dân Vạn Thọ đã hạn chế được thiệt hại do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ gây ra. Đó là nhờ năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền, vai trò vận động tổ chức thực hiện của các đoàn thể quần chúng.

Giặc Mỹ tăng cường đánh phá nhưng các hoạt động chi viện cho tiền tuyến vẫn được giữ vững. Thực hiện khẩu hiệu “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, thanh niên trong xã hăng hái viết đơn đăng ký “*Ba sẵn sàng*”. Trong 4 năm (1969 - 1972), có 73 thanh niên trong xã đã lên đường nhập ngũ.

Với ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, nhân dân Vạn Thọ cùng nhân dân trong huyện đã đánh trả quyết liệt các đợt leo thang đánh phá bằng không quân của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải đền tội một cách đích đáng. Trước thắng lợi của quân và dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc, đặc biệt là thắng lợi của trận “*Điện Biên Phủ trên không*” (12/1972), Mỹ buộc phải ký hiệp định Pa-ri về Việt Nam ngày 27/1/1973, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam, không can thiệp vào nội bộ của miền Nam Việt Nam, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân Việt Nam.

Trong những năm (1969 - 1972) mặc dù trong hoàn cảnh chiến tranh, thiên tai, thời tiết khắc nghiệt nhưng nhân dân Vạn Thọ vẫn đảm bảo duy trì phát triển kinh tế. Sản xuất nông nghiệp đảm bảo cung cấp đủ lương thực phục vụ đời sống nhân dân đồng thời còn chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Các hợp tác xã củng cố, kiện toàn tổ chức. An ninh trật tự thôn xóm luôn được đảm bảo. Nhân dân Vạn Thọ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ “*vừa sản xuất vừa chiến đấu*” bảo vệ miền Bắc, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

II. Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, chi viện cho chiến trường miền Nam (1973 - 1975)

Sau Hiệp định Pa-ri, mặc dù đế quốc Mỹ cam kết rút quân khỏi miền Nam Việt Nam nhưng vẫn chưa

chịu từ bỏ âm mưu duy trì chủ nghĩa thực dân kiểu mới đối với miền Nam nước ta và liên tiếp có những hành động vi phạm, phá hoại trắng trợn các điều khoản chính của Hiệp định. Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới của cách mạng, Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ của miền Bắc là: Nhanh chóng hoàn thành việc hàn gắn vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội; củng cố quốc phòng, chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Năm 1973 là năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng đối với Vạn Thọ. Tháng 3/1973, Đảng ủy xã tổ chức Đại hội lần thứ VII tại Hội trường Ủy ban hành chính xã với sự tham gia của đa số đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội tổng kết những thành tựu mà nhân dân trong xã đạt được trong những năm 1969 - 1972: Làm tốt công tác chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ; kinh tế phát triển ổn định, thu hút 100% hộ xã viên vào hợp tác xã; hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng tiếp tục phát huy vai trò là nơi cung ứng các mặt hàng cho nhân dân, nơi huy động vốn cho nhân dân; văn hóa - giáo dục - y tế ngày càng phát triển, cơ bản khám chữa được những bệnh đơn giản; đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, đi đầu trong các mặt công tác.

Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ: Tranh thủ thời gian hòa bình phát triển kinh tế - xã hội; đưa hợp tác xã lên quy mô toàn xã; xây dựng bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng trong sạch, vững mạnh đủ sức lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng mà cấp trên giao phó. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Trần Duyên được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Ngọc giữ chức Phó Bí thư. Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã quyết tâm thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đề ra.

Từ năm 1973, Nhà nước đầu tư vốn cho xây dựng công trình thủy nông hồ Núi Cốc. Để có mặt bằng xây dựng lòng hồ, 55 xóm và đội sản xuất thuộc 4 xã Lục Ba, Vạn Thọ, Phúc Thọ, Tân Thái gồm 1.230 hộ (6.617 nhân khẩu), trong đó có 148 hộ là dân tộc ít người, 103 hộ công giáo và 214 hộ đồng bào miền xuôi lên xây dựng, phát triển kinh tế - văn hóa, với gần 2.000 học sinh phải di chuyển đi nơi khác. Ủy ban hành chính huyện phân công 1 đồng chí ủy viên thường trực, 3 cán bộ lãnh đạo huyện, 4 cán bộ hợp đồng chuyên trách lo việc tổ chức di dân.

Trong hoàn cảnh đó, xã thành lập Ban vận động di dân gồm 7 người do đồng chí Trần Văn Ngọc làm Trưởng ban. Do tiến hành tốt công tác giáo dục tư tưởng và tổ chức, Đảng ủy và chính quyền xã không những vận động đồng bào trong xã di chuyển đúng thời hạn mà còn sớm ổn định cuộc sống trên quê hương mới. Gần 1 nửa xã nằm trong dự án quy hoạch hồ Núi Cốc phải dồn lên những khu vực cao trong xã, xã Cát Nê, xã Quân Chu và một số xã khác trong huyện sinh sống. Nhờ vậy, việc thi công xây dựng công trình hồ Núi Cốc được tiến hành thuận lợi. Hồ cung cấp nước tưới cho 12.000 ha ruộng lúa và 6.900 ha cây công nghiệp ở các huyện Đại Từ, thành phố Thái Nguyên, Phú Bình, Phổ Yên và một phần tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh.

Cuối năm 1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu rõ “*Đến năm 1973 là phải tự túc được nhu cầu lương thực của tỉnh. Muốn tự túc được lương thực không có con đường nào khác là phải cách mạng hóa khâu giống và hoa màu*”. Quán triệt Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng bộ Đại Từ “*đã có những chuyển biến về chỉ đạo sản xuất*”, “*đã nắm chắc tương đối khả năng và điều kiện sản xuất nên đã có sự tính toán và xác định diện tích cấy lúa xuân, chiêm ăn chắc*”, “*đã có sự phân công, phân nhiệm của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt phụ*

trách chỉ đạo vùng được sát, cụ thể và kịp thời quyết tâm chỉ đạo để thực hiện các mặt kỹ thuật cấy lúa”.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, ngay trong vụ đông xuân 1972 - 1973, những giống lúa mới như Nông nghiệp 8, Bao thai lùn được các hợp tác xã đưa vào gieo cấy trên diện rộng. Các biện pháp cấy thẳng hàng, làm cỏ, bón phân tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh. Tính đến năm 1973, năng suất lúa ở những cánh đồng tốt đạt 130 - 140 kg/sào, ruộng xấu đạt 100 - 110 kg/sào.

Cùng với đà phát triển của hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng tiếp tục củng cố. Hợp tác xã mua bán dần mở rộng mạng lưới giao thương, trao đổi hàng hóa, thông qua các chợ đầu mối, cung cấp và phân phối nhiều mặt hàng thiết yếu cho nhân dân. Hợp tác xã tín dụng thường xuyên gây quỹ, cho các hộ vay vốn để phát triển chăn nuôi, làm kinh tế phụ gia đình.

Nhận rõ mối quan hệ giữa trồng trọt và chăn nuôi, hợp tác xã chú trọng phát triển chăn nuôi, đầu tư xây dựng thêm chuồng trại. Đàn lợn phát triển mạnh ở cả 2 lĩnh vực chăn nuôi gia đình và chăn nuôi tập thể. Tính đến năm 1975, toàn xã có 850 con lợn, hơn 400 con trâu, bò, 1.850 con gia cầm.

Hoạt động y tế, văn hóa, giáo dục của địa phương tiếp tục phát triển và hoạt động ngày càng có nề nếp. Phong trào thi đua “Hai tốt” noi gương các trường tiên tiến vẫn được giữ vững. Phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng giáo dục, chăm sóc bảo vệ thiếu niên nhi đồng” được duy trì đều đặn. Hoạt động y tế và phong trào vệ sinh phòng bệnh có những chuyển biến tốt, kịp thời phát hiện và điều trị các bệnh thông thường, bảo vệ sức khỏe cho cán bộ và nhân dân. Công tác thông tin tuyên truyền, văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Hệ thống truyền thanh thường xuyên thông báo chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, nhiệm vụ trọng tâm của huyện, xã, thông tin về cuộc chiến đấu của quân và dân ta trên chiến trường, góp phần động viên phong trào thi đua sản xuất của nhân dân.

Nhằm giữ vững trật tự trị an, Ban công an xã phối hợp với Ban chỉ huy xã đội tăng cường tuyên truyền giáo dục mọi tầng lớp nhân dân ý thức cảnh giác, kịp thời trấn áp những đối tượng xấu.

Trong quá trình tập trung lãnh đạo kinh tế, Đảng bộ xã không ngừng chú trọng tới công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể. Năm 1973, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư

cách đảng viên ra khỏi Đảng. Vấn đề rà soát, kiểm tra từng đảng viên trong chi bộ được quán triệt sâu sắc. Các chi bộ Đảng thường xuyên tiến hành kiểm điểm nghiêm túc, phê phán những biểu hiện cá nhân chủ nghĩa, tự ti, tự lợi, không hết lòng vì quần chúng, vì tập thể. Đồng thời với công tác bảo vệ sự trong sạch nội bộ Đảng theo Chỉ thị 192, Đảng bộ xã triển khai chủ trương của Đảng về công tác phát triển Đảng, lớp đảng viên Hồ Chí Minh. Qua học tập giúp cho đảng viên nhận thức sâu sắc tình hình, nhiệm vụ mới. Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên luôn gắn chặt với việc xây dựng chi bộ “*Bốn tốt*”.

Đầu năm 1973, cử tri trong xã hăng hái tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp. 90% cử tri trong xã tham gia bầu cử. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Trần Tâm giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Nguyễn Như Hiện - Phó Chủ tịch. Qua bầu cử, chính quyền xã được củng cố, kiện toàn, nâng cao vai trò tổ chức, chỉ đạo điều hành, tích cực chỉ đạo phát triển kinh tế, tăng cường bảo vệ tài sản của tập thể và nhân dân.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng bộ, các đoàn thể quần chúng ngày càng phát huy vai trò tổ chức, động viên quần chúng thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của

địa phương. Đoàn Thanh niên tổng kết phong trào “*Ba sẵn sàng*”, phát động phong trào “*Tình nguyện lao động và bảo vệ Tổ quốc*”. Trong phong trào “*Ba sẵn sàng*”, hàng chục thanh niên tình nguyện lên đường chiến đấu, vượt mức chỉ tiêu cấp trên giao⁽¹⁾. Đoàn Thanh niên cũng là lực lượng xung kích, luôn đi đầu trong việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đảm bảo tốt khâu xử lý giống, xây dựng các khu đồng 5 tấn.

Những kết quả đạt được về kinh tế, văn hóa, xã hội trong những năm 1973 - 1975 làm diện mạo quê hương Vạn Thọ thay đổi, đáp ứng nhu cầu trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trong 3 năm, Đảng bộ và nhân dân trong xã cung cấp cho chiến trường miền Nam 670 tấn lương thực, thực phẩm.

Từ cuối năm 1974, cách mạng miền Nam ngày càng phát triển, nguy quân, nguy quyền suy yếu. Bên cạnh đó, nước Mỹ có sự thay đổi tổng thống. Đây là thời cơ thuận lợi để giải phóng miền Nam. Trước tình hình mới, Trung ương Đảng quyết định động viên lực lượng mọi mặt của cả nước, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn gian khổ để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Thực hiện

⁽¹⁾ Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 1973 của Huyện ủy Đại Từ, tr 33.

chủ trương của Trung ương Đảng, công tác tuyển quân bổ sung diễn ra sôi nổi trên toàn miền Bắc. Trong vòng 2 năm (1974 - 1975), Vạn Thọ có 67 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Bước sang năm 1975, cách mạng Việt Nam có những chuyển biến mau lẹ. Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, miền Nam hoàn toàn giải phóng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta kết thúc thắng lợi.

Giai đoạn 1954 - 1975, Vạn Thọ đã trải qua nhiều khó khăn gian khổ, lúc tập trung, lúc phân tán, lúc gián tiếp cũng như lúc chịu bom đạn trực tiếp bắn phá. Tuy nhiên càng trong thử thách, sức sống trường tồn, bất diệt của vùng đất này càng được minh chứng rõ hơn bao giờ hết.

Những ngày đầu sau hòa bình lập lại, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Vạn Thọ, nhân dân đã hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiến hành cải cách dân chủ, xóa bỏ hoàn toàn quan hệ sản xuất phong kiến, triệt để thực hiện mục tiêu “*Người cày có ruộng*”, từng bước thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1958 - 1960, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đẩy mạnh quan hệ sản xuất mới phát triển thêm một bước, thành lập được 6 hợp tác xã nông nghiệp quy mô xóm; xây dựng thành công phong

trào “*Ba ngọn cờ hồng*” với sự ra đời và hoạt động có hiệu quả của 3 loại hình hợp tác xã: Nông nghiệp, mua bán và tín dụng.

Trong thời gian thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Vạn Thọ bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Việc thực hiện thành công chương trình cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật từng bước đưa các hợp tác xã nông nghiệp quy mô xóm lên quy mô liên xóm, quy mô toàn xã; quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố và phát triển. Đây cũng là thời kỳ các phong trào thi đua diễn ra sôi nổi và đạt được nhiều thành tích trên tất cả các lĩnh vực sản xuất và đời sống, nhất là trong công tác xây dựng hợp tác xã, xây dựng lực lượng dân quân du kích và phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục truyền thống cho các thế hệ nhân dân. Đặc biệt, từ thực tiễn lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương, tổ chức Đảng ngày càng lớn mạnh, năm 1962, Chi bộ Vạn Thọ được chuẩn y thành Đảng bộ.

Trong 10 năm tiếp theo (1965 - 1975), Đảng bộ và nhân dân trong xã hoàn thành xuất sắc 2 nhiệm vụ, vừa đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, vừa tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; đồng thời dồn sức chi viện cho tiền tuyến lớn

miền Nam. Sản xuất trong điều kiện có chiến tranh phá hoại vẫn có những bước phát triển vượt bậc, năng suất lúa của hợp tác xã liên tục tăng qua các năm. Sự ổn định ở hậu phương đã trở thành động lực thôi thúc các chiến sỹ trên chiến trường phát huy tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, hăng hái diệt giặc, lập công, góp phần vào chiến thắng chung của cả dân tộc.

Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, trong 10 năm (1965 - 1975), trên địa bàn xã có hàng trăm thanh niên ưu tú lên đường ra tiền tuyến với tinh thần “*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*”. Các đồng chí chịu muôn vàn khó khăn gian khổ, chiến đấu anh dũng, lập công xuất sắc. Mặc dù cuộc sống còn gặp nhiều khó khăn nhưng nhân dân trong xã vẫn một lòng hướng ra tiền tuyến với niềm tin vào ngày thắng lợi. Trong 21 năm, nhân dân Vạn Thọ đóng góp 2.800 tấn lương thực, 245 tấn thực phẩm cho chiến trường. Với những thành tích trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý.

Cho đến năm 1975, diện mạo đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của xã có những thay đổi đáng kể. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa không ngừng củng cố và hoàn thiện. Nhân dân tin tưởng ở sức mạnh tập thể, tự lực

cánh sinh vượt qua mọi khó khăn ác liệt của thiên tai địch họa vươn lên làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước và nghĩa vụ của hậu phương đối với tiền tuyến lớn. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng cải thiện. Đảng bộ xã từng bước trưởng thành trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Chính quyền và đoàn thể quần chúng luôn củng cố kiện toàn, tổ chức điều hành và động viên nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi các chủ trương đường lối chính sách của Đảng ở địa phương. Đây là hành trang quan trọng, là niềm vinh dự tự hào để cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ vững vàng tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội khi đất nước hoàn toàn thống nhất.

Chöông V

NHÀNG BOÄXAÕVAÑ THOÏLAÑH ÑAÖ NHAÑ DAÑ ÑAÑ MAÑH SAÑ XUAÑ, PHAÛ TRIEÑ KINH TEÁ XAÕHOÄ (1976 - 1985)

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)

Sau ngày đất nước thống nhất, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân bước vào công cuộc kiến thiết Tổ quốc, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và cải thiện đời sống nhân dân. Cùng cả nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ hăng hái bước vào chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Khẩu hiệu trọng tâm lúc này là: *“Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân”*.

Thuận lợi để Vạn Thọ phát triển là niềm tin tuyệt đối của nhân dân vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ một nền sản xuất nhỏ, manh mún, dưới sự lãnh đạo của Đảng, địa phương đã hình thành nền sản xuất lớn với một hợp tác xã tập trung toàn bộ nhân lực

và cơ sở vật chất. Trải qua quá trình lãnh đạo nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện cho chiến trường miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ xã Vạn Thọ được rèn luyện và trưởng thành hơn, tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đó là những thuận lợi cơ bản, là động lực mạnh mẽ làm bùng dậy các phong trào thi đua ở địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức lại sản xuất, xã phải đối mặt với những thử thách chung của một đất nước vừa ra khỏi chiến tranh như: Sản xuất nông nghiệp còn mang nặng tính tự túc, tự cấp. Cơ cấu vật nuôi, cây trồng chưa hợp lý dẫn đến lãng phí đất đai. Trong hai năm đầu, đa số nông dân trong xã bị đói phải ăn sắn thay cơm. Từ khi Nhà nước có chủ trương xây dựng hồ Núi Cốc, một nửa diện tích và dân cư của xã nằm trong khu quy hoạch, di dời đến các xã Cát Nê, Quân Chu và một số xã khác để sinh sống, xã mất đi một lực lượng lao động lớn.

Thuận lợi và khó khăn đặt ra cho tổ chức Đảng ở Vạn Thọ những trách nhiệm nặng nề, đòi hỏi phải có bước đột phá mới, đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ và biện pháp tích cực để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Một trong những nhiệm vụ khó

khăn nhất trong 5 năm (1976 - 1980) là công tác vận động nhân dân trong khu vực bán ngập hồ Núi Cốc di chuyển để phục vụ cho công tác giải phóng mặt bằng xây dựng hồ Núi Cốc. Do có nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động khéo léo, cùng công tác tổ chức, chính sách cụ thể, nên nhân dân nằm trong vùng phải di chuyển đã hưởng ứng nhanh chóng. Đa số dân cư dồn lên khu vực cao của xã, một phần đi khai hoang đến xóm Thâm Thịnh (thành lập hợp tác xã Vạn Phúc), xóm Đồng Gốc (xã Cát Nê), xã Quân Chu (thành lập hợp tác xã Vạn Thành) và một số xã khác trong huyện.

Để đảm bảo nhân dân di chuyển đến các xã Cát Nê, Quân Chu được thuận tiện, Huyện ủy Đại Từ đã phê chuẩn 100 hộ dân ở Vạn Thọ chuyển xuống xã Quân Chu, xã Cát Nê và một số xã khác trong huyện đồng thời mở con đường từ đầu xã Cát Nê vào xóm Thâm Thịnh (xã Cát Nê). Tiếp đó, theo Quyết định số 119-QĐ/UB của Ủy ban hành chính huyện Đại Từ ngày 28/7/1975, Ủy ban hành chính huyện Đại Từ quyết định: Điều 1, chuẩn y cho 140 hộ gồm 308 lao động với 720 nhân khẩu Vạn Thọ di chuyển đến xã Cát Nê. Điều 2, nhân dân xã Vạn Thọ đến Cát Nê sản xuất chủ yếu là chuyên canh cây công nghiệp “chè”, bán chè cho Nhà nước, Nhà nước sẽ cấp gạo đồng thời tận dụng những nơi

cấy được lúa để sản xuất lương thực, giảm bớt việc bán gạo của Nhà nước.

Trong quá trình di dân, 32 hộ gia đình đã góp 1.760 ngày công, khai phá 22 mẫu ruộng và trồng 15 mẫu sắn ở xóm Thâm Thịnh (Cát Nê); 34 hộ đóng góp 484 ngày công, khai phá 12 mẫu ruộng ở xóm La Vĩnh và góp 58 ngày công mở đoạn đường trong xóm. Riêng 30 hộ đi Quân Chu mới khai phá xong đất làm nhà⁽¹⁾.

Tuy nhiên, trong quá trình di cư, địa phương gặp phải một số khó khăn: Các hộ di cư đến Cát Nê chưa ổn định địa bàn sản xuất; tư tưởng cán bộ và quần chúng vẫn chưa ổn định; về đường sá, cầu cống và cơ sở phúc lợi tập thể đòi hỏi phải được phục vụ trước khi quần chúng đến nhưng vẫn chưa giải quyết được. Trong cùng một lúc, quần chúng phải đảm đương nhiều công việc vừa phải tập trung làm ăn ở quê cũ, vừa khai hoang mở rộng diện tích ở quê mới.

Vượt lên tất cả những khó khăn, thách thức, sau gần 36 tháng kiên trì thực hiện chủ trương và phương hướng lớn của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ tranh thủ ngày đêm khẩn trương, dồn sức bỏ ra hàng nghìn ngày

⁽¹⁾ Tài liệu sưu tầm từ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên: Chỉ thị về việc di dân ra khỏi vùng ngập hồ Núi Cốc và xây dựng cơ sở sản xuất mới.

công để xây dựng, đến cuối năm 1976, xã Vạn Thọ đã di chuyển được 105 hộ đến Cát Nê và Quân Chu.

Thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-HU của Huyện ủy Đại Từ ngày 1/7/1978 về việc giải quyết một số việc về di dân vùng lòng hồ Núi Cốc, xuất phát từ việc các hộ dân ở Vạn Thọ và Phúc Thọ di cư đến xóm Thâm Thịnh gặp nhiều khó khăn như phương hướng sản xuất chưa rõ ràng, nhiều hộ còn đói ăn, nơi ở quá hẻo lánh ảnh hưởng đến sinh hoạt của đồng bào, hợp tác xã Vạn Xuân đã đón toàn bộ số dân ở xã Cát Nê và Phúc Thọ về sản xuất⁽¹⁾.

Song song với nhiệm vụ chỉ đạo và động viên nhân dân di cư ra khỏi khu vực lòng hồ Núi Cốc, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân ra sức sản xuất nông nghiệp. Hưởng ứng phong trào thi đua “Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng” và phong trào thi đua “Thực hiện hoàn thành Kế hoạch Nhà nước năm 1975” do Đảng bộ Tỉnh Bắc Thái phát động, lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân Vạn Thọ tận dụng từng giờ, từng ngày thi đua

⁽¹⁾ Theo điều 2 của Nghị quyết, một số hộ dân của xã Vạn Thọ và xã Phúc Thọ trước đây đã chuyển đến khu vực Thâm Thịnh thuộc xã Cát Nê, nay xét thấy có nhiều khó khăn không thể giải quyết được. Mặt khác xã Vạn Thọ đã được xã Ký Phú nhường cho cho một số ruộng đất canh tác. Nay quyết định chuyển toàn bộ số hộ của xã Vạn Thọ và xã Phúc Thọ ở khu vực Thâm Thịnh về xã Vạn Thọ để sản xuất tập thể do Hợp tác xã Vạn Xuân và chính quyền Vạn Thọ quản lý.

lao động xã hội chủ nghĩa, ủng hộ đồng bào Khánh Hòa⁽¹⁾ lương thực, thực phẩm, nhiều công cụ lao động và các vật phẩm khác.

Trong sản xuất nông - lâm nghiệp, Đảng ủy xã xác định: Trình độ, tập quán canh tác của bà con nông dân địa phương còn lạc hậu, hầu hết chưa đúng khung thời vụ. Nhiều diện tích lương thực có năng suất thấp, chủ yếu canh tác theo lối quảng canh; các biện pháp kỹ thuật chưa được áp dụng vào sản xuất; việc tìm các loại cây trồng phù hợp với điều kiện tự nhiên, có khả năng chịu hạn chưa được quan tâm. Hơn nữa, do đắp hồ Núi Cốc nên diện tích canh tác bị thu hẹp, toàn xã chỉ còn 176 ha canh tác. Đảng bộ và chính quyền đã lãnh đạo nhân dân từng bước tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, trước hết tập trung mở rộng diện tích, chỉ đạo hợp tác xã đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp, đổi mới cơ cấu giống lúa, tận dụng tiềm năng đất đai tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân.

Năm 1976, thời tiết diễn biến không thuận lợi, cả hai vụ sản xuất đều gặp khó khăn (vụ chiêm rét kéo dài, vụ mùa nắng hạn thiếu nước). Nhằm đảm bảo tưới tiêu cho

⁽¹⁾ Trong kháng chiến chống Mỹ, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Khánh Hòa kết nghĩa anh em.

diện tích lúa đang thiếu nước, hợp tác xã Vạn Xuân huy động hàng nghìn ngày công hoàn chỉnh hệ thống thủy nông, đào đắp thêm mương, phai nhằm chủ động tưới tiêu, đồng thời khoanh vùng những nơi không thể chủ động về nước tưới để có kế hoạch đối phó.

Với những cố gắng trong trồng trọt, toàn xã đã hoàn thành nghĩa vụ lương thực trong đợt huy động lương thực vụ chiêm xuân năm 1975 - 1976. Ruộng tốt nhất là đội 3, đội 4 năng suất đạt khoảng 130 - 140 kg/sào. Đội 1, đội 2, đội chăn nuôi có đặc tính đất mỏng, năng suất lúa chỉ đạt khoảng 80 - 90 kg/sào.

Thực hiện Chỉ thị số 228/CT-TW ngày 3/1/1976 của Bộ Chính trị “Về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước”, ngày 25/4/1976, trên 90% cử tri Vạn Thọ cùng hàng triệu cử tri cả nước nô nức tham gia bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976 - 1981). Quốc hội khóa VI quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi tên thành Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân xã Vạn Thọ thời gian này do đồng chí Nguyễn Văn Tụng làm Chủ tịch, đồng chí Lê Văn Lịch làm Phó Chủ tịch.

Nhằm tiếp tục đưa sản xuất đi lên, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, tháng 10/1977, Đảng bộ xã tổ chức

Đại hội lần thứ VIII. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội VII và thảo luận phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ, tiếp tục nhấn mạnh vai trò sản xuất nông nghiệp ở địa phương. Đại hội bầu các đồng chí có năng lực vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII. Đồng chí Trần Văn Ngọc được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tụng làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Ngọc Lan - Thường trực Đảng ủy.

Sau khi tiến hành Đại hội, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, ngày 15/5/1977, hơn 98% cử tri Vạn Thọ phấn khởi tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp tỉnh, huyện, xã. Hội đồng nhân dân xã được bầu với hơn 20 đại biểu, đại diện cho toàn thể nhân dân trong xã. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Tụng Phó Bí thư Đảng ủy được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Lê Văn Lịch - Ủy viên Ban Chấp hành làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII, trong sản xuất nông nghiệp, chủ trương của Đảng ủy là chỉ đạo các đội sản xuất chú trọng đưa cách mạng khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, trước hết là tiếp tục thay đổi cơ cấu giống, thay thế giống cũ

dài ngày, năng suất thấp bằng giống mới ngắn ngày có năng suất cao. Phát huy ưu thế, đặc điểm của từng vùng để chỉ đạo chặt chẽ việc xác định cơ cấu giống cho từng vụ, cơ cấu lúa với màu, thực hành nghiêm chỉnh các biện pháp thâm canh, nhất là đối với các giống lúa mới. Hợp tác xã Vạn Xuân sử dụng lịch nông vụ, ứng phó kịp thời với diễn biến phức tạp của thời tiết. Đồng thời đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi nhằm đảm bảo nguồn nước tưới cho đồng ruộng. Nhân dân địa phương quyết tâm đưa vụ xuân thành vụ chính.

Tháng 10/1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 6-NQ/TW về tình hình và nhiệm vụ cấp bách để sản xuất thật sự đẩy mạnh. Quán triệt Nghị quyết 6, hợp tác xã nông nghiệp cho xã viên mượn ruộng để tăng gia sản xuất khi tập thể không sử dụng hết đồng thời cho phép các hộ gia đình nuôi và mua bán trâu bò. Nhờ áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật và sự cố gắng nỗ lực của nhân dân, mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, nhiều đợt rét kéo dài, mưa to lũ lớn liên tiếp xảy ra song diện tích gieo cấy, năng suất, sản lượng lương thực từng bước được mở rộng và nâng cao.

Từ năm 1978, tình hình biên giới phía nam, phía bắc có nhiều diễn biến phức tạp. Trước tình hình đó, ngày 5/8/1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ra Nghị quyết

thành lập Ban chỉ huy quân sự thống nhất ở các cấp nhằm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ các lực lượng vũ trang cùng nhân dân sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương và sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các mặt trận. Lực lượng hậu bị được tổ chức biên chế thành tiểu đội dân quân theo đội sản xuất của hợp tác xã, hướng dẫn nhân dân phòng tán, sơ tán, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Trước tình hình, nhiệm vụ mới, năm 1979, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ IX. Đại hội khẳng định những thành tích trong sản xuất nông nghiệp, giáo dục, y tế, xây dựng Đảng, chính quyền mà cán bộ và nhân dân địa phương đã đạt được. Trên cơ sở đó, Đại hội tập trung phân tích tình hình trong nước, những khó khăn mà toàn Đảng, toàn dân ta phải đối mặt; nhấn mạnh công tác đào hầm, hố cá nhân; động viên quân nhân xuất ngũ và thanh niên tham gia nhập ngũ, bổ sung cho chiến trường biên giới. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu các đồng chí Nguyễn Văn Tụng, Lê Văn Lịch, Lê Hồng Bản vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Tụng được tin nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Lịch giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Lê Hồng Bản - Phó Bí thư thường trực Đảng ủy.

Trong những lần bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, địa phương gặp nhiều khó khăn do có dân cư sinh sống ở xóm Thâm Thịnh, xóm Đồng Gốc xã Cát Nê, xóm Vạn Thành xã Quân Chu (vì chưa bàn giao dân nên vẫn do xã Vạn Thọ quản lý), các đồng chí trong ban vận động bầu cử phải đem hòm phiếu xuống tận nơi để nhân dân bỏ phiếu bầu, song đa số nhân dân đều thực hiện quyền công dân của mình, bỏ phiếu bầu những đồng chí có đủ năng lực vào Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ (1979 - 1981) bầu Ủy ban nhân dân gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Lịch - Phó Bí thư Đảng ủy được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Lê Minh Sơn - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được bầu giữ chức Phó Chủ tịch.

Thành công của Đại hội và cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân là động lực tinh thần to lớn để nhân dân Vạn Thọ tăng cường sản xuất, ủng hộ sức người, sức của cho chiến tranh biên giới.

Tháng 2/1979, chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra. Để kịp thời hỗ trợ cho cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân ta ở tuyến đầu Tổ quốc, Huyện ủy Đại Từ đã tổ chức xây dựng lực lượng dân quân, du kích, tự vệ, xây dựng phương án tác chiến tại chỗ ở cụm chiến đấu. Thực

hiện chỉ thị của Huyện ủy, Vạn Thọ cùng các xã Ký Phú, Nông trường - Nhà máy chè Quân Chu thuộc cụm chiến đấu số 5. Đồng chí Lê Văn Lịch được cử làm Trưởng ban, đồng chí Thân (người xã Quân Chu) làm Phó ban.

Thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của hậu phương, Đảng bộ xã đã vận động nhân dân quyên góp tiền bạc, quần áo, lương thực, giúp đỡ đồng bào vùng biên giới. Bên cạnh những hoạt động ủng hộ sức người, sức của đầy tình nghĩa, xã còn tổ chức tốt việc đón tiếp đồng bào sơ tán. Đồng bào sơ tán được giúp đỡ nơi ăn, chốn ở, công việc, sớm ổn định cuộc sống.

Chiến tranh biên giới kết thúc, nhân dân Vạn Thọ vừa tích cực giúp đỡ các tỉnh biên giới khắc phục hậu quả, vừa đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm 1976 - 1980. Ngành cghăn nuôi tiếp tục giải quyết những bất cập tồn tại. Nếu trước kia chuồng trại chăn nuôi chưa được đầu tư xây dựng hợp lý, thì đến giai đoạn này hầu hết các cơ sở chăn nuôi đều được tu sửa lại đồng thời xây dựng thêm một số cơ sở vật chất dựa trên nguồn vốn của hợp tác xã. Chăn nuôi tập thể có xu hướng phát triển mạnh, tổng số đầu lợn của hợp tác xã tăng nhanh, trong khi đó tổng số đầu lợn trong hộ xã viên có xu hướng giảm. Mặc dù quy mô, sản lượng thịt chưa thực sự lớn, song hàng

năm, nhân dân địa phương đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước.

Công tác văn hóa thông tin với nội dung lành mạnh, phong phú, đóng vai trò tích cực trong giáo dục tư tưởng, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao tinh thần làm chủ tập thể trong nhân dân. Công tác tuyên truyền của xã góp vai trò quan trọng trong việc động viên nhân dân di cư sang xã Cát Nê, Quân Chu để sinh sống, thuận lợi cho việc xây dựng hồ Núi Cốc. Những kết quả đạt được trong công tác văn hóa thông tin góp phần tạo thêm khí thế cách mạng sôi nổi của quần chúng trong sản xuất và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, bước đầu tạo nên đời sống văn hóa tốt đẹp trong nhân dân, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực trong xã hội.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tiến triển tốt. Ngoài việc tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị y tế phục vụ việc khám chữa bệnh cho nhân dân, trạm y tế còn đẩy mạnh phong trào thi đua vệ sinh phòng bệnh, gần 80% hộ gia đình trong xã có 3 công trình vệ sinh. Dưới sự hỗ trợ của Phòng y tế huyện, cán bộ y tế xã tổ chức tiêm phòng dịch tả, ho gà, uốn ván cho nhân dân. Vì vậy trong 5 năm (1976 - 1980), trên địa bàn xã không xảy ra các bệnh dịch lớn.

Sự nghiệp giáo dục trong 5 năm đầu sau khi đất nước thống nhất tiếp tục được quan tâm. Tuy một số hộ dân chuyển đến xã Cát Nê và Quân Chu sinh sống nhưng việc học tập của các em học sinh vẫn được duy trì. Năm học 1975 - 1976, trường cấp 1 và trường cấp 2 hợp nhất thành trường Phổ thông cơ sở (hay còn gọi là trường cấp 1 + 2) do thầy Trần Khánh Toàn làm Hiệu trưởng.

Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng được Đảng ủy xác định là yếu tố quyết định trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội địa phương. Trong các năm 1977 - 1979, Đảng ủy xã chỉ đạo thực hiện Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng”. Qua học tập, kiểm tra, những đảng viên thoái hóa biến chất đều được đưa ra khỏi Đảng. Hàng năm, Đảng bộ kết nạp những đồng chí trong quân đội mới phục viên và những thanh niên gương mẫu, đi đầu trong công tác sản xuất, chiến đấu vào hàng ngũ Đảng.

Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước. Đoàn Thanh niên với phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể” thu hút hàng trăm lượt đoàn viên tình

nguyện đi xây dựng kinh tế ở vùng biên giới, tham gia các đội xung kích làm thủy lợi, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi. Hội Phụ nữ với phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” động viên chị em khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, động viên chồng con đi bộ đội, thực hiện chính sách hậu phương, giúp đỡ các con em liệt sỹ. Hội Nông dân tập thể hướng dẫn hội viên phát huy quyền làm chủ tập thể và chấp hành điều lệ hợp tác xã nông nghiệp.

Từ năm 1976 đến năm 1980, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy xã, cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ vượt qua nhiều khó khăn, đạt những thành tích quan trọng: Củng cố, kiện toàn hợp tác xã đảm bảo điều kiện mở rộng và phát triển sản xuất. Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, đoàn thể đều có những chuyển biến tích cực, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu kịp thời đấu tranh khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, mất đoàn kết nội bộ. Phát huy những kết quả đạt được, Đảng bộ và nhân dân Vạn Thọ phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong các giai đoạn tiếp theo.

II. Triển khai thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)

Bước sang năm 1981, năm đầu thực hiện Kế hoạch 5 năm (1981 - 1985), sản xuất nông nghiệp ở huyện Đại Từ nói chung và xã Vạn Thọ nói riêng có nhiều thuận lợi nhất là về mặt chính sách để phát triển. Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW (còn gọi là Khoán 100) về “*Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động*”. Đây là một hình thức quản lý mới, theo đó việc quản lý và trả công lao động có gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp. Khoán 100 được coi là “chìa khóa” để mở ra con đường mới cho sản xuất nông nghiệp, được nhân dân phấn khởi đón nhận.

Cùng việc cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn ở huyện, Đảng ủy mở Hội nghị Đảng ủy, Ủy ban nhân dân mở hội nghị cán bộ, các ban ngành đoàn thể... để quán triệt Khoán 100 và phổ biến các nghị quyết của tỉnh, huyện về thực hiện khoán đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Lúc đầu, một bộ phận cán bộ đảng viên trong xã còn có biểu hiện phân vân, bỡ ngỡ trước việc khoán thẳng sản phẩm đến người lao

động, chuyển nhượng cho xã viên trực tiếp quản lý một số tài sản của hợp tác xã, cho rằng như thế trái với những quan niệm có tính nguyên tắc, truyền thống về tổ chức sản xuất xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, phát huy tính nhanh nhạy và nắm bắt nhịp chuyển biến mới, dưới sự hướng dẫn của Huyện ủy, ngay từ vụ mùa năm 1981, Vạn Thọ đã thống nhất áp dụng hình thức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Trong quá trình thực hiện Khoán 100, xã được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Nông nghiệp huyện quan tâm sát sao, thường xuyên theo dõi, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

Đảng ủy đã chỉ đạo đúng đắn và thống nhất nội dung về cách khoán đối với 5 khâu công việc do hợp tác xã đảm nhiệm, đó là: Làm đất, tưới tiêu, bảo vệ thực vật, cung cấp phân vô cơ và bảo vệ đồng ruộng, đồng thời chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp tiến hành khoán diện tích canh tác đến từng hộ xã viên, dựa trên cơ sở phân khoán, định hạng, bình xét năng suất, sản lượng ruộng khoán, rồi phân loại lao động các hộ ít nhiều khác nhau, căn cứ vào diện tích to nhỏ khác nhau nhằm hạn chế giao ruộng manh mún.

Trên cơ sở thảo luận, được sự nhất trí cao của các đồng chí trong Đảng bộ, Đảng ủy cùng với Ban Quản trị

hợp tác xã đã thống nhất cách phân chia định suất, lao động. Mỗi định suất được giao khoán 2,4 sào ruộng. Hợp tác xã cũng quy định định suất đối với từng đối tượng lao động. Theo đó, 3 trẻ em dưới 15 tuổi được tính bằng 1 định suất, 2 trẻ em trong độ tuổi từ 15 - 17 bằng 1 định suất, 2 trẻ em dưới 15 tuổi và 1 người già bằng 1 định suất, còn lại những người trong độ tuổi lao động từ 18 đến 60 tuổi bằng 1 định suất.

Ban Quản trị hợp tác xã phân chia ruộng đất thành 3 loại: Ruộng loại 1 là những ruộng đất màu mỡ, tập trung, tưới tiêu thuận lợi, những ruộng này tập trung chủ yếu ở đội 3, 4; ruộng loại 2 thuộc loại ruộng trung bình, ruộng đất ít màu mỡ, khó khăn trong thủy lợi; ruộng loại 3 là những loại ruộng xấu, chủ yếu là đầm lầy, không thuận lợi cho canh tác nông nghiệp. Các loại ruộng này được chia đều cho nhân dân. Trên cơ sở phân loại ruộng đất, Ban Quản trị định mức sản lượng: Đối với ruộng loại 1, nhân dân phải nộp từ 90 - 100 kg/sào; ruộng loại 2 phải nộp từ 70 - 80 kg/sào; ruộng loại 3 phải nộp 60 kg/sào. Trên cơ sở đó, nhân dân nộp thuế cho Nhà nước thông qua hợp tác xã. Đối với gia đình thương binh, liệt sỹ, Ban Quản trị ưu tiên thêm 1 sào ruộng mà không phải nộp khoán; giáo viên được mượn 1 sào ruộng, hàng năm phải nộp khoán. Đối với những

hộ nợ sản phẩm hợp tác xã thì Ban Quản trị giữ lại không chia, sau 1 đến 2 năm mới được chia.

Người lao động được giao khoán hăng say, tự giác sản xuất, làm trực tiếp 3 việc: Cấy, chăm bón, thu hoạch. Những người trước đây ỷ lại vào tập thể, không thiết tha với sản xuất nông nghiệp nay hăng say, tự giác sản xuất. Vụ mùa đầu tiên thực hiện Khoán 100 gặp rất nhiều khó khăn do biến động về thời tiết như rét đậm kéo dài, mạ chết nhiều, trong khi đó giống dự phòng của huyện không đủ gieo trồng hết diện tích, sức kéo thiếu, vật tư nông nghiệp cung ứng không kịp thời... Song phương thức khoán mới đã thực sự đi vào cuộc sống, được nhân dân đồng tình, khơi dậy tiềm năng lao động và giành được nhiều thắng lợi khả quan. Sau khoán, năng suất tăng lên khoảng 130 - 150 kg/sào.

Cũng trong năm 1981, trên cơ sở tiếp tục quy hoạch, xây dựng phương hướng phát triển sản xuất của huyện, Huyện ủy đã xác định vùng lúa tập trung bao gồm các xã: Hùng Sơn, Khôi Kỳ, Bình Thuận, Tiên Hội, Bản Ngoại, Văn Yên, Ký Phú và Vạn Thọ. Nằm trong vùng lúa tập trung của huyện, Vạn Thọ tích cực đưa những giống lúa có năng suất cao như: Bao thai lùn, Nông nghiệp 8, Lúa 1561-12, Thái Bình 1, K3 vào gieo cấy đại trà, nâng năng suất lúa lên cao.

Nhằm đánh giá những kết quả cũng như hạn chế đạt được sau một vụ triển khai khoán, năm 1982, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ X. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Khoán 100 trong nhiệm kỳ trước đồng thời đề ra những nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản của xã trong những năm cuối của kế hoạch 5 năm (1981 - 1985) là: Tiếp tục quán triệt Khoán 100, tạo sự thống nhất nhận thức về mục đích của khoán mới là tăng năng suất lao động, tăng sản lượng, tăng thu nhập. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Đào Văn Giang được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Lịch giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Lê Hồng Bản - Phó Bí thư Thường trực Đảng.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, nhân dân hăng say bắt tay vào sản xuất nông nghiệp. Trong 2 năm (1982 - 1984), Ban Quản trị hợp tác xã tiếp tục lãnh đạo nhân dân phát huy cơ chế khoán sản phẩm, từng bước phá thế độc canh cây lúa, đa dạng các loại cây trồng đem lại hiệu quả kinh tế cao như lạc, đậu tương, mía... Mương tưới nước thường xuyên được gia cố, đảm bảo cung cấp đủ nước cho các loại cây trồng. Xã đã chủ động nguồn phân bón từ chăn nuôi và tăng cường

phân bón hóa học các loại. Nhờ vậy, sản lượng lương thực toàn xã tăng, năng suất lúa bình quân qua các năm đạt 150 kg/sào.

Khoán 100 phát huy những tác dụng tích cực trong hoạt động chăn nuôi. Hợp tác xã giao khoán đàn trâu bò cho các hộ xã viên chăm sóc và sử dụng nên số lượng tăng. Nhiều hộ xã viên tận dụng diện tích mặt nước để nuôi thả cá, phong trào “Ao cá Bác Hồ” phát triển mạnh. Công tác quản lý tiền mặt của hợp tác xã tín dụng bộc lộ một số bất cập. Do đó, theo chủ trương của cấp trên, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã thống nhất giải thể hợp tác xã tín dụng trong năm 1984.

Thực hiện Quyết định số 184-QĐ/HĐBT ngày 6/11/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho tập thể và nhân dân trồng cây gây rừng, từ năm 1983, phong trào trồng, khoanh nuôi và bảo vệ rừng của xã có nhiều chuyển biến, diện tích đất trồng, đồi trọc giảm đáng kể. Trong 5 năm (1981 - 1985), toàn xã trồng mới được nhiều diện tích rừng chủ yếu là các cây keo, bạch đàn...

Năm 1982, trạm y tế xã được trang bị dụng cụ y tế của UNICEF. Đội ngũ cán bộ y tế được củng cố, kiện toàn, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đảm bảo chất lượng khám và điều trị cho nhân dân.

Hệ thống các trường mẫu giáo, nhà trẻ, trường phổ thông cơ sở giai đoạn 1981 - 1985 được đầu tư về cơ sở vật chất, giải quyết dứt điểm tình trạng học 3 ca. Hàng năm, Ủy ban nhân dân và hợp tác xã đều hỗ trợ kinh phí giúp các trường tu sửa lớp học, đóng mới bàn ghế. Nhà trường đẩy mạnh phong trào thi đua “*Đạy tốt, học tốt*”, gắn học với hành, phát động học sinh tham gia phong trào “*Kế hoạch nhỏ*”... Thực hiện chủ trương từng bước nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông theo chương trình cải cách giáo dục, coi trọng giáo dục toàn diện, được sự chỉ đạo của các cấp, các ngành, xã đã kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ giáo dục giữa nhà trường với gia đình và xã hội.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nội dung của các hoạt động văn hóa, văn nghệ đều tập trung hướng vào xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng và cán bộ nghỉ hưu được các cấp ủy Đảng, các ngành đoàn thể quan tâm thực hiện tốt.

Thực hiện Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 128 của Hội đồng Bộ trưởng, từ năm 1983, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được thực hiện theo chủ trương

gắn công tác củng cố cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể với việc củng cố các vùng xung yếu, địa bàn trọng điểm. Vì vậy trong những năm 1981 - 1985, tình hình an ninh - chính trị trên địa bàn xã được giữ vững, xóm làng hòa bình, mọi người yên tâm lao động sản xuất. Lực lượng vũ trang Vạn Thọ không ngừng trưởng thành về nhận thức tư tưởng, thành thạo về kỹ thuật, chiến thuật, sẵn sàng chiến đấu. Trong thời bình, lực lượng dân quân thường xuyên cùng gia đình tăng gia sản xuất, giúp đỡ các gia đình neo đơn. Ý thức được trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, được các ngành các cấp động viên, cổ vũ kịp thời nên đông đảo thanh niên trong xã đã lên đường nhập ngũ. Nhờ đó, trong giai đoạn này, Vạn Thọ luôn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, bảo đảm chất lượng tốt.

Thành tựu phát triển kinh tế xã hội ở Vạn Thọ trong những năm 1981 - 1985 đã khẳng định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp bộ Đảng và chính quyền cũng như sự tham gia tích cực của các đoàn thể quần chúng. Trước những khó khăn chồng chất về kinh tế và những diễn biến phức tạp về tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hầu hết đảng viên trong Đảng bộ luôn thể hiện lập trường, quan điểm vững vàng, kiên định, tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, chủ động tìm

mọi biện pháp khắc phục nhằm giảm bớt khó khăn trên từng lĩnh vực để ổn định đời sống nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị 83/CT-TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác phát thể Đảng và cuộc vận động giữ gìn nề nếp dân chủ, kỷ luật trong Đảng, Đảng bộ đã tổ chức học tập, quán triệt nội dung, yêu cầu của việc phát thể Đảng viên, coi đây là công tác quan trọng, có ý nghĩa giáo dục chính trị sâu sắc để nâng cao ý thức Đảng và tinh thần phấn đấu cách mạng. Kết quả, nhiều đảng viên trong Đảng bộ đủ tiêu chuẩn được phát thể Đảng. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, Đảng bộ duy trì chặt chẽ chế độ sinh hoạt Đảng, chế độ tự phê bình và phê bình, thường xuyên tổ chức Đại hội bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng với mọi hoạt động của địa phương.

Năm 1984, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XI. Sau khi đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản của xã trong những năm cuối của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985) là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, huy động các nguồn vốn xây dựng cơ sở hạ tầng, từng bước thay đổi bộ mặt nông thôn; từng bước làm trong sạch bộ máy Đảng, chính quyền; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đại

hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Lịch⁽¹⁾ được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Thìn - Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Minh Sìn - Thường trực Đảng ủy.

Với phương châm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ”, công tác xây dựng và nâng cao hiệu lực của chính quyền xã trong 5 năm (1981 - 1985) có nhiều điểm mới. Ủy ban nhân dân thực hiện tốt những nhiệm vụ kinh tế - xã hội: Vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm (năm 1981), vận động mua công trái Nhà nước (năm 1983), làm tốt công tác thu đổi tiền Ngân hàng Nhà nước (năm 1985). Trong 5 năm (1981 - 1985), Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo tổ chức tốt 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã vào năm 1981 và năm 1984. Tại cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1981, đồng chí Lê Văn Lịch - Phó Bí thư Đảng ủy được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Lê Minh Sìn - Phó Chủ tịch. Trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1984, đồng chí Lê Văn Lịch - Phó Bí thư Đảng ủy được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Thìn - Phó Chủ tịch

⁽¹⁾ Đồng chí Lê Văn Lịch làm Huyện ủy viên giai đoạn 1984 - 1994.

xã (đến tháng 12/1984, đồng chí Nguyễn Văn Thìn bàn giao công tác cho đồng chí Trần Văn Bình).

Hội đồng nhân dân thường xuyên kiểm tra, có nhiều phương pháp điều chỉnh hợp lý để có những chỉ tiêu cụ thể, nhất là những chỉ tiêu về kinh tế - xã hội.

Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể quần chúng đã phát huy truyền thống đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật. Hội Nông dân thường xuyên phát động hội thi “cày giỏi”, “sản xuất giỏi”, “chăn nuôi giỏi”, đạt kết quả tốt. Quá trình hoạt động của Hội tạo ra những chuyển biến mới trong phong trào sản xuất nông nghiệp.

Đoàn Thanh niên định kỳ tổ chức Đại hội, tổng kết kinh nghiệm trong từng nhiệm kỳ đồng thời đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới. Trong 5 năm (1981 - 1985), Đoàn thực hiện triển khai 5 chương trình hành động cách mạng của tuổi trẻ, đóng vai trò xung kích trong công tác giao thông thủy lợi, cải tạo đồng ruộng.

Hội Phụ nữ xã tích cực tham gia phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” thực hiện tốt

4 nhiệm vụ: Thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, chấp hành chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu tốt, động viên chồng, con, em đi chiến đấu, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; tổ chức tốt cuộc sống gia đình, nuôi dạy con ngoan theo 5 điều Bác Hồ dạy; đoàn kết, tương trợ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.

Nhìn lại 10 năm (1976 - 1985), mặc dù gặp nhiều khó khăn thử thách nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và toàn thể nhân dân đã có nhiều cố gắng nên thu được kết quả đáng kể. Bộ mặt nông thôn Vạn Thọ thay đổi từng ngày. Cơ cấu kinh tế được định hình và có bước phát triển, chăn nuôi từng bước trở thành ngành chính. Sản xuất vụ đông đang dần được khẳng định là tiềm năng cần khai thác. Cơ chế Khoán 100 đi vào cuộc sống, được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Đời sống của nhân dân chuyển cư đến các xã Cát Nê và Quân Chu đã cơ bản ổn định, thuộc sự quản lý của chính quyền hai xã. Đời sống nhân dân cải thiện hơn trước, mức ăn bình quân đạt 20 kg lương thực quy thóc/người/tháng, không còn tình trạng đói bữa như những năm 1976 - 1980. Thực phẩm còn khan hiếm nhưng vào những dịp lễ tết hoặc tổng kết, thu hoạch, hợp tác xã có thịt lợn phân phối cho xã viên. 70% số hộ

trong xã có xe đạp, một số hộ đã có xe máy. Toàn bộ trẻ em đến tuổi đi học đều được đến trường. Đảng bộ xã Vạn Thọ đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Chương VI

NĂM BOA XA VẠN THOÀI LÀNH NẢ NHÂN DÂN THỒC HIỀN SÖINGHIỆP NỎI MỒI (1986 - 1995)

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)

Mười năm sau ngày đất nước thống nhất (1976 - 1985), Đảng bộ và nhân dân Vạn Thọ đã đạt được những thành tích to lớn trong phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, song những chuyển biến đó chưa làm thay đổi căn bản tình hình kinh tế xã hội, chưa tạo được thế ổn định vững chắc cho địa phương. Năm 1986, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do vật tư không cung cấp kịp thời vụ, vụ mùa bị lũ lụt.

Nhằm tìm giải pháp để tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, năm 1986, Đảng bộ xã Vạn Thọ tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XII với sự tham dự của đa số đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội tham gia ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội Đại biểu lần thứ VI của Đảng và Đảng bộ các cấp nhằm tập trung đánh

giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 2 năm 1984 - 1985, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 2 năm 1986 - 1988, trọng tâm là thực hiện đổi mới tư duy, nhất là tư duy về kinh tế, nhằm đẩy mạnh sản xuất, chú trọng các hoạt động văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy vai trò của chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Lịch tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Đình Thử giữ chức Phó Bí thư, đồng chí La Quý Mão - Thường trực Đảng ủy.

Trên cơ sở thấm nhuần tư tưởng “*Lấy dân làm gốc*”, thực hiện đúng phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”, kịp thời thể chế hoá Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 20/1/1987 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cuộc bầu cử Quốc hội khóa VIII và Hội đồng nhân dân các cấp, tháng 5/1987, nhân dân Vạn Thọ hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Tại địa phương, hơn 90% nhân dân toàn xã hăng hái đi bỏ phiếu. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân

bầu Ủy ban nhân dân gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Đình Thử - Phó Bí thư Đảng ủy được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Trần Văn Bình - Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân. Sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII và kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1987, bộ máy quản lý ở Vạn Thọ được củng cố, kiện toàn, là điều kiện thuận lợi để nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

Trong hai năm 1987 - 1988, thời tiết không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nên hai vụ lúa chiêm, mùa đều bị thất thu. Tỉnh ủy đã chủ trương mở rộng sản xuất vụ đông và đưa ngô xuân xuống chân ruộng 1 vụ, nâng cao hệ số sử dụng ruộng đất. Tại địa phương, nhân dân tiến hành đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng cường mở rộng diện tích gieo cấy, đưa vào một số giống lúa có năng suất cao, chịu hạn và kháng bệnh tốt như: V15, CK39, Ô môn 80... vào trồng đại trà. Tuy nhiên, đến cuối năm 1987, việc thực hiện Khoán 100 ở địa phương bộc lộ một số hạn chế, cơ chế quản lý hợp tác xã còn nhiều bất cập; bộ máy quản lý công kênh, kém hiệu quả, bình quân lương thực theo đầu người giảm sút.

Trước tình hình đó, ngày 5/1/1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra Nghị quyết 05 - NQ/BT nhằm đổi mới mạnh mẽ hơn cơ chế quản lý hợp tác xã và cơ chế quản

lý cấp tỉnh đối với nông nghiệp. Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị chính thức ban hành Nghị quyết 10 - NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (gọi tắt là Khoán 10).

Giữa năm 1988, Đảng bộ xã tổ chức quán triệt, học tập nội dung Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy Bắc Thái về đổi mới quản lý trong hợp tác xã nông nghiệp đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Qua đợt học tập, đa số đảng viên và nhân dân đều thông suốt quan điểm đổi mới của Đảng, hưởng ứng, đồng tình với chính sách khoán mới.

Sau khi họp bàn với Đảng ủy, chính quyền, Ban quản trị hợp tác xã, quyết định mức khoán, định suất, mức lao động. 100% hộ dân trong xã đều được nhận khoán. Mỗi định suất được giao khoán 2,4 sào ruộng. Theo đó, cứ 3 trẻ em dưới 15 tuổi được quy định bằng 1 định suất; 2 trẻ em trong độ tuổi từ 15 đến 17 tuổi bằng 1 định suất; 2 người già từ 61 tuổi trở lên bằng 1 định suất; 1 lao động trong độ tuổi từ 18 đến 60 được quy định bằng 1 định suất.

Khoán 10 đã động viên mạnh mẽ sức sản xuất trong nông nghiệp. Người nông dân được chủ động đối với cây trồng, vật nuôi nên tích cực đầu tư thâm canh tăng năng suất lao động; tiềm năng đất đai, tiến bộ khoa học kỹ

thuật, vật tư, nguồn vốn được khai thác, phát huy có hiệu quả. Năm 1988, năng suất lúa đạt 160 kg/sào.

Ngày 25/12/1988, Đảng bộ xã Vạn Thọ tổ chức Đại hội lần thứ XIII. Báo cáo chính trị trình Đại hội nêu rõ những kết quả đạt được của xã trong những năm 1986 - 1988, cũng như những mặt còn tồn tại. Đại hội nhất trí phương hướng, mục tiêu cơ bản phát triển kinh tế - xã hội trong 3 năm (1988 - 1990), nhấn mạnh trong phát triển kinh tế là: Phấn đấu thực hiện 3 chương trình kinh tế, giải quyết bằng được nhu cầu cơ bản về lương thực, thực phẩm, đóng góp đủ nghĩa vụ với Nhà nước, có một phần dự trữ để tái sản xuất; tiếp tục điều chỉnh mức khoán cho phù hợp. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Lịch tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Đình Thử giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Vũ Quang Hợp - Thường trực Đảng.

Từ năm 1988 - 1990, hoạt động sản xuất nông nghiệp có nhiều bước phát triển mạnh mẽ. Người nông dân tiếp tục hào hứng, tăng gia canh tác trên mảnh ruộng được giao. Các giống lúa mới được đưa vào trồng đại trà là lúa Tám, Bao thai, Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22, Trân Châu lùn... năng suất cao hơn các giống lúa cũ. Nhờ vậy,

năng suất lúa đạt 160 kg/sào. Việc cụ thể hóa chính sách Khoán 10 đưa đến việc đàn trâu, bò được hóa giá cho xã viên. Đàn trâu bò có chủ sở hữu rõ ràng, chăm sóc cẩn thận, do đó tăng nhanh về số lượng. Phong trào chăn nuôi trâu bò sinh sản, chăn nuôi lợn và đàn gia cầm trong hộ gia đình phát triển mạnh đặc biệt từ khi chế độ nghĩa vụ thực phẩm xóa bỏ, thực phẩm trở thành hàng hóa tự do trên thị trường, giá cả phản ánh đúng giá trị, người nông dân càng yên tâm đầu tư chăn nuôi. Tỷ trọng lợn thịt xuất chuồng tăng hơn các năm trước, chăn nuôi cơ bản đáp ứng được nhu cầu cày kéo và thực phẩm của địa phương.

Thời kỳ này, hợp tác xã mua bán hoạt động kém hiệu quả do thiếu nguồn vốn nên không cạnh tranh được với kinh tế tư thương đang bung ra mạnh mẽ. Việc thu hồi vốn cũng rất khó khăn, vì thế năm 1990, hợp tác xã mua bán tuyên bố giải thể.

Song song với sự chuyển biến của kinh tế, từ sau đổi mới, các mặt kinh tế - xã hội cũng có nhiều thay đổi. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt”*, sự nghiệp giáo dục của xã có bước phát triển tích cực, hầu hết các trường đã giảm được tình trạng học 3 ca. Năm 1989, Trường Phổ thông cơ sở Vạn Thọ được tách thành

hai trường: Trung học cơ sở và Tiểu học cơ sở. Trường Tiểu học cơ sở do thầy Nguyễn Xuân Hải làm Hiệu trưởng; trường Trung học cơ sở do thầy Nguyễn Văn Mười làm Hiệu trưởng. Các nhà trường cũng từng bước đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng, thực hiện chương trình cải cách giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra.

Trong 5 năm (1986 - 1990), trạm y tế vừa tập trung vào nhiệm vụ khám bệnh và điều trị cho người bệnh, vừa chú ý đến công tác tiêm chủng mở rộng, phòng tránh dịch bệnh, hạn chế lây lan. Phong trào trồng thuốc Nam, sử dụng Đông y trong chữa bệnh được chú trọng. Bên cạnh đó, cuộc vận động Kế hoạch hóa gia đình luôn được xác định là một trong những chương trình trọng tâm của xã. Nhờ vậy, sức khỏe của nhân dân ngày càng được đảm bảo, tỷ lệ gia tăng dân số giảm đáng kể.

Lực lượng công an được tổ chức và củng cố, hoạt động ngày càng hiệu quả. Phong trào giữ gìn an ninh trật tự được triển khai thực hiện ở tất cả các khu dân cư trên địa bàn. Các tệ nạn xã hội bước đầu được ngăn chặn và xử lý, giúp tình hình an ninh - chính trị được đảm bảo.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng luôn được củng cố và đổi mới nội dung cũng như phương pháp

hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị của địa phương trong tình hình mới. Mặt trận Tổ quốc xã có nhiều ý kiến đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền; hiệp thương giới thiệu đại biểu là công dân của Vạn Thọ ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp.

Đoàn Thanh niên với phong trào *“Thanh niên tình nguyện xung kích trên mặt trận an ninh - quốc phòng, thanh niên sản xuất kinh doanh giỏi”*; Hội Phụ nữ với phong trào *“Thi đua, phát triển sản xuất”*; *“Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”*, *“Gia đình tiến bộ, hạnh phúc, bình đẳng giới”* và *“Kế hoạch hóa gia đình”*. Hội viên ra sức thi đua lao động, sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình, mạnh dạn chuyển đổi mô hình sản xuất, chú trọng áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi.

Hội Nông dân tích cực tuyên truyền vận động hội viên phát triển kinh tế hộ theo tinh thần Khoán 10. Được thành lập năm 1990, Hội Cựu chiến binh xã đã phát động phong trào phát huy bản chất truyền thống tốt đẹp của bộ đội Cụ Hồ, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Hoạt động của chính quyền tập trung vào việc thực hiện có hiệu quả mục tiêu do các kỳ Đại hội Đảng bộ xã

đề ra. Trong 5 năm (1986 - 1990), chính quyền xã đã tổ chức tốt 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1987, 1989 và bầu cử Quốc hội khóa VIII năm 1987 diễn ra thành công với gần 100% cử tri tham gia bỏ phiếu. Các nghị quyết, chương trình hành động của Hội đồng nhân dân đề ra đều phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân khóa 1987 - 1989, Hội đồng nhân dân xã Vạn Thọ bầu Ủy ban nhân dân gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đình Thử - Phó Bí thư Đảng ủy xã được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Trần Văn Bình - Ủy viên Ban Chấp hành làm Phó Chủ tịch. Tại cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân khóa 1989 - 1994, đồng chí La Quý Mão được bầu làm Trưởng ban Thư ký Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân xã được bầu gồm 3 đồng chí. Đồng chí Vũ Quang Hợp - Phó Bí thư Đảng ủy được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Lê Hùng Mạnh - Phó Chủ tịch.

Giai đoạn 1986 - 1990, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã Vạn Thọ tập trung xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ đã tổ chức học tập các nghị quyết, Chỉ thị của Đảng một cách nghiêm túc, kịp thời như: Chỉ thị số 79-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 04-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI); Chỉ thị số 54-CT/TW

của Ban Bí thư ngày 8/9/1989 “Về tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ VII” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI.

Thông qua việc học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện, đảng viên trong Đảng bộ đều nhất trí với những chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng. Đảng ủy thường xuyên kiện toàn tổ chức Đảng, đảm bảo cho sự lãnh đạo thường xuyên của Đảng bộ trên tất cả các lĩnh vực có hiệu quả. Năm 1990, Đảng bộ xã Vạn Thọ đã triển khai sâu rộng và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW, ngày 27/3/1990 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) “Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”. Qua đó, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân gắn bó hơn trước.

Để nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ cử nhiều đồng chí đi học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và bồi dưỡng nghiệp vụ của tỉnh, huyện. Qua học tập, cán bộ, đảng viên trên địa bàn đã nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng cơ sở được nâng lên.

Cuối năm 1990, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1990 - 1992) nhằm tổng kết những kết

quả mà cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương đạt được trong 5 năm, nhấn mạnh thành tựu lớn nhất là thực hiện thành công Khoán 10, năng suất và sản lượng lương thực ngày càng tăng; các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều khởi sắc; bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể ngày càng kiện toàn, bổ sung nhiều cán bộ có năng lực, trẻ tuổi. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong 2 năm 1990 - 1992: Quyết tâm vượt qua khó khăn thử thách, tăng cường đoàn kết thống nhất ý chí và hành động, xây dựng Đảng bộ vững mạnh; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của xã, giải phóng năng lực sản xuất phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành họp phiên đầu tiên bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Lịch tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Quang Hợp giữ chức Phó Bí thư, đồng chí La Quý Mão giữ chức Thường trực Đảng. Thành công của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV là động lực tinh thần to lớn để cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra.

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân (1991 - 1995)

Vượt lên mọi khó khăn, thách thức, được cấp trên hỗ trợ về nhiều mặt, cấp ủy Đảng và chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo những việc trọng tâm, cấp bách nổi lên trong từng thời gian đồng thời biết khơi dậy và phát huy sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân trong xã. Nhờ đó từ năm 1991 đến 1995, về cơ bản Vạn Thọ đã giữ vững ổn định về kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

Tháng 6/1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII được tiến hành. Đại hội thảo luận và thông qua “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” và “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*”. Đại hội khẳng định xây dựng nền kinh tế thị trường hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, tháng 3/1992, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1992 - 1993) với sự có mặt của đa số đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV; quyết định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh

tế - xã hội của xã trong 2 năm (1992 - 1993); bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới.

Từ thực tế đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV, trên cơ sở phân tích tình hình địa phương, của huyện, của tỉnh, những yêu cầu khách quan đặt ra trước Đảng bộ và nhân dân địa phương trên bước đường đổi mới, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ: “*Ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, hình thành cơ bản về cơ cấu kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, giữ vững ổn định chính trị; xây dựng Đảng có phẩm chất, trí tuệ và sức chiến đấu, phát huy hiệu lực quản lý Nhà nước và đổi mới hoạt động của đoàn thể đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới*”.

Đại hội tập trung thảo luận và đưa vào nghị quyết những nhiệm vụ trọng tâm, những giải pháp chủ yếu để thực hiện hiệu quả các mục tiêu trên. Với tinh thần dân chủ, đổi mới, có tính kế thừa, Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Ngọc Lan được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Hùng Mạnh giữ chức Phó Bí thư⁽¹⁾, đồng chí Đinh Công Suất - Thường trực Đảng.

⁽¹⁾ Từ tháng 3/1992, đồng chí Lê Hùng Mạnh giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Tháng 3/1993, bầu bổ sung đồng chí Trần Tuấn Sơn giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, ngay từ những tháng đầu năm 1992, Đảng ủy tập trung lãnh đạo nhiệm vụ phát triển cùng với việc xây dựng và tăng cường hoạt động của bộ máy chính quyền, đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, mở rộng dân chủ, đề cao cảnh giác, chống “*Diễn biến hòa bình*”, giữ vững an ninh, chính trị, an toàn xã hội. Việc giáo dục chính trị, tư tưởng kết hợp với lãnh đạo nhân dân tập trung chăm sóc và chuẩn bị thu hoạch lúa mùa, sản xuất vụ đông. Liên tiếp trong 2 năm 1992 - 1993 thời tiết diễn biến phức tạp. Trước tình hình đó, Đảng ủy đã chủ trương tập trung lực lượng cán bộ, kỹ thuật, giống, vốn nhằm nâng cao năng suất lúa, nhờ đó sản lượng lương thực tăng hơn năm trước.

Trong hoạt động sản xuất lâm nghiệp, xã Vạn Thọ thực hiện Nghị định 02 của Chính phủ về giao đất, giao rừng, khoán rừng tới hộ nông dân và người lao động. Việc trồng rừng tập trung theo chương trình PAM, 327 và dự án trồng rừng phòng hộ đầu nguồn được triển khai tích cực. Chính quyền xã đã phối hợp chặt chẽ với các ngành kiểm lâm chỉ đạo công tác bảo vệ rừng, xử lý nghiêm các vụ vi phạm.

Ngành chăn nuôi những năm 1991 - 1993 phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, đem lại thu nhập cao

cho người nông dân. Nhiều gia đình đã áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào việc chọn giống, làm chuồng trại, đẩy nhanh thời gian nuôi và trọng lượng xuất chuồng. Ngoài trồng trọt, chăn nuôi, nhờ có chủ trương đổi mới của Đảng, kinh tế hộ gia đình ở Vạn Thọ có điều kiện phát triển. Bà con tận dụng nguồn vốn đầu tư sản xuất ngành nghề dịch vụ, xay xát, nuôi trâu bò, cải tạo vườn tạp. Đời sống nhân dân được cải thiện, từng bước thanh toán các khoản nợ đối với Nhà nước.

Kinh tế phát triển tạo điều kiện tăng nguồn thu ngân sách, đảm bảo cho các hoạt động và đầu tư kinh phí xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở tại địa phương. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các đoàn thể quần chúng phát động phong trào làm giao thông nông thôn, thu được những kết quả bước đầu: Rải đá cấp phối cho các đường liên xã và đường liên thôn, cải tạo đường trong thôn, xóm và đường ra đồng, vận động nhân dân đóng góp kinh phí cùng xã hoàn thiện hệ thống đường điện.

Về y tế, xã chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc men... đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Trạm xá xã là một trong 3 trạm xá trên địa bàn huyện được trang bị dụng cụ y tế của UNICEF. Đội ngũ cán bộ y tế được kiện toàn và không ngừng bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

Quán triệt chủ trương của Huyện ủy Đại Từ về chỉ đạo thực hiện cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa, coi đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ và chính quyền xã chỉ đạo từng bước xây dựng quy ước nếp sống văn hóa mới ở khu dân cư, tổ chức tốt các hoạt động thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ và tích cực tham dự các hội thi văn nghệ, thể dục thể thao do tỉnh, huyện tổ chức.

Tháng 12/1993, Đảng ủy xã tổ chức Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1993 - 1995). Đại hội thông qua Báo cáo chính trị nhiệm kỳ 1992 - 1993, khẳng định: Đồng ruộng, làng xã và con người Vạn Thọ có nhiều đổi thay sâu sắc, trình độ thâm canh của nông dân được nâng lên; bước đầu phát triển kinh tế thị trường, tăng nguồn thu nhập cho nhân dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo. Đại hội cũng chỉ rõ những tồn tại, thiếu sót chủ yếu cần khắc phục: Năng lực, trình độ của cấp ủy Đảng chưa đều, một bộ phận cán bộ lãnh đạo chưa theo kịp yêu cầu phát triển trong cơ chế thị trường; công tác chính trị tư tưởng trong Đảng chưa sâu, phát triển Đảng còn chậm.

Đại hội đã thống nhất phương hướng, nhiệm vụ và biểu quyết các chỉ tiêu trong nhiệm kỳ 1993 - 1995. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm

3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Ngọc Lan tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Hùng Mạnh giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Đinh Công Suất - Thường trực Đảng.

Từ những định hướng cơ bản trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI, Đảng ủy thường xuyên chú trọng chỉ đạo công tác an ninh quốc phòng, coi giữ gìn trật tự an toàn xã hội và sự đoàn kết rộng rãi trong nhân dân là điều kiện quan trọng để chính quyền, hợp tác xã và các đoàn thể nhân dân phát huy tinh thần lao động, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, kế hoạch trên mọi lĩnh vực. Lực lượng dân quân xã được củng cố, hàng năm tổ chức tập luyện, diễn tập theo kế hoạch chung của Huyện đội. Công tác gọi thanh niên nhập ngũ, khám tuyển nghĩa vụ quân sự đảm bảo nhanh chóng, đúng luật và đủ chỉ tiêu, chất lượng. Lực lượng an ninh được kiện toàn, góp phần giữ vững trật tự an toàn xã hội. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc có bước phát triển mới, với những nội dung, hình thức và biện pháp phong phú. Tinh thần cảnh giác, chống “*diễn biến hòa bình*” trong lực lượng vũ trang và nhân dân được nâng cao.

Công tác Đảng ở Vạn Thọ thời gian này tập trung vào công tác kiểm tra và mang lại hiệu quả trong việc giữ gìn kỷ luật của Đảng. Công tác giáo dục chính trị tư

tưởng được Đảng bộ hết sức coi trọng. Cấp ủy Đảng kịp thời tổ chức học tập quán triệt đường lối đổi mới, các quan điểm, chủ trương, chính sách lớn được thể hiện trong các Nghị quyết 3, 4 và 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các Nghị quyết 4, 5, 6 của Tỉnh ủy. Thông qua đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã nắm bắt được tình hình trong nước và quốc tế, hiểu được chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo sự nhất trí cao trong Đảng, trong dân. Để đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Đảng ủy xã đã cử các đồng chí chủ chốt trong bộ máy Đảng, chính quyền tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ do Tỉnh ủy mở.

Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới trong việc thực hiện chức năng giám sát hoạt động của chính quyền và giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được chú trọng và tăng cường. Đa số các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về vấn đề dân số, lao động, quản lý đất đai, bảo đảm an ninh, an toàn trật tự xã hội đều có tính thiết thực, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân. Năm 1994, hơn 90% cử tri Vạn Thọ tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa 1994 - 1999. Hội đồng nhân dân xã được bầu gồm 21 đồng chí. Đồng chí La Quý Mão được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân,

đồng chí Dương Việt Hùng - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu ra Ủy ban nhân dân. Đồng chí Lê Hùng Mạnh - Phó Bí thư Đảng ủy được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Đào Việt Hà làm Phó Chủ tịch.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 8B-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI), Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từng bước đổi mới nội dung và hình thức hoạt động. Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, là chỗ dựa vững chắc cho tổ chức Đảng, chính quyền địa phương. Hội Phụ nữ xã đẩy mạnh phong trào phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, phát triển sản xuất. Đoàn Thanh niên hăng hái hưởng ứng và đi đầu trong phong trào "*Thanh niên lập nghiệp*", "*Tuổi trẻ giữ nước*". Hội Nông dân phát động các phong trào lao động sản xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cung ứng vật tư, giống cây, giống con cho hội viên và tham gia chỉ đạo cuộc vận động giúp nhau xóa đói giảm nghèo. Hội Cựu chiến binh phát huy truyền thống "*Bộ đội cụ Hồ*" xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền.

Do làm tốt công tác xây dựng Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền và năng lực hoạt động của các đoàn thể quần chúng, tình hình kinh tế -

xã hội trên địa bàn ổn định và phát triển. Tình trạng nợ đọng sản phẩm cơ bản được giải quyết. Đàn lợn và đàn gia cầm tăng đáng kể, một số gia đình mạnh dạn đầu tư chăn nuôi lợn. Văn hóa, giáo dục, y tế đều có bước tiến mới, an ninh quốc phòng đảm bảo tốt. Việc xây dựng, tu sửa các công trình hạ tầng cơ sở phục vụ sản xuất và đời sống theo đúng kế hoạch đã đề ra. Diện mạo nông thôn và đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm.

Những tháng cuối năm 1995 là thời gian cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI. Trong bối cảnh còn có những khó khăn, Đảng bộ xã tiếp tục tập trung triển khai những nhiệm vụ chính trị mới. Tháng 12/1995, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1995 - 2000). Đại hội đề cao tinh thần dân chủ và trách nhiệm của mỗi đảng viên, khẳng định kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội, công tác quân sự địa phương, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng trong 5 năm (1991 - 1995); đồng thời chỉ ra một số hạn chế: Các biện pháp tuyên truyền thực hiện nghị quyết của Đảng còn chưa sâu, chưa rộng khắp, trình độ của cấp ủy chưa đồng đều, một số đồng chí thiếu chủ động sáng tạo trong các hoạt động của Đảng; công tác chuyển giao

khoa học kỹ thuật trong nhân dân còn chậm, nhất là cơ cấu cây trồng, kinh tế hộ phát triển chậm, thu nhập bình quân đầu người chưa cao; công tác giáo dục chưa có sự kết hợp giữa gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội; vẫn tồn tại một số tệ nạn mê tín dị đoan trong nhân dân. Trên cơ sở phân tích và rút kinh nghiệm từ những tồn tại, hạn chế trên, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu cho nhiệm kỳ 1995 - 2000.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Hùng Mạnh được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Việt Hà giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Dương Việt Hùng - Thường trực Đảng. Thành công của Đại hội là động lực tinh thần to lớn để nhân dân Vạn Thọ vững tin bước vào xây dựng kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới - thời kỳ cả nước thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa (1996 - 2000).

Chöông VII
ÑAÏNG BOAÏXAÏVAÏN THOÏ
LAÏNH ÑAÏO NHAÏN DAÏN THOÏC HIEÏN
ÑOAÏ MÔÏ TOAÏN DIEÏN, ÑAÏY MAÏNH
COÏNG NGHIEÏP HOA, HIEÏN ÑAÏ HOA
NOÏNG NGHIEÏP NOÏNG THOÏN
(1996 - 2014)

I. Từng bước thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa (1996 - 2000)

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, trong 5 năm (1991 - 1995), Đảng bộ và nhân dân Vạn Thọ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong mọi lĩnh vực. Trong không khí lạc quan và tin tưởng trước những thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước, bước vào năm 1996, cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ càng thêm vui mừng, phấn khởi, hướng về các sự kiện có ý nghĩa to lớn trong đời sống chính trị, tinh thần của địa phương nói riêng và cả nước nói chung.

Từ kinh nghiệm của những năm trước, trong giai đoạn mới, Đảng bộ chủ trương tập trung lãnh đạo, củng cố,

kiện toàn các tổ chức đoàn thể quần chúng nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII đề ra. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc xã tập trung chỉ đạo cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, “*Xây dựng gia đình Văn hóa, làng Văn hóa*”. Trong nhiệm kỳ, Mặt trận Tổ quốc làm tốt công tác lãnh đạo nhân dân tham gia bầu cử Quốc hội (tháng 7/1997) và Hội đồng nhân dân ba cấp (tháng 11/1999).

Hội Người Cao tuổi với phong trào “*Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền*” vừa động viên các cụ phụ lão luôn sống khỏe, sống có ích, làm gương và là chỗ dựa tinh thần cho con cháu trong gia đình và cộng đồng noi theo, vừa tích cực vận động con cháu thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, động viên thanh niên đăng ký nghĩa vụ quân sự và lên đường nhập ngũ.

Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích trong việc tu sửa, xây dựng các đoạn đường giao thông nông thôn, tu sửa, nạo vét kênh mương, đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đồng thời, đi sâu thực hiện chương trình hành động của thanh niên với hai phong trào lớn “*Thanh niên lập nghiệp*” và “*Tuổi trẻ giữ nước*”.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tích cực chỉ đạo các hoạt động thi đua với nội dung về 1 phong trào và 6 nhiệm

vụ trọng tâm theo Nghị quyết của Trung ương Hội; động viên giúp chị em phụ nữ nghèo vươn lên thoát khỏi cảnh nghèo đói, đảm bảo đủ ăn. Hội Nông dân tích cực vận động hội viên thực hiện 6 chuẩn mực do Nghị quyết Trung ương Hội đề ra; chỉ đạo các chương trình dự án cho hội viên vay vốn để tập trung phát triển sản xuất nhằm xóa đói, giảm nghèo.

Hội Cựu chiến binh động viên các hội viên giữ vững phẩm chất tốt đẹp của “*Bộ đội cụ Hồ*”, động viên hội viên chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Căn cứ vào điều kiện tự nhiên và đất đai từng vùng, Đảng bộ xác định cơ cấu kinh tế cho toàn xã. Những xóm Vai Say, xóm 1, xóm Chăn Nuôi, xóm 2, xóm 3, xóm 4, xóm 5, xóm 6 được chú trọng trồng màu, cây vụ đông. Nhờ biết phát huy sức mạnh quần chúng và tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế thích hợp với điều kiện đất đai của từng vùng, trong những năm 1996 - 2000, Đảng bộ đã tạo được sự chuyển biến rất căn bản về kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Trong nông nghiệp, việc ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật được đẩy mạnh. Các giống lúa mới có năng suất cao được thay thế các giống lúa cũ; hệ thống kênh mương bắt đầu được kiên cố hóa, nhiều vai, đập

mới được xây dựng như: Đập Vai Tân, đập Vai Say, Vai Đa và tu sửa nhiều hệ thống mương dẫn nước vào đồng. Trong nhiệm kỳ, được sự hỗ trợ của Nhà nước, xã đã xây dựng tuyến kênh dẫn nước N4T đã cứng hóa từ Gò Miếu xuống đến các xóm trên địa bàn với tổng chiều dài trên 5 km. Năm 1999, được sự hỗ trợ của Nhà nước và huy động vốn đóng góp của nhân dân, toàn xã xây dựng được 2,4 km kênh mương nội đồng gồm các tuyến kênh 3, 4, 7; tuyến kênh 5, 8, 9. Nhờ giải quyết tốt vấn đề thủy lợi và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nên năng suất và sản lượng lúa các năm đều tăng.

Cùng với trồng trọt, trong những năm 1996 - 2000, chăn nuôi trên địa bàn phát triển khá ổn định. Công tác bảo vệ vật nuôi, cây trồng được coi trọng, hàng năm đều tổ chức tiêm phòng nên không có dịch bệnh xảy ra. Số lượng đàn gia súc và gia cầm không ngừng tăng lên qua các năm.

Năm 1989, bằng nguồn vốn đi vay, xã đã xây dựng đường điện cao thế từ thị trấn Đại Từ đến địa bàn xã dài 9 km. Tháng 12/1990, với nguồn vốn do nhân dân đóng góp và nguồn vốn khác, xã đã xây dựng đường điện hạ thế dài 6 km, đưa điện về với nhân dân.

Cùng với nông nghiệp, các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất, sinh hoạt cũng có bước phát triển, đáp ứng

nhu cầu mới của nhân dân như dịch vụ xay xát, dịch vụ điện, dịch vụ vật tư nông nghiệp.

Với điều kiện một xã miền núi, giao thông có nhiều khó khăn, Đảng bộ chú trọng việc tu sửa và xây dựng các tuyến đường giao thông liên xóm, liên xã. Hàng năm, nhân dân (chủ yếu là dân quân, tự vệ) được huy động làm đường, sửa đường. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã cùng các đoàn thể đã mở chiến dịch làm đường giao thông. Từ năm 1996 đến năm 2000, nhân dân đã tu sửa, nâng cấp đường từ xóm 3 đến xóm 7; từ xóm 5 đến khu vực lòng hồ.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng và chính quyền, trong những năm 1996 - 2000, công tác văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều bước tiến mới. Hoạt động văn hóa, văn nghệ ngày càng mang tính chất rộng rãi. Hàng năm, vào dịp đầu xuân và các ngày lễ lớn của dân tộc, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đều tổ chức đêm liên hoan giao lưu văn nghệ tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong tầng lớp nhân dân. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới” được phát động rộng rãi trong toàn xã với phương châm “*Tám không*” đối với khu dân cư: Không còn hộ đói, không có người vi phạm pháp luật, không có tệ nạn xã hội, không có người sinh con thứ ba trở lên,

không có người hành nghề mê tín dị đoan, không có trẻ em trong độ tuổi bị mù chữ, không có trẻ em bị suy dinh dưỡng, không còn nhà tranh vách đất, đường sá lầy lội.

Sự nghiệp giáo dục không ngừng được phát triển theo tinh thần Nghị quyết 2 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII). Đội ngũ các thầy, cô giáo thường xuyên được quan tâm, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, phấn đấu trở thành giáo viên dạy giỏi.

Trạm y tế xã thường xuyên duy trì chế độ giao ban đầu tuần, giao trực vào buổi sáng hàng ngày, hàng tuần, hoạt động đúng quy chế, quy định. Trạm còn phân công từng cán bộ xuống cơ sở cùng cộng tác viên y tế thôn xóm điều tra, nắm bắt tình hình sức khỏe của nhân dân để có biện pháp giải quyết. Công tác tiêm phòng, khám chữa bệnh cho nhân dân được tiến hành thường xuyên. Đội ngũ cán bộ y tế không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, duy trì nề nếp trực 24/24. Đồng chí trưởng trạm y tế được giao nhiệm vụ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình tiêm chủng. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình chuyển trọng tâm từ truyền thông sang tư vấn, hướng dẫn trực tiếp và cung ứng dịch vụ.

Với đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng và nhân dân trong xã luôn quan tâm chăm sóc những người đã vì nước hy sinh, những gia đình có công với cách mạng. Hàng năm, xã đều tổ chức kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình liệt sỹ, thương binh, gia đình có công với cách mạng vào những dịp lễ tết.

Tháng 11/1999, Đảng bộ xã lãnh đạo thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, nhiệm kỳ 1999 - 2004, 25 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Lê Hùng Mạnh làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Khấp Lập - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân gồm 3 ủy viên, đồng chí Đào Việt Hà - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Trần Đức Lợi - Phó Chủ tịch. Cán bộ, đảng viên được bầu vào bộ máy chính quyền là những người tiên phong, gương mẫu đi đầu trong mọi phong trào, là người đại diện cho ý chí và quyền lực của nhân dân.

Xác định rõ tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Vạn Thọ đã quan tâm một cách toàn diện công tác này trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hàng năm, Đảng bộ đã quán triệt kịp thời các chủ trương, đường lối quan điểm của Đảng, nâng cao

nhận thức cho nhân dân, đồng thời giáo dục tinh thần cách mạng chống âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch bằng nhiều hình thức; tổ chức nghiên cứu quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, huyện; cung cấp kịp thời các thông tin thời sự trong nước, khu vực và trên thế giới tới toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Công tác tư tưởng đã làm chuyển biến nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, khắc phục tư tưởng bảo thủ, trông chờ, ỷ lại.

Cùng với việc lãnh đạo về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, từ năm 1996 - 1998, Đảng bộ tập trung tổ chức cho cán bộ, đảng viên quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, tạo sự nhất trí, tin tưởng vào đường lối đổi mới, nâng cao trách nhiệm chính trị đối với nhiệm vụ xây dựng địa phương, xây dựng đất nước trong thời kỳ mới. Ban Thường vụ Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo hướng dẫn các chi bộ đăng ký phấn đấu đạt tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh. Việc phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên làm rất chặt chẽ, đem lại hiệu quả thiết thực. Thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, sau khi tổ chức quán

triệt nội dung của Nghị quyết tới toàn thể cán bộ, đảng viên, Đảng bộ đã tiến hành kiểm điểm nghiêm túc việc tự phê bình và phê bình trong nội bộ, đánh giá kết quả đạt được, làm rõ những tồn tại yếu kém, sai phạm, trên tinh thần đoàn kết, xây dựng cùng tiến bộ.

Công tác dân vận tập trung đi sâu tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nắm bắt tâm lý, nguyện vọng của quần chúng nhân dân phản ánh với Đảng. Mọi người phấn đấu thi đua lao động sản xuất, xây dựng đời sống văn hóa, xã hội góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong không khí phấn khởi vì những thành tích đạt được trong những năm 1996 - 1999 và sự chuyển biến về kinh tế - xã hội, năm 2000, Đảng bộ xã Vạn Thọ tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005). Đại hội đánh giá cao những thành tích và ưu điểm đã đạt được, đồng thời chỉ ra những mặt hạn chế, thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ trước.

Trên cơ sở đó, xuất phát từ đặc điểm tình hình địa phương, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới (2000 - 2005) là: “*Tập trung khai thác mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa trên tất*

cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội nhất là chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ năm sau cao hơn năm trước, đưa năng suất cây trồng vật nuôi lên cao, nâng cao mức sống về vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị quốc phòng và an ninh; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh". Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Ban Thường vụ Đảng ủy được bầu gồm 4 đồng chí. Với sự nhất trí cao, đồng chí Lê Hùng Mạnh được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Việt Hà giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Khắc Lập - Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng, đồng chí Nguyễn Hồng Thân - Ủy viên Ban Thường vụ - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc.

Sự thành công của Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII là sự kiện chính trị quan trọng, có tác dụng cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ tiếp tục phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội những tháng cuối năm 2000, tạo tiền đề cho những năm sau.

II. Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm đầu thế kỷ XXI (2001 - 2005)

Bước vào thực hiện Kế hoạch 5 năm (2001 - 2005), Vạn Thọ có nhiều thuận lợi căn bản.

Thứ nhất, những thành tích đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đã góp phần giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm, ổn định đời sống nhân dân.

Thứ hai, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên là cơ sở và định hướng để Đảng bộ xây dựng các nội dung, mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với xã.

Thứ ba, Vạn Thọ là xã có truyền thống cách mạng, nguồn lao động dồi dào, phong phú, thế mạnh về đất đai, vật nuôi, cây trồng phong phú.

Tuy nhiên, bước vào thực hiện Kế hoạch 5 năm (2001 - 2005), xã vẫn gặp nhiều khó khăn: Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa ổn định, chất lượng và hiệu quả các sản phẩm nông nghiệp chưa cao, tiềm năng đất đai chưa được khai thác có hiệu quả, nhân lực lao động chưa được sử dụng triệt để.

Là một xã miền núi, với đại đa số nhân dân sống bằng nông nghiệp, để nền kinh tế nông nghiệp và các ngành, nghề kinh tế khác trong xã phát triển bền vững, đồng thời phát huy cao nhất mọi nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của địa phương, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành nhiều Nghị quyết, chuyên đề, xây dựng các đề

án, chỉ thị, văn bản hướng dẫn... quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân chuyển dịch mạnh nền kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp sang sản xuất hàng hóa, lấy năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế làm mục tiêu phấn đấu theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong sản xuất nông nghiệp, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân tiếp tục hưởng ứng sôi nổi phong trào thâm canh tăng năng suất, tăng vụ, đưa giống cây trồng có hiệu quả kinh tế vào sản xuất. Diện tích lúa đều cấy hết và đảm bảo đúng thời vụ, các loại đất trồng khác đều được tận dụng triệt để. Phong trào mở rộng diện tích vụ đông đã trở thành phong trào sôi nổi trong nhân dân, góp phần tăng sản lượng lương thực hàng năm. Trong những năm tiếp theo, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với thâm canh tăng vụ đã có tác dụng lớn trong sản xuất, đồng thời góp phần làm chuyển biến nhận thức và thay đổi tập quán canh tác cũ.

Cây lạc và khoai tây trên đất hai vụ lúa được mở rộng đã góp phần quan trọng đưa tổng sản lượng lương thực năm sau cao hơn năm trước. Kết quả của việc chuyển giao khoa học kỹ thuật với những áp dụng chuyển đổi cơ cấu giống, tích cực thâm canh, đưa năng suất lúa lên cao. Tổng sản lượng lương thực năm 2005 là 1.800 tấn.

Hệ thống thông tin truyền thông được phủ sóng trên diện rộng, đến năm 2005, 90% hộ gia đình đã có phương tiện nghe nhìn, bình quân cứ 20 hộ có một chiếc điện thoại. Thực hiện chủ trương chuyển đổi mô hình quản lý lưới điện, năm 2002, xã thành lập hợp tác xã dịch vụ điện, khắc phục được những hạn chế trong công tác quản lý cũ, từng bước phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân, 100% hộ dân trong xã đã có điện sinh hoạt.

Trong lâm nghiệp, thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Đại hội của Huyện ủy, xã chủ trương "*Làm tốt việc giao đất, giao rừng và đất rừng cho nông dân quản lý, bảo vệ, động viên nhân dân nhận đất nhận rừng để trồng mới, bảo vệ rừng tái sinh với quan điểm lấy ngắn nuôi dài, các khu rừng đều có chủ quản lý*". Nhờ vậy, công tác giao đất, khoán rừng được tiến hành rất khẩn trương, nghiêm túc, những diện tích đất rừng trống đều được giao cho các hộ gia đình quản lý.

Quán triệt Nghị quyết số 02 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII về xã hội hoá giáo dục, các cấp học của xã không ngừng được củng cố và phát triển toàn diện cả về chất lượng dạy và học. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường hàng năm đạt hơn 90%. Tỷ lệ học sinh lên lớp, chuyển cấp đạt 98 - 99%, số học sinh trung học phổ thông đổ vào các trường đại học, cao đẳng

ngày càng tăng. Đội ngũ giáo viên không ngừng được củng cố, từng bước đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa cán bộ, giáo viên. Cả ba trường đều phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tiếp tục duy trì và phát triển quỹ khuyến học của xã, khuyến khích xây dựng quỹ khuyến học ở các xóm, các dòng họ.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm thường xuyên. Trong nhiệm kỳ, trạm y tế tổ chức khám và điều trị cho hàng nghìn lượt người, thực hiện tốt chương trình y tế cộng đồng. Thái độ phục vụ bệnh nhân của các y, bác sỹ ngày càng được nâng cao.

Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển theo hướng xã hội hóa, thu hút đông đảo tầng lớp nhân dân địa phương tham gia. Hoạt động thể dục dưỡng sinh, đi bộ vào mỗi buổi tối và buổi sáng đã trở thành phong trào sôi nổi, thu hút đông đảo nhân dân trong xã tham gia.

Công tác thông tin tuyên truyền được tăng cường. Ngoài việc thường xuyên sử dụng hệ thống đài truyền thanh phát sóng ngắn FM dẫn tới từng khu dân cư, Đảng ủy còn phát động phong trào mua, đọc và học theo sách, báo, tạp chí và phương tiện nghe nhìn khác.

Chế độ chính sách đối với người có công, người nghèo cô đơn, trẻ em tàn tật được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo

thực hiện. Việc chi trả chế độ đảm bảo đầy đủ, kịp thời và công khai. Bên cạnh đó, xã còn tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các thương binh, thân nhân gia đình liệt sỹ nhân ngày lễ tết; vận động nhân dân đóng góp hàng trăm triệu đồng ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa..

Công tác quốc phòng - an ninh có nhiều tiến bộ. Cả 12/12 khu dân cư của xã đều triển khai thế trận an ninh nhân dân, diễn tập theo phương án bảo đảm an ninh trật tự. Lực lượng dự bị động viên được quản lý chặt chẽ. Hàng năm, xã thực hiện nhiệm vụ huấn luyện dân quân theo đúng kế hoạch, đạt chất lượng. An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo góp phần ngăn chặn và xử lý có hiệu quả các vụ việc vi phạm pháp luật, các tệ nạn xã hội diễn ra trên địa bàn.

Quán triệt quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tập trung đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Bằng những biện pháp tích cực, thiết thực và hiệu quả, một số chi bộ từ xếp loại khá vươn lên đạt trong sạch vững mạnh.

Công tác cán bộ luôn được Đảng bộ quan tâm. Nhằm đào tạo, chuẩn bị lớp cán bộ kế cận có năng lực, trình

độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới, ngoài những cán bộ, đảng viên trẻ, nhiệt tình, có uy tín và năng lực tham gia vào bộ máy chính quyền, đoàn thể, trong 5 năm (2001 - 2005), Đảng ủy cử nhiều đồng chí đi học lớp trung cấp chính trị, lớp trung cấp kinh tế. Công tác phát triển Đảng được chú trọng nhất là tầng lớp thanh niên.

Nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền xã, một mặt Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân thường xuyên cải tiến lề lối làm việc, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thành chương trình hành động và kế hoạch thực hiện; mặt khác, tổ chức triển khai tốt quy chế dân chủ cơ sở, làm tốt việc thường xuyên tiếp dân và giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân đã thực hiện tốt việc quản lý, tạo điều kiện giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính cho nhân dân.

Năm 2004, Đảng bộ và chính quyền xã tổ chức cho cử tri toàn xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (nhiệm kỳ 2004 - 2009)⁽¹⁾ đạt kết quả tốt đẹp. Hội đồng

⁽¹⁾ Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội quy định về việc kéo dài nhiệm kỳ 2004 - 2009 của HĐND và UBND các cấp cho đến kỳ họp thứ 1 của HĐND năm 2011.

nhân dân xã Vạn Thọ bầu được 22 đại biểu. Đồng chí Lê Hùng Mạnh được tin nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân đến tháng 2/2011 bàn giao công tác cho đồng chí Nguyễn Hồng Thân, đồng chí Trần Đức Lợi - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân gồm 3 đồng chí. Đồng chí Đào Việt Hà được tin nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Hoàng Quang Sinh - Phó Chủ tịch. Đến tháng 6/2008, đồng chí Hà chuyển công tác, bàn giao cho đồng chí Hoàng Quang Sinh. Tháng 7/2009, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Hoàng Quang Sinh giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, bầu bổ nhiệm đồng chí Trần Quang Trung - Phó Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể quần chúng luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức hoạt động nên đã thu hút ngày càng đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã tham gia. Số hội viên các đoàn thể quần chúng ngày càng tăng so với năm 2000.

Thực hiện Quyết định số 974/QĐ-TLĐ ngày 29/6/2004 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam “Về việc ban hành quy định tạm thời về tổ chức và hoạt động công đoàn cơ sở xã, phường, thị trấn”, năm 2005, tổ chức Công đoàn Vạn Thọ được thành lập với 21 đoàn viên do

đồng chí Nguyễn Hồng Thân làm Chủ tịch, đến năm 2007 bàn giao công tác cho đồng chí Trần Đức Lợi, tháng 7/2012, đồng chí Trần Đức Lợi bàn giao công tác cho đồng chí Nguyễn Khắc Lập.

Ngay khi thành lập, tổ chức công đoàn xã đã tích cực tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho các thành viên trong tổ chức công đoàn, đồng thời giáo dục các thành viên nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, qua đó góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân cao; cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch rõ rệt, lĩnh vực thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp ngày càng phát triển. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh. Cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi được đầu tư, xây dựng. Đảng bộ đã làm tốt công tác chính trị - tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo được sự chuyển biến trong cách nghĩ, cách làm. Những kết quả đạt được trong 5 năm đầu của thế kỷ XX là tiền đề quan trọng để xã Vạn Thọ hoàn thành thắng lợi những mục tiêu của nhiệm kỳ 2005 - 2010.

III. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đưa quê hương Vạn Thọ vững bước đi lên ngày càng giàu mạnh (2005 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị và các chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy về tổ chức Đại hội Đảng các cấp, ngày 30, 31/8/2005, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010). Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, đề ra phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ trong điều kiện có cả những thuận lợi và khó khăn, thử thách.

Về thuận lợi: Những thành tựu đạt được của địa phương trong gần 20 năm đổi mới là cơ bản và to lớn, đời sống tinh thần của nhân dân ngày càng cải thiện; an ninh chính trị ổn định; lòng tin của nhân dân với sự nghiệp đổi mới, với Đảng ngày càng nâng cao; nhân dân trong xã có truyền thống cần cù lao động, sáng tạo. Đảng bộ là hạt nhân lãnh đạo luôn làm tốt vai trò của mình, lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, tiến bước đi lên trong thời kỳ mới. Tuy nhiên, cán bộ, đảng viên và nhân dân vẫn phải đối mặt với những khó khăn không nhỏ: Vạn Thọ là một xã miền núi, cách xa trung tâm huyện và thành phố, đời sống nhân dân phụ thuộc vào nông nghiệp, kết cấu hạ tầng nông thôn chưa đồng

bộ; mặt khác, giá cả hàng hóa, vật tư không ổn định tác động lớn đến kết quả thực hiện một số nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở phân tích những thuận lợi, khó khăn của địa phương, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX đề ra các mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2010. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Hùng Mạnh được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Việt Hà giữ chức Phó Bí thư (đến tháng 7/2009 bàn giao công tác cho đồng chí Hoàng Quang Sinh), đồng chí Nguyễn Hồng Thân - Thường trực Đảng.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, mặc dù gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp nhưng với quan điểm đổi mới, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã xác định phương hướng phát triển nông nghiệp là toàn diện, an toàn, bền vững, với các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao. Đảng ủy tập trung chỉ đạo nhân dân tích cực chuyển dịch cơ cấu giống, mùa vụ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng diện tích gieo trồng lúa xuân muộn, lúa mùa sớm, sử dụng các giống lúa lai, tăng hệ số sử dụng đất từ 2,5 đến 2,8 lần/năm, đưa vụ đông thành vụ chính; từng bước đưa cơ

gới hóa vào sản xuất từ các khâu làm đất, thu hoạch, vận chuyển, chế biến. Đến năm 2009, toàn xã đã có 30 chiếc máy cày phục vụ sản xuất nông nghiệp. Nhờ vậy, tổng sản lượng lương thực tăng nhanh, đạt 2.000 tấn vào năm 2009.

Trên cơ sở tận dụng tiềm năng đất đai sẵn có, xã chỉ đạo đưa các giống chè mới có năng suất cao vào sản xuất, nhờ vậy diện tích chè không ngừng được mở rộng. Diện tích chè năm 2005 là 9,5 ha, đến năm 2009 tăng lên 14 ha. Trong nhiệm kỳ, xã thực hiện tốt các chương trình, dự án rừng phòng hộ hồ Núi Cốc về trồng, chăm sóc rừng và bảo vệ rừng, không để xảy ra các vụ phá rừng, làm tốt công tác phòng chống cháy rừng.

Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp như: Mộc, nề, sửa chữa, gia công cơ khí nhỏ, xay sát, chế biến nông, lâm sản, các mặt hàng tạp hóa, thực phẩm và dịch vụ vận chuyển hàng hóa cũng phát triển. Hiện nay, xã có 5 ô tô tải, 2 xe khách, 4 xưởng gia công đồ mộc, 4 xưởng cơ khí, 30 máy cày. Đặc biệt hợp tác xã thêu ren hiện nay có gần 60 xã viên tham gia sản xuất, hoạt động ổn định góp phần tăng thu nhập cho nhân dân.

Chăn nuôi phát triển mạnh, số lượng gia súc, gia cầm ngày càng tăng. Năm 2009, đàn trâu toàn xã có 605 con, đàn bò có 110 con, đàn lợn có 3.780 con, gia cầm có

24.800 con. Hiện nay toàn xã đã xuất nhiệm những mô hình gia trại, chăn nuôi lợn cỏ, lợn rừng đã được thuần hóa, chăn nuôi gia cầm với quy mô từ 1.000 đến 1.500 con. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm nên toàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Công tác tín dụng, thu chi tài chính hàng năm đều đạt kế hoạch đề ra. Chính quyền chỉ đạo sát sao các đoàn thể chính trị rà soát nhu cầu vay vốn của đoàn viên, hội viên và nhân dân, góp phần giảm nghèo. Toàn xã có tổng vốn dư nợ hơn 19 tỷ đồng, trong đó vốn vay từ ngân hàng chính sách là 7,1 tỷ đồng.

Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài thực hiện có hiệu quả. Vì vậy, trong nhiệm kỳ, trường Mầm non và trường Tiểu học đều được công nhận đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1. Trường Trung học cơ sở đang phấn đấu đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2015. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp hàng năm đều đạt từ 98% trở lên.

Trạm y tế có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Nhờ thực hiện tốt công tác truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản nên tỷ lệ sinh hàng năm luôn duy trì ở mức 0,12%.

Thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, đến năm 2009, trên 80% hộ gia đình trong toàn xã đạt danh hiệu gia đình văn hóa, 6/12 xóm đạt danh hiệu xóm văn hóa tiên tiến, 5/5 cơ quan giữ vững danh hiệu cơ quan văn hóa, các xóm đều có hệ thống loa truyền thanh, 11/12 xóm đã có nhà văn hóa. Thực hiện truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, cùng với sự hỗ trợ của cán bộ cấp trên, xã đã bàn giao 37 nhà tình nghĩa, nhà nhân đạo cho các gia đình gặp khó khăn. Trong nhiệm kỳ, toàn xã đã động viên nhân dân ủng hộ hơn 51 triệu đồng cho Quỹ tình nghĩa, Quỹ chất độc da cam, Quỹ giúp đỡ người nghèo, đồng bào bị lũ lụt.

Hàng năm đều hoàn thành công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân tự vệ diễn tập phòng thủ. Trong 5 năm, xã có 18 thanh niên nhập ngũ, đạt chỉ tiêu huyện giao, kết hợp tốt giữa phát triển kinh tế với củng cố an ninh quốc phòng, đảm bảo an ninh - trật tự tại địa phương, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm củng cố trên cả ba lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức: Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tổ chức 11 buổi học tập Nghị quyết của Đảng các cấp, 4 buổi học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo các chuyên đề. Tỷ lệ

đảng viên tham gia học tập đạt trên 90%. Để đảm bảo mỗi xóm đều có Chi bộ Đảng lãnh đạo, Đảng ủy xã đã quyết định thành lập thêm 2 chi bộ Đảng mới: Chi bộ Vai Sậy và Chi bộ Y tế.

Nhằm đào tạo đội ngũ kế cận đủ đức, đủ tài đảm đương trách nhiệm mà Đảng bộ và nhân dân giao phó, trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã cử 2 đồng chí đi học cao đẳng, 6 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị, 8 đồng chí học sơ cấp chính trị, 11 đồng chí học trung cấp chuyên môn. Từ năm 2005 - 2010, Đảng bộ đã tiến hành trao tặng huy hiệu 30, 40, 50 năm tuổi Đảng cho 37 đồng chí, truy tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho 16 đồng chí. Hàng năm, Đảng bộ đều tiến hành phân loại chi bộ nhằm kịp thời uốn nắn những vấn đề mới phát sinh trong việc thực hiện chỉ thị và nghị quyết của Đảng đối với chi bộ và đảng viên, không để xảy ra tình trạng đảng viên, chi bộ vi phạm kỷ luật. Kết quả, năm 2010, toàn Đảng bộ có 80% chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ đã kỷ luật khiển trách 4 đảng viên vi phạm điều lệ Đảng, xóa tên khỏi Đảng 5 đảng viên.

Ngày 7/11/2006, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo*

đức Hồ Chí Minh” với mục đích làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức sâu sắc về những giá trị to lớn của tám gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng và rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao đạo đức cách mạng. Sau khi có chỉ thị của Bộ Chính trị, các văn bản hướng dẫn của Huyện ủy Đại Từ, Đảng ủy xã thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động gồm 3 đồng chí, do đồng chí Lê Hùng Mạnh - Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Hồng Thân - Thường trực Đảng làm Phó ban.

Quán triệt tinh thần Chỉ thị 06 - CT/TW cùng các tài liệu về tám gương đạo đức Hồ Chí Minh do Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng biên soạn, Đảng ủy xã triển khai cuộc vận động đến cán bộ, hội viên các đoàn thể quần chúng. Cuộc vận động đã lan tỏa sâu rộng trong toàn xã và được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Xã đã xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện một cách có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình phát triển của địa phương, tạo sự đồng thuận cao trong các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội, đưa cuộc vận động đi vào cuộc sống. Qua 4 năm triển khai cuộc vận động (2006 - 2010), từ nhận thức đến hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ đều có chuyển

biến tích cực. Những tấm gương điển hình trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội xuất hiện ngày càng nhiều. Hiệu quả hoạt động của các chi bộ, đoàn thể và cơ quan đơn vị nâng lên rõ rệt, ý thức trách nhiệm của tập thể ngày càng được thể hiện rõ.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều cố gắng, từng bước đổi mới phương thức hoạt động, thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri và các kỳ họp của Hội đồng nhân dân theo luật định. Ủy ban nhân dân thực hiện tốt quy chế làm việc, chế độ tiếp dân, thông qua cơ chế một cửa nhanh chóng giải quyết các công việc hành chính, giảm phiền hà cho nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò là trung tâm khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn kết, phát huy truyền thống cách mạng của quê hương để ra sức thi đua lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Trong các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Mặt trận luôn làm tốt công tác tiếp xúc cử tri, tổ chức các hội nghị hiệp thương, giới thiệu đại biểu ra ứng cử vào Hội đồng nhân dân đảm bảo đúng quy trình, đúng luật. Mặt trận còn vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, hưởng ứng tốt các hoạt động từ

thiện như ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa; chỉ đạo có hiệu quả Hội Người cao tuổi cải tiến lễ mừng thọ theo hướng tiết kiệm; tổ chức thành công hội nghị điển hình tiên tiến trong 5 năm (2005 - 2010), ngày hội đoàn kết toàn dân (18/11 hàng năm) tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trong các khu dân cư.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “*Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”, “*Bốn đồng hành cùng thanh niên lập nghiệp*”, góp phần tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đoàn là lực lượng nòng cốt trong công tác chăm sóc thiếu niên nhi đồng, xây dựng Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; là lực lượng xung kích trong các hoạt động an ninh quốc phòng, các phong trào văn nghệ, thể thao của xã. Trong các dịp hè, Đoàn tổ chức tiếp nhận các cháu từ nhà trường về sinh hoạt tại cơ sở, tổ chức tiếp nhận đoàn viên từ trường Trung học Phổ thông về sinh hoạt tại địa phương.

Hội Phụ nữ sôi nổi hưởng ứng phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”, hỗ trợ nhau làm kinh tế gia đình, thực hiện tốt 6 nhiệm vụ công tác trọng tâm của Hội. Hội viên Hội phụ nữ là lực lượng đi đầu trong việc tuyên

truyền kế hoạch hóa gia đình và sinh đẻ có kế hoạch, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em.

Hội Nông dân vận động hội viên thi đua lao động, sản xuất giỏi, kinh doanh dịch vụ giỏi, phát triển kinh tế tổng hợp. Hội tổ chức cho hội viên tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình kinh tế giỏi trong trồng trọt và chăn nuôi, mở nhiều lớp tập huấn tiến bộ khoa học kỹ thuật cho hội viên. Hội Cựu chiến binh tiếp tục phát huy phẩm chất “*Bộ đội cụ Hồ*”, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia phong trào phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, nhờ sự đoàn kết, nhất trí của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, các chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX được thực hiện thắng lợi. Sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có mức tăng trưởng khá; các hoạt động văn hóa - xã hội được chăm lo toàn diện; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững và ổn định; vai trò lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền được nâng cao. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, hiệu quả mang lại chưa xứng với thế mạnh của địa phương; tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa

đạt so với mục tiêu chung đề ra; vấn đề giải quyết việc làm tại chỗ cho nhân dân nhất là các xóm vùng bán ngập hồ Núi Cốc còn nhiều nan giải; các ban ngành, đoàn thể chậm đổi mới về phương pháp lãnh đạo.

IV. Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) và những năm đầu thực hiện nghị quyết Đại hội

Giai đoạn 2010 - 2015 là giai đoạn mà Đảng bộ và nhân dân xã Vạn Thọ hăng hái, quyết tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI nhằm đưa đất nước tiến nhanh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ bản trở thành quốc gia công nghiệp vào năm 2020. Các Nghị quyết của Đảng đều khẳng định: Cần phải tranh thủ mọi nguồn lực, không ngừng tạo ra thời cơ mới, khắc phục khó khăn, thử thách đưa đất nước tiến lên tầm cao mới, hội nhập với nền kinh tế quốc tế, vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị, từ ngày 24 đến ngày 25/2/2010, Đảng bộ xã Vạn Thọ tổ chức Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), với sự tham dự của 193 đảng viên. Đại hội nhất trí cao với đánh giá tổng quát của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX đồng thời thống nhất phương hướng, nhiệm

vụ, mục tiêu mà Đại hội khóa XX đề ra: “*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết, khai thác hiệu quả mọi nguồn lực, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, bền vững, xây dựng Vạn Thọ ngày càng giàu mạnh, văn minh*”. Các mục tiêu cụ thể được Đại hội đề ra là:

Về kinh tế, phấn đấu tăng trưởng kinh tế hàng năm trên 10%, giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản và tiểu thủ công nghiệp hàng năm tăng 15%/năm. Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp chiếm 80%, công nghiệp và dịch vụ chiếm 20%. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2015 đạt từ 15 triệu đồng trở lên.

Về văn hóa - xã hội, hàng năm giảm 3 - 5% tỷ lệ hộ nghèo, giảm tỷ suất sinh thô hàng năm 0,2%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn dưới 16%. Phấn đấu trường Tiểu học và trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II, trường Trung học cơ sở chuẩn mức độ I; phấn đấu đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Hàng năm, xã đều hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân do cấp trên giao phó, ổn định an ninh - trật tự. Qua kiểm tra đánh giá, hàng năm có 85% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 85% đảng viên trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hàng năm Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Xã Vạn Thọ được Huyện ủy chỉ đạo thực hiện thí điểm bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, bầu trực tiếp Bí thư, Phó Bí thư trong Đại hội Đảng bộ. Ngày 25/2/2010, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Hoàng Quang Sinh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Quang Trung - Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Hồng Thân - Thường trực Đảng, đồng chí Trần Đức Toàn và Trần Văn Trọng - Ủy viên Ban Thường vụ. Đến năm 2013, Đảng bộ bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Hồng Thân giữ chức Phó Bí thư Thường trực.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, nhân dân Vạn Thọ bước vào một giai đoạn mới - giai đoạn đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Xác định sản xuất nông nghiệp là mũi nhọn chính của kinh tế địa phương nên Đảng bộ xã luôn tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lao động, tạo sự chuyển đổi tích cực về cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, đưa nền kinh tế của xã phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Các giống lúa mới với những ưu thế nổi trội

ngắn ngày, năng suất, chất lượng tốt được bà con đưa vào sản xuất đem lại lợi nhuận cao.

Nhờ những nỗ lực trên, tổng sản lượng lương thực tăng, năm 2010 đạt 1.800 tấn thì đến năm 2014 đạt 1.950 tấn. Tổng diện tích màu tăng nhanh. Một số cây hoa màu được chú trọng trong thời gian này là: Ngô nếp, khoai lang, mía tím, bí đỏ, dưa chuột bao tử. Tổng diện tích cây hoa màu năm 2014 là 136,7 ha.

Chăn nuôi phát triển đúng hướng. Đàn lợn năm 2012 là 3.765 con, gia cầm là 26.600 con, hàng năm tăng nguồn thu thực phẩm giá trị cho nhân dân. Đến năm 2014, đàn trâu có 346 con, đàn bò có 115 con, đàn lợn có 4.526 con, đàn gia cầm có 55.067 con (tương đương 99 tấn thịt hơi gia cầm).

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của địa phương những năm 2010 - 2014 là từng bước triển khai tiến tới hoàn thành các tiêu chí của Nông thôn mới. Căn cứ vào các Quyết định, Thông tư của cấp trên và đề nghị của địa phương, Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ đã quyết định phê duyệt “*Đề án xây dựng Nông thôn mới xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2013 - 2020*”. Mục tiêu tổng quát của Đề án nhằm “*Xây dựng xã Vạn Thọ có kết cấu hạ tầng - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, phát*

triển nhanh nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp theo hướng tập trung sản xuất hàng hóa, gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, dịch vụ du lịch theo quy hoạch; xây dựng xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững, hệ thống chính trị được củng cố vững mạnh. Phấn đấu đến hết năm 2020, xã Vạn Thọ cơ bản xây dựng xong kết cấu hạ tầng nông thôn và hoàn thành các tiêu chí về xây dựng Nông thôn mới; thu nhập bình quân đầu người tăng lên 35 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống dưới 10%”.

Thực hiện mục tiêu Đề án đã đề ra, cán bộ và nhân dân trong xã quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu Nông thôn mới. Tính đến năm 2014, toàn xã đã hoàn thành 14/19 chỉ tiêu nông thôn mới.

Công tác xây dựng cơ bản có nhiều tiến bộ, trong gần 5 năm, xã đã vận động nhân dân hiến đất làm đường bê tông từ Vai Say đến xóm 10, xóm 9, xóm 7; xây dựng kiên cố đường tràn liên hợp cống suối Đồi, hoàn thành việc khảo sát quy hoạch khu trung tâm xã, quy hoạch khu dân cư. Đến năm 2014, 100% các tuyến đường liên xã đều được bê tông hóa, 70% tuyến đường

liên xóm bê tông hóa, 40,3% tuyến đường ngõ, xóm được bê tông hóa.

Hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ngày càng có những bước tiến đáng kể. Số lượng gia đình kinh doanh dịch vụ ngày càng nhiều, với nhiều ngành nghề phong phú như: Sản xuất nấm rơm, sản xuất thêu ren xuất khẩu, dịch vụ vận tải, chế biến gỗ, dịch vụ hàng hóa, dịch vụ xay sát, sản xuất gạch silicat.

Trạm y tế xã xây dựng khang trang và đạt chuẩn quốc gia. Hàng năm, trạm làm tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, giảm tỷ lệ sinh con thứ ba. Hàng năm, Trạm y tế tổ chức khám bệnh và cấp thuốc miễn phí cho những người có công. Cán bộ y tế xã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động chị em phụ nữ sinh nở có kế hoạch. Nhờ vậy, năm 2014, toàn xã chỉ có 2 trường hợp sinh con thứ ba, tỷ lệ sinh thô là 0,15%. Hội Đông y xã hoạt động mạnh, tích cực dùng thuốc Nam chữa bệnh cho nhân dân.

Công tác giáo dục có bước tiến mạnh mẽ. Trường Mầm non duy trì đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Trường Tiểu học tiếp tục giữ vững danh hiệu Trường chuẩn quốc gia mức độ II. Đội ngũ giáo viên các trường được chuẩn hóa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công tác văn hóa có nhiều tiến bộ. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, năm 2014, toàn xã có 5/5 cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa, 10/12 xóm đạt tiêu chuẩn xóm văn hóa chiếm 83,3%, 803/958 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

Phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, hàng năm, Đảng bộ thực hiện đúng chế độ chi trả đối với người có công, những người được hưởng trợ cấp. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số QĐ 22/2014 - Ttg của Thủ tướng Chính phủ về công tác hỗ trợ nhà ở cho người có công. Kết quả, trong năm 2014, xã xây dựng được 6 ngôi nhà cho những người có công.

Lực lượng công an xã hàng năm giải quyết tốt các vụ vi phạm trật tự an toàn xã hội, đảm bảo giữ vững an ninh trên địa bàn. Công tác tuyển quân hàng năm được thực hiện tốt. Hàng năm, đều đảm bảo chỉ tiêu cấp trên giao.

Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, được chú ý trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hàng năm, Đảng bộ đều xây dựng chương trình công tác để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Đảng ủy luôn thực hiện tốt việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản lý cho cán bộ. Năm 2014, Đảng bộ đã cử 3 đồng chí đi học lớp lý luận chính trị,

3 đồng chí đi học lớp kế toán, 3 đồng chí đi học lớp quản lý, 1 đồng chí đi học lớp quân sự.

Từ năm 2010 đến năm 2014, Đảng bộ đã kết nạp 38 đảng viên, nâng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 209 đồng chí. Công tác kiểm tra Đảng được duy trì thường xuyên, kịp thời phát hiện các vi phạm, thiếu sót để tìm cách khắc phục. Kết quả, đến 2014, toàn Đảng bộ có 5 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 9 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 3 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ. Về xếp loại đảng viên, 32 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 143 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, 21 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ, còn lại 13 đồng chí chưa tham gia đánh giá, phân loại.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều cố gắng, từng bước đổi mới phương thức hoạt động, bám sát nghị quyết của Đảng để xây dựng các mục tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh; thực hiện vai trò giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; tổ chức tốt các kỳ họp theo luật định, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và thành viên Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân là cơ quan quản lý, điều hành mọi hoạt động, thường xuyên bám sát cơ sở để đẩy nhanh tốc độ và đạt hiệu quả trong công tác lãnh đạo và thực hiện

nhiệm vụ; chấp hành tốt quy chế làm việc, chế độ giao ban, báo cáo, tiếp dân, giải quyết nhanh các công việc hành chính, quản lý, điều hành hoạt động của bộ phận chuyên môn.

Tháng 5/2011, Đảng bộ lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Kết quả, 19 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Hoàng Quang Sinh được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trần Đức Lợi làm Phó Chủ tịch. Ủy ban nhân dân xã do đồng chí Trần Quang Trung làm Chủ tịch, đồng chí Trần Văn Trọng làm Phó Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò là trung tâm khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy truyền thống cách mạng của quê hương để ra sức thi đua lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Trong các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Mặt trận làm tốt công tác tiếp xúc cử tri, tổ chức các hội nghị hiệp thương, giới thiệu đại biểu ra ứng cử vào Hội đồng nhân dân đảm bảo đúng quy trình, đúng luật. Mặt trận còn vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở các khu dân cư, hưởng ứng tốt các hoạt động từ thiện như ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa. Tháng 12/2013, Mặt trận Tổ quốc tổ chức thành công

Đại hội. Đồng chí Trần Đức Toàn - Ủy viên Ban thường vụ được bầu giữ chức Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã.

Đoàn Thanh niên tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên thanh niên trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, duy trì tốt cuộc vận động “*Thanh niên lập nghiệp*”, “*Tuổi trẻ giữ nước*” và “*Số vàng nhật ký thanh niên làm theo lời Bác*”. Đoàn Thanh niên còn làm tốt công tác chăm sóc thiếu niên nhi đồng, tổ chức trại hè cấp xã, huyện, tỉnh đạt giải cao. Tháng 4/2012, Đoàn Thanh niên tổ chức thành công Đại hội. Đồng chí Nguyễn Như Quỳnh được bầu làm Bí thư.

Năm 2011, Hội Phụ nữ xã đã tổ chức thành công Đại hội, bầu Ban Chấp hành gồm 12 đồng chí. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thị Huyền được bầu làm Chủ tịch. Hội tiếp tục thực hiện 6 chương trình trọng tâm để nâng cao trình độ mọi mặt cho chị em, xây dựng nhiều mô hình, câu lạc bộ gia đình “*Ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc*”. Hội viên Hội phụ nữ đi đầu trong công tác tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình và sinh đẻ có kế hoạch, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em... Để giúp nhau vượt khó, làm giàu chính đáng, Hội đứng ra tín chấp vay vốn ngân hàng chính sách xã hội cho hội viên vay phát triển kinh tế.

Tháng 10/2012, Hội Nông dân tổ chức thành công Đại hội (nhiệm kỳ 2012 - 2017). Đồng chí Lê Xuân Đình - Ủy viên Ban Chấp hành được bầu giữ chức Chủ tịch. Hội tiếp tục phát huy vai trò, tăng cường vận động nông dân thi đua lao động sản xuất giỏi, kinh doanh dịch vụ giỏi, phát triển kinh tế tổng hợp. Hội tổ chức cho hội viên đi tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình kinh tế giỏi trong trồng trọt và chăn nuôi, mở nhiều lớp tập huấn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, làm tốt dịch vụ phân bón trả chậm cho nông dân.

Hội Cựu chiến binh tiếp tục phát huy phẩm chất “*Bộ đội cụ Hồ*”, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia vào phong trào phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Tháng 3/2012, Hội Cựu chiến binh tổ chức thành công Đại hội (nhiệm kỳ 2012 - 2017). Đồng chí Nguyễn Khắc Lập được bầu giữ chức Chủ tịch.

Phát huy những thành tích đã đạt được trong gần 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, trong những năm tiếp theo, Đảng bộ và nhân dân Vạn Thọ đang nỗ lực phấn đấu để đạt mức tăng trưởng kinh tế hàng năm tăng bình quân từ 7 - 8%/năm; tổng sản lượng lương thực hàng năm đạt trên 2.000 tấn; giá trị tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tăng bình quân hàng

năm từ 3 - 5%; thu ngân sách tăng từ 3 - 5%; 100% các cơ quan đạt danh hiệu cơ quan văn hóa; 80% số xóm đạt danh hiệu xóm văn hóa; hàng năm Đảng bộ, đoàn thể đều đạt danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 90% trở lên.

KẾT LUẬN

Đảng bộ xã Vạn Thọ ra đời năm 1962 trên cơ sở phát triển từ tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên (thành lập vào năm 1946). Trải qua gần 70 năm xây dựng và trưởng thành, đến năm 2014, Đảng bộ đã có 209 đảng viên, sinh hoạt trong 17 chi bộ trực thuộc. Cùng với sự lớn mạnh về số lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng, trình độ lý luận chính trị, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên rõ rệt.

Là một xã có truyền thống đấu tranh cách mạng từ rất sớm nên ngay sau khi nhận được sự chỉ đạo của tổ chức cơ sở Đảng cấp trên, một số nhân tố tiến bộ trên địa bàn như ông La Văn Miên, La Văn Nghiệp đã tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân tham gia vào các phong trào chung của huyện, giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954), mặc dù chiến sự không trực tiếp diễn ra trên địa bàn xã nhưng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, quân và dân Vạn Thọ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuẩn bị chiến đấu, giúp đỡ các cơ quan đến địa bàn sơ tán, bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía nam An toàn khu (ATK) Trung ương, tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực

địch, giải phóng biên giới, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau 9 năm lãnh đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi công tác sửa sai, khôi phục kinh tế, xây dựng các hợp tác xã bậc thấp, đến năm 1962, Chi bộ Đảng Vạn Thọ được Huyện ủy Đại Từ chuẩn y thành Đảng bộ hai cấp. Từ năm 1965, Đảng bộ lại lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, đồng thời tích cực chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam, góp phần xứng đáng vào Đại thắng mùa xuân năm 1975. Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở quán triệt, vận dụng sáng tạo nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng bộ xã Vạn Thọ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Nhìn lại chặng đường gần 70 năm vừa chiến đấu vừa xây dựng, bằng trí tuệ và sức lao động sáng tạo, cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ đã làm nên nhiều thành tựu đáng tự hào: Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân mạnh dạn đưa giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất, triển khai

Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương và Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, từng bước chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; hướng vào các nông phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao. Nhờ đó, năng suất lúa trung bình ngày càng tăng. Nền kinh tế thuần túy nông nghiệp nay đã chuyển đổi thành kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt trên 7%.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, Đảng bộ đã đạt được những thành tích đáng phấn khởi. Từ một địa phương không có trạm y tế, trường học, đến nay toàn xã đã có hệ thống 3 nhà trường với đầy đủ cơ sở vật chất - kỹ thuật, đội ngũ giáo viên có trình độ. Trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở đang giữ vững danh hiệu Trường chuẩn quốc gia. Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2012. Hơn 80% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

Trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng: Tình hình an ninh - trật tự trên địa bàn luôn ổn định và được giữ vững. Đội ngũ công an luôn hoàn thành nhiệm vụ, nhiều năm liền được cấp trên khen ngợi. Dân quân tự vệ được công nhận là đơn vị quyết thắng.

Để có những thắng lợi như hôm nay cũng là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng cơ sở qua từng thời kỳ lịch sử. Tuy có những thời điểm phải trải qua nhiều khó khăn, phức tạp song nhiều đảng viên tâm huyết, có

đạo đức trách nhiệm luôn phát huy phẩm chất của người chiến sỹ cộng sản chân chính trong sản xuất, chiến đấu và cuộc sống hàng ngày. Những đảng viên thoái hóa biến chất bị đào thải ra khỏi đội ngũ như một tất yếu. Đảng bộ xã nhiều năm được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Với thực tế hơn 80 năm lịch sử kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, gần 70 năm từ khi tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên ra đời và suốt quá trình xây dựng, bảo vệ quê hương đến năm 2014, Đảng bộ xã Vạn Thọ rút ra những bài học chủ yếu sau:

Thứ nhất: Đảng bộ thường xuyên học tập, quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, từ đó vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương.

Đường lối của Đảng được xây dựng trên cơ sở của học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là kim chỉ nam cho Đảng, tạo thành sức mạnh đoàn kết vượt qua mọi khó khăn. Qua quá trình chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương, Đảng bộ luôn quán triệt một cách sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, xác định nhiệm vụ trọng tâm của mỗi thời kỳ, tập trung cao độ trí lực của toàn Đảng bộ và nhân dân, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

Trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhờ xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*”, nên Chi bộ - Đảng bộ đã huy động được đông đảo cán bộ và nhân dân sôi nổi tham gia các phong trào cách mạng, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Từ năm 1986, bước vào sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ xác định phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, tạo bước phát triển toàn diện, vững chắc, đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn với mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”, Đảng bộ xác định phát huy tốt nhân tố con người, huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển kinh tế - xã hội, trong đó mỗi cán bộ, đảng viên phải tuyệt đối trung thành với con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn, đó là gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Bên cạnh việc đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất từ cấp trên, cấp ủy Đảng phải phát huy cao độ tính tự chủ, sáng tạo của tổ chức Đảng và quần chúng nhân dân. Bởi vì, đường lối của Đảng là khoa học, do đó cần vận dụng

một cách sáng tạo vào đặc điểm, tình hình cụ thể của địa phương, không rập khuôn, máy móc, giáo điều. Kinh nghiệm lịch sử chỉ ra rằng: Cách mạng là sự vận động tự thân, khi Đảng bộ biết phát huy tinh thần chủ động sáng tạo thì khi đó sẽ vượt qua được mọi khó khăn thử thách, hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng. Ngược lại, khi nào có tư tưởng ỷ lại cấp trên thì phong trào cách mạng sẽ trì trệ, chậm phát triển.

Thứ hai: Ban Chấp hành Đảng bộ đã thường xuyên lấy công tác xây dựng Đảng làm gốc, tăng cường nhất trí trong nội bộ trên cơ sở đấu tranh phê bình và tự phê bình. Trong công tác phát triển Đảng, Đảng bộ nắm vững phương châm lấy chất lượng làm chính, thường xuyên chú trọng nâng cao trình độ chính trị, phẩm chất cách mạng, năng lực công tác của cán bộ, đảng viên.

Thứ ba: tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Thứ tư: luôn nắm chắc phương châm lấy dân làm gốc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Xác định rõ mọi hoạt động của Đảng không có lợi ích nào khác là phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, Đảng bộ quán triệt các

chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, chính quyền xã đều phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân, nắm tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ thường xuyên đi sâu, đi sát vào quần chúng.

Thành quả đã đạt được cùng với những bài học kinh nghiệm được tích lũy trong chặng đường đã đi qua chính là tiền đề vững chắc giúp Đảng bộ và nhân dân Vạn Thọ tiếp tục phấn đấu vươn lên giành nhiều thắng lợi to lớn.

PHỤ LỤC
LỊCH SỬ NÂNG BỒ
XÃ VĂN THOÏ (1946 - 2014)

**DANH SÁCH LIỆT SỸ
XÃ VẠN THỌ QUA CÁC THỜI KỲ⁽¹⁾**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
Kháng chiến chống Pháp				
1	Nguyễn Văn Học	Xóm Vai Say	1928	1945
2	Trần Văn Thọ		1928	1951
3	Lục Viết Táy	Xóm 7	1927	1952
4	Nguyễn Văn Sơn	Xóm 2	1927	1953
5	Trần Văn Lê (tức Quý)	Ngọc Châu - HD	1928	1954
Kháng chiến chống Mỹ				
1	Đặng Văn Nghĩa	Xóm 4	1945	1966
2	Lê Văn Sinh	Xóm Chăn nuôi	1937	1967
3	Nguyễn Bá Toán	Xóm 10	1943	1967
4	Phí Đại Sen	Xóm 3	1940	1967
5	Trần Văn Lĩnh	Xóm 4	1944	1967
6	Nguyễn Văn Tường	Xóm 1	1947	1967
7	Trần Văn Nam	Xóm 5	1941	1967
8	La Kim Cương	Xóm 5	1948	1967
9	Nguyễn Kim Sơn	Xóm 6	1945	1967
10	Tống Đức Thịnh	Xóm 2	1947	1967
11	Phạm Văn Bạo	Xóm 6	1947	1968
12	Nguyễn Văn Điều	Xóm 2	1937	1968
13	Nguyễn Văn Đồng	Xóm 3	1946	1968

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
14	Nguyễn Văn Sản	Xóm 9	1942	1968
15	Nguyễn Văn Long	Xóm 3	1947	1969
16	Nguyễn Văn Thiêng	Xóm 5	1938	1969
17	Hoàng Văn Đản	Xóm 2	1948	1969
18	Hoàng Văn Thịnh		1941	1969
19	Phạm Văn Phượng	Xóm 9	1946	1969
20	Đào Văn Minh	Xóm 2	1947	1970
21	Lục Trung Phong	Xóm 7	1948	1970
22	Đặng Văn Chi	Xóm 2	1947	1970
23	Lục Văn Phương	Xóm 7	1950	1970
24	Phạm Tuấn Bình	Xóm 4	1936	1970
25	Lê Văn Quý	Xóm 3	1948	1971
26	Nông Hà Ái	Xóm 7	1947	1971
27	Lê Minh Tân	Xóm 1	1951	1972
28	Nguyễn Văn Biên	Xóm 9	1945	1972
29	Nguyễn Văn Sửu	Xóm 9	1953	1972
30	Vũ Hữu Quý	Xóm 1	1949	1972
31	Trần Minh Loan	Xóm 2	1949	1972
32	Nguyễn Văn Bảo	Xóm 4	1947	1972
33	Trần Văn Thuận	Xóm 5	1952	1972
34	Đỗ Tiến Sinh	Xóm 1	1937	1972
35	Trịnh Văn Thắng	Xóm 5	1949	1972
36	Trần Duy Từ	Xóm 5	1953	1973

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
37	Nguyễn Văn Quang	Xóm 2	1952	1973
38	Nguyễn Văn Nha	Xóm 7	1952	1973
39	Trần Duy Tôn	Xóm 5	1940	1974
40	Nguyễn Đình Tích	Xóm 2	1952	1974
41	Nguyễn Văn Đại	Xóm 9	1956	1975
42	Đào Xuân Phú	Xóm 2	1950	1975
43	Trần Quang Vinh	Xóm 6	1953	1976
44	Trần Văn Thực	Xóm 5	1947	
45	Lục Văn Ngọ	Xóm 7	1950	
<i>Bảo vệ Tổ quốc (Sau năm 1975)</i>				
1	Cổ Văn Quân	Xóm 4	1958	1979
2	Hoàng Văn Lan	Xóm 7	1958	1979
3	Vũ Xuân Tươi	Xóm 5	1963	1985

⁽¹⁾ Do tư liệu lưu trữ và các nhân chứng sống mai một nên Ban Sưu tầm chưa bổ sung được đầy đủ thông tin về xóm, năm hy sinh của một số đồng chí.

CÁC KỶ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ VẠN THỌ

<i>Đại hội</i>	<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Bí thư</i>
I	2/1962	La Văn Nghiệp
II	1964	La Văn Nghiệp
III	1965	La Văn Nghiệp
IV	1966	La Văn Nghiệp
V	1967	Trần Duyên
VI	1972	Trần Tâm
VII	1973	Trần Duyên
VIII	1977	Trần Văn Ngọc
IX	1979	Nguyễn Văn Tụng
X	1982	Đào Văn Giang
XI	1984	Lê Văn Lịch
XII	1986	Lê Văn Lịch
XIII	1988	Lê Văn Lịch
XIV	1990	Lê Văn Lịch
XV	1992	Hoàng Ngọc Lan
XVI	12/1993	Hoàng Ngọc Lan
XVII	12/1995	Lê Hùng Mạnh
XVIII	2000	Lê Hùng Mạnh
XIX	2005	Lê Hùng Mạnh
XX	2010	Hoàng Quang Sinh

**DANH SÁCH
BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ VẠN THỌ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Nguyễn Văn Viên	6/1946 - 12/1952	Bí thư Chi bộ
2	La Văn Nghiệp	1953	Bí thư Chi bộ
3	Nguyễn Văn Thái	1954 - 2/1957	Bí thư Chi bộ
4	La Văn Nghiệp	2/1957 - 1962 1962 - 2/1967	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy
5	Trần Duyên	1967 - 1971 1973 - 1976	Bí thư Đảng ủy
6	Trần Tâm	1972 - 1973	Bí thư Đảng ủy
7	Trần Văn Ngọc	1977 - 1979	Bí thư Đảng ủy
8	Nguyễn Văn Tụng	1979 - 1982	Bí thư Đảng ủy
9	Đào Văn Giang	1982 - 1984	Bí thư Đảng ủy
10	Lê Văn Lịch	1984 - 1992	Bí thư Đảng ủy
11	Hoàng Ngọc Lan	1992 - 1995	Bí thư Đảng ủy
12	Lê Hùng Mạnh	1995 - 2010	Bí thư Đảng ủy
13	Hoàng Quang Sinh	3/2010 - Đến nay	Bí thư Đảng ủy

**DANH SÁCH
PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ VẠN THỌ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Bùi Văn Năng	1956 - 1963	Phó Bí thư
2	Nguyễn Văn Thái	1963 - 4/1970	Phó Bí thư
3	Trần Tâm	1970 - 1972	Phó Bí thư
4	Trần Văn Ngọc	1972 - 1976	Phó Bí thư
5	Nguyễn Văn Tụng	1976 - 1978	Phó Bí thư
6	Lê Văn Lịch	10/1978 - 12/1984	Phó Bí thư
7	Lê Hồng Bản	12/1979 - 12/1984	Phó Bí thư TT
8	Lê Văn Thìn	12/1984 - 6/1986	Phó Bí thư
9	Nguyễn Đình Thử	7/1986 - 11/1989	Phó Bí thư
10	Vũ Quang Hợp	12/1989 - 2/1992	Phó Bí thư
11	Lê Hùng Mạnh	3/1992 - 5/1996	Phó Bí thư
12	Đào Việt Hà	6/1996 - 7/2009	Phó Bí thư
13	Hoàng Quang Sinh	7/2009 - 2/2010	Phó Bí thư
14	Trần Quang Trung	3/2010 - Đến nay	Phó Bí thư
15	Nguyễn Hồng Thân	2013 - Đến nay	Phó Bí thư TT

**DANH SÁCH
THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY
XÃ VẠN THỌ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Lê Văn Mạch	1969 - 1974	VP - Trưởng ban TH
2	Hoàng Ngọc Lan	1975 - 1977 1978 - 1979	Văn phòng Đảng ủy Thường trực Đảng
3	Lê Hồng Bản	1979 - 1984	PBT - TT Đảng
4	Lê Minh Sìn	1984 - 1986	Thường trực Đảng
5	La Quý Mão	1986 - 1988	Thường trực Đảng
6	Vũ Quang Hợp	1988 - 1990	Thường trực Đảng
7	La Quý Mão	1990 - 1992	Thường trực Đảng
8	Đình Công Suất	1992 - 1995	Thường trực Đảng
9	Dương Việt Hùng	1995 - 2000	Thường trực Đảng
10	Nguyễn Khắc Lập	2000 - 2005	Thường trực Đảng
11	Nguyễn Hồng Thân	2005 - 6/2013 7/2013 - Đến nay	Thường trực Đảng PBT - TT Đảng

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HĐND
XÃ VẠN THỌ (1989 - Đến nay)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	La Quý Mão	1989 - 1994 1994 - 1996	Trưởng ban Thư ký Chủ tịch
2	Lê Hùng Mạnh	1997 - 2/2011	Chủ tịch
3	Nguyễn Hồng Thân	2/2011 - 6/2011	Chủ tịch
4	Hoàng Quang Sinh	6/2011 - Đến nay	Chủ tịch

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH
UBCMLT, UBKCHC, UBHC, UBND
XÃ VẠN THỌ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	La Văn Miên	1945 - 1946 1946 - 1953	CT UBCMLT CT UBKCHC
2	Đặng Văn Gan	1954 - 1956	CT UBHC
3	Bùi Văn Năng	1956 - 1962	CT UBHC
4	Nguyễn Văn Thái	1963 - 4/1970	CT UBHC
5	Trần Tâm	5/1970 - 1973	CT UBHC
6	Trần Văn Ngọc	1974 - 5/1976	CT UBHC
7	Nguyễn Văn Tụng	6/ 1976 - 9/1978	CT UBND
8	Lê Văn Lịch	10/1978 - 12/1984	CT UBND
9	Lê Văn Thìn	12/1984 - 6/1986	CT UBND
10	Nguyễn Đình Thử	7/1986 - 11/1989	CT UBND
11	Vũ Quang Hợp	12/1989 - 2/1992	CT UBND
12	Lê Hùng Mạnh	3/1992 - 5/1996	CT UBND
13	Đào Việt Hà	6/1996 - 6/2008	CT UBND
14	Hoàng Quang Sinh	7/2009 - 6/2011	CT UBND
15	Trần Quang Trung	6/2011 - Đến nay	CT UBND

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH
UBHC, UBND XÃ VẠN THỌ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Trần Văn Cẩm	1954 -1958	PCT UBHC
2	Nguyễn Như Hiện	1954 - 1960 1966 - 1975	PCT UBHC
3	Đào Văn Giang	1961 - 1965 1974 - 1975	PCT UBHC
4	Trần Thị Lượng	1971 - 1974	PCT UBHC
5	Lê Văn Lịch	1976 - 1978	PCT UBND
6	Lê Minh Sìn	1978 - 1982	PCT UBND
7	Nguyễn Văn Thìn	1983 - 1984	PCT UBND
8	Trần Văn Bình	1984 - 1989	PCT UBND
9	Lê Hùng Mạnh	9/1989 - 2/1993	PCT UBND
10	Trần Tuấn Sơn	3/1993 - 10/1993	PCT UBND
11	Đào Việt Hà	11/1993 - 1996	PCT UBND
12	Trần Đức Lợi	1996 - 2004	PCT UBND
13	Hoàng Quang Sinh	2004 - 6/2009	PCT UBND
14	Trần Quang Trung	7/2009 - 6/2011	PCT UBND
15	Trần Văn Trọng	6/2011 - Đến nay	PCT UBND

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
XÃ VẠN THỌ NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG
(tính đến 31/12/2014)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Sinh hoạt trong Chi bộ</i>
<i>Các đồng chí nhận Huy hiệu 65, 60 năm tuổi Đảng</i>		
1	Lê Văn Mạch	Chi bộ xóm 5
2	Nguyễn Đức Chung	Chi bộ xóm 6
3	Bùi Hữu Mạc	Chi bộ xóm 2
4	Trần Văn Cầm	Chi bộ xóm 6
<i>Các đồng chí nhận Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>		
1	Nguyễn Văn Tụng	Chi bộ xóm 1
2	Dương Thị Khuyên	Chi bộ xóm 1
3	Đình Văn Ngoại	Chi bộ xóm Chăn nuôi
4	Đào Văn Giang	Chi bộ xóm 3
5	Cổ Thành Chương	Chi bộ xóm 4
6	Lê Hồng Bản	Chi bộ xóm 5
7	Lê Văn Thìn	Chi bộ xóm 5
8	Nguyễn Thị Tuyền	Chi bộ xóm 7
9	Nguyễn Văn Trọng	Chi bộ xóm 9
<i>Các đồng chí nhận Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>		
1	Trần Văn Phái	Chi bộ xóm Chăn nuôi
2	Nguyễn Văn Tỳ	Chi bộ xóm Chăn nuôi

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Sinh hoạt trong Chi bộ</i>
3	Hà Văn Toán	Chi bộ xóm Chăn nuôi
4	Hoàng Văn Nghĩa	Chi bộ xóm Chăn nuôi
5	Đình Công Suất	Chi bộ xóm Chăn nuôi
6	Nguyễn Thị Gái	Chi bộ xóm Chăn nuôi
7	Lê Văn Dũng	Chi bộ xóm Chăn nuôi
8	Lê Minh Sìn	Chi bộ xóm Chăn nuôi
9	Đặng Văn Mịch	Chi bộ xóm 2
10	Cao Thị Kim Tuyền	Chi bộ xóm 2
11	Ngô Thị Liên	Chi bộ xóm 2
12	Trần Văn Chức	Chi bộ xóm 2
13	Hoàng Thị Bình	Chi bộ xóm 3
14	Hoàng Văn Lan	Chi bộ xóm 3
15	Trần Thanh Thuần	Chi bộ xóm 3
16	Trần Công Mùi	Chi bộ xóm 3
17	Trần Thị Bảo	Chi bộ xóm 3
18	Nguyễn Ngọc Minh	Chi bộ xóm 3
19	Trần Văn Hữu	Chi bộ xóm 3
20	Ngô Quang Vượng	Chi bộ xóm 4
21	Nguyễn Văn Nghị	Chi bộ xóm 4
22	Hoàng Văn Định	Chi bộ xóm 4
23	Nguyễn Văn Tự	Chi bộ xóm 5

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Sinh hoạt trong Chi bộ</i>
24	Trần Mạnh Hùng	Chi bộ xóm 5
25	Trần Văn Bình	Chi bộ xóm 5
26	La Hồng Sinh	Chi bộ xóm 5
27	Vũ Thị Gái	Chi bộ xóm 6
28	Vũ Đức Tôn	Chi bộ xóm 6
29	Trần Thị Lượng	Chi bộ xóm 6
30	Trần Thị Khánh	Chi bộ xóm 6
31	Lê Văn Lịch	Chi bộ xóm 6
32	La Văn Nga	Chi bộ xóm 7
33	Nguyễn Văn Tiệp	Chi bộ xóm 1
34	Nguyễn Thị Thu	Chi bộ xóm 7
35	Ngô Văn Chinh	Chi bộ xóm 8
36	Lưu Văn Ty	Chi bộ xóm 9
37	Trần Thanh Xuân	Chi bộ xóm 9
38	Nguyễn Ngọc Hiến	Chi bộ xóm 10
<i>Các đồng chí nhận Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>		
1	Nguyễn Thanh Vân	Chi bộ xóm 1
2	Nguyễn Thị Ngọc	Chi bộ xóm 1
3	Trần Đức Lộc	Chi bộ xóm Vai Sậy
4	Trần Đức Lợi	Chi bộ xóm Vai Sậy
5	Nguyễn Thanh Tịnh	Chi bộ xóm Chăn nuôi

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Sinh hoạt trong Chi bộ</i>
6	Nguyễn Xuân Dậu	Chi bộ xóm Chăn nuôi
7	Nguyễn Đình Tính	Chi bộ xóm 2
8	Bùi Đức Khái	Chi bộ xóm 4
9	Lục Văn Long	Chi bộ xóm 4
10	Lê Hùng Mạnh	Chi bộ xóm 5
11	Trần Văn Mịch	Chi bộ xóm 5
12	Nguyễn Văn Ngộ	Chi bộ xóm 5
13	Trần Văn Minh	Chi bộ xóm 5
14	Trần Quốc Tĩnh	Chi bộ xóm 6
15	Trần Tuấn Sơn	Chi bộ xóm 6
16	Hoàng Thị Chanh	Chi bộ xóm 6
17	Nguyễn Thị Phụ	Chi bộ xóm 6
18	Vũ Đình Bông	Chi bộ Cơ quan
19	Lục Văn Chiến	Chi bộ xóm 7
20	Nguyễn Hồng Tân	Chi bộ xóm 8
21	Nguyễn Xuân Học	Chi bộ xóm 8
22	Phạm Trung Thành	Chi bộ xóm 9
23	Nguyễn Tiến Khanh	Chi bộ xóm 9
24	Nguyễn Kim Cúc	Chi bộ xóm 10
25	Hoàng Thị Liên	Chi bộ xóm 10
26	Nguyễn Văn Sen	Chi bộ xóm 3

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Sinh hoạt trong Chi bộ</i>
27	Phí Đại Sơn	Chi bộ xóm 3
28	Trần Đức Toản	Chi bộ Cơ Quan
29	Nguyễn Khắc Lập	Chi bộ Cơ Quan
30	Lê Xuân Đình	Chi bộ Cơ Quan

**DANH SÁCH CHỦ NHIỆM
HTX NÔNG NGHIỆP VẠN XUÂN
(HTX TOÀN XÃ VẠN THỌ) CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trần Văn Ngọc	1971 - 1972
2	Trần Văn Cầm	1972 - 1973
3	Trần Tâm	1/1974 - 7/1974
4	Đào Văn Giang	8/1974 - 1976
5	Bùi Văn Mệnh	1976 - 1978
6	Nguyễn Đình Thử	1979 - 1988
7	Lê Quý Văn	1988 - 1990
8	Lê Xuân Đình	1991 - 1998

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN
TỔ QUỐC XÃ VẠN THỌ CÁC THỜI KỲ⁽¹⁾**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trần Thọ	1946 - 1947
2	Nguyễn Văn Viên	1947 - 1948
3	Trần Duyên	1949 - 1951
4	Phạm Văn Báu	1951 - 1968
5	Lê Văn Đường	1969 - 12/1971
6	La Văn Nghiệp	1/1972 - 4/1974
7	Trần Tâm	4/1974 - 1980
8	Trần Văn Ngọc	1980 - 1984
9	Lê Văn Mạch	1984 - 1987
10	Lê Văn Thìn	1987 - 1992
11	Nguyễn Văn Tụng	1992 - 3/1994
12	Nguyễn Hồng Thân	4/1994 - 4/2001
13	Trần Đức Toản	4/2001 - Đến nay

⁽¹⁾ Do tư liệu lưu trữ và các nhân chứng sống mai một nên Ban Sưu tầm chưa liệt kê được đầy đủ các đồng chí làm trưởng ngành, đoàn thể trong phần phụ lục cuốn sách. Vì thế, mốc thời gian bắt đầu liệt kê ở các bảng phụ lục có sự khác nhau.

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
XÃ VẠN THỌ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Đào Văn Giang	1956 - 1958
2	Nguyễn Văn Tín	1958 - 1960
3	Nguyễn Tiến Sâm	1960 - 1961
4	Nguyễn Văn Trọng	1961 - 1963
5	Đình Văn Ngoại	1963 - 1965
6	Lê Văn Thìn	1965 - 1970
7	Lê Văn Tiến	1970 - 1972
8	Nguyễn Thị Thu	1972 - 1973
9	Lê Minh Sìn	1973 - 1974
10	Vũ Thị Gái	1974 - 1975
11	Trần Duy Kính	1976 - 1978
12	Lê Văn Dũng	1978 - 1980
13	Lê Văn Khoái	1980 - 1982
14	Vũ Quang Hợp	1982 - 1984
15	Lê Xuân Đình	1984 - 1985
16	Nguyễn Hồng Thân	1985 - 1988
17	Nguyễn Khắc Lập	1988 - 1989
18	Phạm Xuân Ngọc	1990 - 1994
19	Trần Đức Toàn	1994 - 2001
20	Nguyễn Văn Hoài	2001 - 2005
21	Đặng Thanh Phong	2005 - 2012
22	Nguyễn Như Quỳnh	2012 - Đến nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI
NÔNG DÂN XÃ VẠN THỌ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lê Hồng Bản	1985 - 1988
2	Vương Văn Sen	1989 - 1993
3	Trần Đức Lợi	1993 - 1996
4	Trần Công Mùi	1996 - 1998
5	Lê Xuân Đình	1998 - Đến nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
XÃ VẠN THỌ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trần Thị Duyên	1945 - 1946
2	Nguyễn Thị Gái	1947- 1948
3	Nguyễn Thị Chúc	1949 - 1967
4	Nguyễn Thị Nhượng	1968 - 1971
5	Dương Thị Khuyên	1972 - 1982
6	Trần Thị Lượng	1983 - 1989
7	Trần Thị Đồng	1989 - 1990
8	Cao Kim Tuyến	1990 - 1994
9	Nguyễn Thị Phụ	1994 - 2011
10	Nguyễn Thị Huyền	2011 - Đến nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
XÃ VẠN THỌ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trần Mạnh Hùng	1990 - 2001
2	Ngô Quang Vượng	2001 - 2012
3	Nguyễn Khắc Lập	2012 - Đến nay

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG,
TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ
XÃ VẠN THỌ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Nguyên	1954 - 1961
2	Trần Đức Thắng	1962- 1964
3	Cổ Thành Chương	1965 - 1968
4	Vi Văn Khà	1969 - 1970
5	Ngô Văn Chinh	1970 - 1973
6	Lê Văn Lịch	1974 - 1976
7	Nguyễn Văn Thìn	1982 - 1984
8	Vũ Quang Hợp	1984 - 1989
9	Vương Văn Sen	1990
10	Trần Tuấn Sơn	1991 - 2/1993
11	Nguyễn Văn Thư	3/1993 - 10/2013
12	Lê Văn Chính	11/2013 - Đến nay

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG BAN
CÔNG AN XÃ VẠN THỌ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trần Vinh	1948 - 1950
2	Trần Duyên	1951 - 1953
3	Nguyễn Như Hiện	1954 - 1960 1966 - 1974
4	Đào Văn Giang	1961 - 1965 1974 - 1975
5	Lê Văn Lịch	1976 - 1978
6	Lê Minh Sìn	1978 - 1982
7	Nguyễn Văn Thìn	1983 - 1985
8	Trần Văn Bình	1986 - 1989
9	Lê Hùng Mạnh	9/1989 - 2/1993
10	Trần Tuấn Sơn	3/1993 - 10/1993
11	Đào Việt Hà	11/1993 - 1996
12	Trần Đức Lợi	1996 - 5/2000
13	Vũ Đình Bông	6/2000 - Đến nay

**DANH SÁCH MỘT SỐ NGƯỜI CON
TIÊU BIỂU VÀ THÀNH ĐẠT XÃ VẠN THỌ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Chức vụ / Cấp bậc</i>
<i>Khối lực lượng vũ trang</i>			
1	Nguyễn Thế Khương	Xóm 1	Đại tá - Nguyên Phó Tham mưu Trưởng BCH QS tỉnh Bắc Kạn
2	Trần Đình Hùng	Xóm 10	Đại tá - Nguyên Phó ban quân lực BCH QS tỉnh Thái Nguyên
3	Dương Văn Chu	Xóm 5	Đại tá - Nguyên Cục cảnh sát bảo vệ
4	Trần Văn Toàn	Xóm 3	Đại tá - Nguyên Hiệu trưởng trường Thiếu sinh quân Thái Nguyên
5	Đặng Trung Sơn	Xóm 3	Thượng tá Công an nhân dân
6	Đặng Văn Thanh	Xóm 3	Thượng tá Công an nhân dân
<i>Khối dân sự</i>			
1	Nguyễn Văn Đường	Xóm 5	Nguyên Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ Bộ Y tế
2	La Văn Nga	Xóm 7	Nguyên P. Chủ tịch UBND huyện Đại Từ
3	Đặng Văn Tập	Xóm 8	Nguyên CT. HĐQT - GD Công ty hợp kim sắt Tổng CT Gang thép Thái Nguyên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Chức vụ / Cấp bậc</i>
4	La Hồng Minh	Xóm 8	Nguyên Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên
5	Trần Miên	Xóm 3	Nguyên Phó Giám đốc Sở tài chính tỉnh Thái Nguyên
6	Lê Duy Hiền	Xóm 5	Trưởng phòng Thống kê tổng hợp Viện Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên
7	Trần Trọng Sen	Xóm 5	Nguyên Trưởng phòng xét xử án phúc thẩm - Viện kiểm sát tỉnh Thái Nguyên
8	Trần Đại Nghĩa	Chăn nuôi	Tiến sỹ
9	Nguyễn Văn Minh	Xóm 10	Tiến sỹ - Phó Hiệu trưởng trường ĐH Kinh Tế, ĐH Thái Nguyên

TAI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Đức Cường: *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

2. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995 - 1996.

3. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

4. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 1995.

5. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, 2003.

6. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, Công ty in Thái Nguyên, 2005.

7. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ tập I (1930 - 1954)*, 1991.

8. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ, tập II (1955 - 1995)*, 2000.

9. *Lịch sử Đảng bộ xã La Bằng (1936 - 2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

10. *Lịch sử Đảng bộ xã Tân Thái (1945 - 2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012.

11. Nguyễn Duy Tiến: *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho Nông dân ở Thái Nguyên (1945 - 1957)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

12. Viện sử học Việt Nam: *Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại*, Xí nghiệp in Thái Nguyên, 1997.

* Các văn kiện, nghị quyết, tư liệu lịch sử của Đảng bộ và chính quyền xã Vạn Thọ qua các thời kỳ còn lưu giữ được.

* Hồi ký của các đồng chí lão thành cách mạng còn lưu giữ được.

* Một số địa chỉ báo điện tử tin cậy:

- <http://www.thainguyen.gov.vn>

- <http://www.baothainguyen.org.vn>

- <http://www.daitu.thainguyen.gov.vn>

MUÛC LỤC

Lời giới thiệu	5
Chương Mở đầu: Quê hương, con người xã Vạn Thọ	9
I. Quá trình thành lập làng xã, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội	9
II. Truyền thống đấu tranh và các di tích lịch sử, văn hóa	17
Chương I: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Vạn Thọ đấu tranh giành chính quyền và bảo vệ độc lập dân tộc (1930 - 1947)	25
I. Nhân dân trong xã dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc vận động giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.....	25
II. Chi bộ Đảng thành lập, lãnh đạo nhân dân xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng và chuẩn bị kháng chiến (8/1945 - 10/1947).....	33
Chương II: Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (10/1947 - 7/1954)	45

I. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đảng, nhân dân Vạn Thọ chiến đấu góp phần đánh bại các cuộc tấn công của thực dân Pháp (10/1947 - 9/1950).....	45
II. Đẩy mạnh xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến (10/1950 - 7/1954).....	54
Chương III: Chi bộ - Đảng bộ xã Vạn Thọ lãnh đạo nhân dân bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)	65
I. Khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, tiến hành cải cách ruộng đất, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp (1954 - 1960).....	65
II. Củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).....	81
Chương IV: Đảng bộ xã Vạn Thọ lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)	95
I. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972).....	95
II. Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, chi viện cho sự nghiệp giải phóng miền Nam (1973 - 1975)....	116

Chương V: Đảng bộ xã Vạn Thọ lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội (1976 - 1985)..... 129

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) 129

II. Triển khai thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)..... 144

Chương VI: Đảng bộ xã Vạn Thọ lãnh đạo nhân dân thực hiện sự nghiệp đổi mới (1986 - 1995)..... 157

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)..... 157

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân (1991 - 1995)..... 168

Chương VII: Đảng bộ xã Vạn Thọ lãnh đạo nhân dân thực hiện đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (1996 - 2014)..... 179

I. Từng bước thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa (1996 - 2000)..... 179

II. Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm đầu thế kỷ XXI (2000 - 2005)..... 188

III. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đưa quê hương Vạn Thọ vững bước đi lên ngày càng giàu mạnh..... 197

IV. Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) và những năm đầu thực hiện nghị quyết Đại hội..... 207

Kết luận..... 219

Phụ lục..... 227

Tài liệu tham khảo..... 250

Đơn vị nghiên cứu và biên soạn
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG
VĂN HÓA VIỆT

Điều hành
Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty
Trần Đình Tú - Nhà báo
Phùng Thị Mai - Th.s Lịch sử

Biên soạn
Th.s Lịch sử Phạm Thị Hoa

Biên tập, chế bản
Th.s Lịch sử Trần Thị Diễm
Nguyễn Thị Mai

Thiết kế mỹ thuật
Vũ Hoàng Anh

Giấy phép xuất bản số: 404/GP-STTTT

Do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày: 12/05/2015

In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm

tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt, 17/32 An Dương - Tây Hồ, Hà Nội

In xong nộp lưu chiểu quý II năm 2015